

THÁNG 4, THÁNG 5, THÁNG 6 – NĂM 2020

BÀI HỌC SA-BÁT

**PHƯƠNG CÁCH DIỄN GIẢI  
KINH THÁNH**

---

---

**How To Interpret  
SCRIPTURE**

---

---

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng ©2020  
El Monte, California, USA

# Mục Lục

1. KINH THÁNH CÓ MỘT KHÔNG HAI.....	5
2. NGUỒN GỐC VÀ BẢN CHẤT CỦA KINH THÁNH .....	12
3. QUAN ĐIỂM CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU... VỀ KINH THÁNH .....	19
4. KINH THÁNH – NGUỒN CÓ THẨM QUYỀN .....	26
5. CHỈ BẰNG KINH THÁNH MÀ THÔI.....	33
6. TẠI SAO CẦN CÓ SỰ DIỄN GIẢI.....	40
7. NGÔN NGỮ, VĂN BẢN, VÀ BỐI CẢNH.....	47
8. SỰ TẠO THỂ: SÁNG THỂ KỶ LÀ NỀN TẢNG, PHẦN 1 .....	54
9. SỰ TẠO THỂ: SÁNG THỂ KỶ LÀ NỀN TẢNG, PHẦN 2 .....	61
10. KINH THÁNH LÀ LỊCH SỬ .....	68
11. KINH THÁNH VÀ LỜI TIÊN TRI.....	75
12. CÓ NHỮNG ĐOẠN KHÓ HIỂU.....	82
13. SỐNG BỞI LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI.....	89

**Tác giả:**

Tiến sĩ Frank M. Hasel & Tiến sĩ Michael G. Hasel

**Dịch giả:**

Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên

**Ban hiệu đính:**

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Kezia Tuyết Nguyễn

Nguyễn Đăng Hưng

**Trình bày:**

Nguyễn Đăng Hưng

**Website Trường Sa-bát:**

[giaohocodoc.org/truongsabat](http://giaohocodoc.org/truongsabat)

**Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:**

**Mục sư Nguyễn Khắc Vinh**

**Tiếng Nói Hy Vọng**

**P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734**

**Tel. (626) 422-6841**

**[www.TiengNoiHyVong.org](http://www.TiengNoiHyVong.org)**

## PHƯƠNG CÁCH DIỄN GIẢI KINH THÁNH

Là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta thuộc về những người Cải Chánh, điều ấy có nghĩa là chúng ta tin vào *sola Scriptura*, nghĩa là chỉ có một mình Kinh Thánh là nền tảng và có thẩm quyền duy nhất cho đức tin và giáo lý của chúng ta. Điều này đặc biệt thích ứng trong những ngày cuối cùng, khi, như Ellen G. White đã nói, Đức Chúa Trời sẽ có “một dân trên địa cầu để duy trì Kinh Thánh, và chỉ Kinh Thánh, là tiêu chuẩn của tất cả các giáo lý và là nền tảng của mọi cải cách.” – *The Great Controversy*, trang 595.

Dĩ nhiên, chúng ta không phải là những người duy nhất trong số những người Cải Chánh tuyên xưng rằng “Kinh Thánh và chỉ mình Kinh Thánh” là nền tảng đức tin của chúng ta. Nhiều tín đồ Cải Chánh cũng tin giống chúng ta nhưng họ còn tin cả những điều như, ngày thứ Nhất, bởi Tân Ước, đã thay thế ngày thứ Bảy Sa-bát; sự bất tử của linh hồn; sự hành hạ muôn đời trong địa ngục cho những kẻ lạc mất; và thậm chí, một sự được cất đi cách bí mật mà trong đó Chúa Giê-su lặn lẽ và lén lút trở về trái đất và mang đi bất ngờ những kẻ được cứu trong khi mọi người khác đều tự hỏi làm thế nào những người đó đột nhiên biến mất. Nói cách khác, chỉ cần có Kinh Thánh, và tuyên bố tin vào nó, là một việc quan trọng. Nhưng, sự phổ biến của các giáo lý sai lầm (mà người ta cho là bắt nguồn từ Kinh Thánh) cho thấy, chúng ta cũng cần phải biết cách diễn giải Kinh Thánh cho chính xác nữa.

Vì lẽ ấy, chủ đề của bài học nghiên cứu Kinh Thánh trong ba tháng này là “Phương Cách Diễn Giải Kinh Thánh”. Trong đó, chúng ta bắt đầu với giả định rằng Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời, là “sự mặc khải không thể sai lầm về ý chí của Ngài” và là “tiêu chuẩn của bản chất, là thử nghiệm kinh nghiệm, là bản tiết lộ có thẩm quyền về các giáo điều, và là hồ sơ đáng tin cậy về các hành vi của Đức Chúa Trời trong toàn lịch sử.” – *Seventh-day Adventists Believe*, (in tại Nampa, Idaho do nhà xuất bản Pacific Press 2005), trang 11.

Nói tóm lại, Kinh Thánh là nguồn gốc của những chân lý mà chúng ta tin tưởng và công bố với thế giới. Hoặc, như chính Kinh Thánh đã nói, “Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn. có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình” (2 Ti-mô-thê 3:16). “Cả Kinh Thánh”, tất nhiên, có nghĩa là toàn Kinh Thánh, thậm chí cả lời Kinh Thánh mà chúng ta có thể không thích, có thể làm chúng ta khó chịu, hay nói theo lối nói hiện đại, “không đúng chính trị”.

Từ điểm bắt đầu này, chúng ta sẽ xem xét cách Kinh Thánh dạy cho ta diễn giải chính lời Kinh Thánh. Đó là, thay vì trước tiên đi đến các nguồn bên ngoài hay không phát xuất từ Kinh Thánh, như khoa học, triết học và

lịch sử (nếu được sử dụng đúng cách có thể là một ân phước), chúng ta sẽ tìm cách khám phá từ trong các câu Kinh Thánh những dụng cụ giúp khai thị các sự thật vĩ đại có thể tìm được từ các trang sách thánh này.

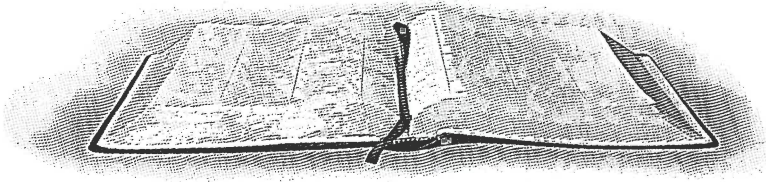
Chúng ta được biết rằng “Vì chẳng hề có lời tiên tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời” (2 Phi-e-rơ 1:21). Và chúng ta tin rằng trong số những điều mà “các thánh nhân của Chúa nói” là chìa khóa để giúp chúng ta diễn giải Lời Chúa. Chẳng hạn, Phao-lô và các tác giả phúc âm diễn giải Cựu Ước như thế nào? Nếu những lời họ viết là do Đức Chúa Trời soi dẫn, thì chắc chắn cách họ đọc, hiểu và giải thích Kinh Thánh là quan trọng để giúp chúng ta cũng học và làm tương tự. Và chính Đức Chúa Giê-su áp dụng và diễn giải Kinh Thánh như thế nào? Chúng ta không thể tìm đâu ra thí dụ nào trong cách đọc Kinh Thánh hay hơn cách của Đức Chúa Giê-su. Đồng thời, chúng ta sẽ khám phá các giả định của riêng mình và lý luận về bối cảnh, ngôn ngữ, văn hóa, lịch sử và cách chúng gây ảnh hưởng trong cách chúng ta đọc và hiểu Lời Chúa. Cách chúng ta diễn giải những thí dụ Chúa kể, những lời tiên tri, lịch sử thánh, các lời dạy dỗ, các bài ca tụng, những sự khai thị và các điểm mông – nghĩa là toàn bộ của những văn bản đã được soi dẫn của Kinh Thánh.

Tất cả các câu hỏi này và nhiều nữa sẽ được khám sát trong ba tháng này bởi vì, như các giáo thuyết, chẳng hạn, về sự hành hạ không bao giờ ngừng ở địa ngục hay ngày thứ Nhất là thánh nhật, thì chúng ta thấy, tin vào chính Kinh Thánh không thôi cũng chưa đủ. Chúng ta cũng phải học cách diễn giải Kinh Thánh nữa.

*Tiến sĩ Frank M. Hasel, là Phó Giám đốc của Viện Nghiên Cứu Kinh Thánh (BRI) tại Toàn Cầu Tổng Hội Cơ Đốc Phục Lâm. Tiến sĩ Michael G. Hasel, là Giáo sư Tôn giáo tại Đại học Southern Adventist University và là Giám đốc Viện Khảo Cổ Học và Bảo Tàng Khảo Cổ Học Lynn H. Wood.*

## BÀI HỌC 1

## KINH THÁNH CÓ MỘT KHÔNG HAI



**CÂU GÓC:** “Lời Chúa là ngọn đèn cho chơn tôi, ánh sáng cho đường lối tôi” (Thi thiên 119:105).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Phục truyền 32:45–47; Sáng thế Ký 49:8–12; Ê-sai 53:3–7; 1 Cô-rinh-tô 15:3–5, 51–55; Rô-ma 12:2.

Như là một tủ sách gồm có 66 sách, được viết trong một khoảng thời gian là 1,500 năm tại trên ba lục địa (Á châu, Phi châu, và Âu châu) bởi trên 40 tác giả, Kinh Thánh thật độc nhất vô nhị. Không có một cuốn sách nào khác, dầu là văn bản thánh hay về tôn giáo, giống như vậy. Và thật điều ấy không có gì phải ngạc nhiên cả, vì duy chỉ Kinh Thánh, là Lời của Đức Chúa Trời.

Trong bốn thế kỷ sau Đấng Cơ Đốc đến thế gian, có trên 24,600 bản thảo của Tân Ước được thâu thập. Nếu so sánh với các bản thảo của những văn phẩm của các triết gia và văn hào nổi tiếng thời cổ chúng ta sẽ thấy con số 24,600 là to như thế nào. Có bảy bản thảo nguyên bản của triết gia Plato, triết gia Herodotus có tám, và thiên trường ca Íliad của Homer còn tồn tại được 263 bản. Như vậy chúng ta có thể thấy là Kinh Thánh đã được truyền chép lại nhiều đến mức nào, và người ta có rất nhiều bản để so sánh sự chính xác của các văn bản của Tân Ước.

Kinh Thánh còn được biết là quyển sách đầu tiên được phiên dịch, là cuốn sách đầu tiên được in khi người ta chế ra chiếc máy in đầu tiên ở Âu châu, và là cuốn sách được truyền bá bằng nhiều ngôn ngữ nhất vì nó hiện có thể được đọc bằng ngôn ngữ của 95% dân số trên địa cầu ngày nay.

Kinh Thánh cũng độc nhất vô nhị trong nội dung và thông điệp đều chỉ vào một trọng tâm duy nhất, ấy là về công tác cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong lịch sử. Lịch sử đó đan lẩn với các lời tiên tri, vì chúng báo trước tương lai của các kế hoạch và chương trình của Đức Chúa Trời và vương quốc vĩnh cửu của Ngài. Đó là Lời sống của Đức Chúa Trời, bởi vì là chính bởi Thân Linh của Đức Chúa Trời đã soi dẫn cho những người viết Kinh Thánh (2 Ti-mô-thê 3:16, 17) để hứa với mọi tín đồ ngày nay rằng sẽ đưa chúng ta đến chân lý khi chúng ta nghiên cứu các Lời ấy (Giăng 4:16, 17; Giăng 15:26; Giăng 16:13).

## 1. LỜI HẰNG SỐNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Lời quan trọng nhất của một người là những lời cuối cùng mà người ấy nói lên. Môi-se, tác giả của năm sách đầu làm nền tảng cho Kinh Thánh đã đặt một bài ca cho toàn dân trước khi ông qua đời (Phục truyền 31:30 – 32:43).

**Đọc Phục truyền 32:45–47. Bài ca của Môi-se diễn tả thế nào về Lời của Chúa và quyền năng của lời ấy trong đời sống của dân Hê-bơ-rơ khi họ đứng bên lề để bước vào Đất Hứa?**

---

Trong những lời cuối của Môi-se là một sự hô hào mạnh mẽ cho toàn dân. Ông kêu gọi họ ghi tạc vào lòng những lời Chúa đã phán qua ông dạng truyền cho họ, ông muốn nhấn mạnh với họ rằng họ phải chú tâm vào Đức Chúa Trời và ý muốn Ngài trong đời sống của họ. Họ phải dạy dỗ con cái mình lời Chúa mà họ đã học, để truyền lại từ đời này sang đời khác về giao ước của Đức Chúa Trời về kế hoạch cứu rỗi. Chúng ta hãy để ý là ông không biểu họ phải chọn chỉ những lời hợp ý mình nhưng họ phải vâng giữ “mọi lời của luật pháp này” (Phục truyền 32:46).

Khi chung cuộc của lịch sử địa cầu, Đức Chúa Trời sẽ có một nhóm người vẫn tiếp tục trung tín với Kinh Thánh, có nghĩa là họ giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Giê-su (Khải huyền 12:17). Những người này sẽ vẫn trung tín với sự dạy dỗ của Kinh Thánh, bởi vì Kinh Thánh không chỉ bảo đảm một đời sống phong phú trên đất mà còn một sự sống đời đời trên trời trong nhà mà Đức Chúa Giê-su đang sẵn sàng cho chúng ta (Giăng 14:1–3).

**Đọc Giăng 1:1–5, 14; Giăng 14:6. Những lời này dạy gì cho chúng ta về Đức Chúa Giê-su và một sự sống đời đời? Ngôi Lời trở nên xác thịt liên quan thế nào đến sự khai thị và soi dẫn của Kinh Thánh?**

---

Đức Chúa Giê-su là trọng tâm và chủ đích của toàn Kinh Thánh. Sự giáng trần của Ngài làm người phạm trong tư cách Đấng Mê-si là ứng nghiệm các lời hứa trong Cựu Ước. Bởi vì Ngài đã sống nơi trần thế, đã chết, và nay Ngài sống, chúng ta không những được thấy Kinh Thánh chứng thực, mà còn hơn thế, lời hứa vĩ đại về sự sống muôn đời trong một sự hiện hữu mới cũng được chứng thực nữa.

**Đọc lại Phục truyền 32:47. Bạn đã kinh nghiệm thế nào với cá nhân mình về chân lý rằng sự vâng phục Lời Chúa của chúng ta “không là luống công đâu”? Tại sao có niềm tin nơi Đức Chúa Trời và vâng giữ Lời Ngài không bao giờ là luống công?**

## 2. AI LÀ NHỮNG NGƯỜI VIẾT KINH THÁNH, VÀ VIẾT Ở ĐÂU?

Nhiều tác giả khác nhau, quê quán họ, và bối cảnh cùng lý lịch của họ cho chúng ta thấy một chứng cứ đặc biệt và có một không hai, rằng Đức Chúa Trời hoạt động để mang thông điệp về lịch sử và sứ điệp của Ngài cho loài người của mọi trình độ và văn hóa khác nhau.

**Các câu Kinh Thánh sau đây cho chúng ta biết gì về các tác giả Kinh Thánh và lý lịch của họ? (Xuất Ê-díp-tô Ký 2:10, A-mốt 7:14, Giê-rê-mi 1:1-6, Đa-ni-ên 6:1-5, Ma-thi-ơ 9:9, Phi-líp 3:3-6, Khải huyền 1:9).**

Kinh Thánh được viết bởi nhiều người khác nhau và có gốc gác khác nhau và sống trong những hoàn cảnh khác nhau. Có sách được viết trong hoàng cung, có sách được viết trong nhà tù, hay viết khi bị lưu đày, và nhiều cuốn được viết như là nhật ký ghi lại những đoạn đường đi truyền bá đạo Chúa. Các tác giả này có trình độ học thức khác nhau. Có người, như Mô-i-se, đã được chuẩn bị để làm vua, hay như Đa-ni-ên, được cho có một nền học vấn để giữ các chức vị cao trọng. Có người, chỉ là một người chăn chiên bình thường. Có người hãy còn rất trẻ, và cũng có những người tuổi đã rất cao. Cho dầu họ khác nhau về mọi mặt, họ đều có một điểm giống nhau: Họ đã được Đức Chúa Trời gọi và soi dẫn bởi Đức Thánh Linh để ghi lại những thông điệp của Ngài gởi cho dân Ngài, bất kể họ là ai và đang ở đâu.

Cũng có những tác giả ghi lại những sự kiện mà chính mắt họ thấy và tai họ nghe. Có người thì nghe kể lại và bỏ công sức và thời gian để điều tra rõ ràng những gì mình được kể cho nghe, hoặc dùng mọi văn phẩm có được để chứng thực (Giô-suê 10:13, Lu-ca 1:1-3). Nhưng toàn bộ Kinh Thánh đều là những lời được soi dẫn (2 Ti-mô-thê 3:16). Đây là lý do vì sao Phao-lô đã viết, “Và, mọi sự đã chép từ xưa đều để dạy dỗ chúng ta, hầu cho bởi sự nhịn nhục và sự yên ủi của Kinh thánh dạy mà chúng ta được sự trông cậy” (Rô-ma 15:4). Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng con người cùng ngôn ngữ của họ có thể chọn những người để truyền đạt thông điệp do Ngài soi dẫn bằng phương cách đáng tin cậy nhất, ấy là ngôn ngữ của loài người.

“Đức Chúa Trời đã vui lòng truyền đạt chân lý của Ngài cho thế gian bởi các môi giới của loài người, bởi chính Ngài, bởi Đức Thánh Linh, và bởi những người có trình độ và cho phép họ làm công việc của Ngài. Ngài hướng dẫn tâm trí họ để họ ý thức lựa chọn những gì để nói và những gì để viết. Lời Chúa là kho tàng được giao cất trong các bình bằng đất, nhưng, không hơn không kém, đó vẫn là kho tàng đến từ Thiên đàng.”

**Nhiều người viết khác nhau, nhiều bối cảnh khác nhau, mà cùng tỏ bày về chỉ một Đức Chúa Trời. Sự thật tuyệt vời này giúp cho chúng ta xác nhận tính chân thực của Lời Chúa như thế nào?**

### 3. KINH THÁNH NHƯ LỜI TIÊN TRI

Kinh Thánh thật là độc đáo so với các tác phẩm tôn giáo nổi tiếng khác. Ba mươi phần trăm nội dung của Kinh Thánh là về các lời tiên tri và văn chương tiên tri. Sự kết hợp giữa lời tiên tri và sự ứng nghiệm đúng hạn của nó là điều chính yếu trong quan điểm của Kinh Thánh đối với thế giới, vì một Đức Chúa Trời chủ động trong lịch sử cũng là một Đức Chúa Trời biết về tương lai và đã tiết lộ sự hiểu biết ấy cho các tiên tri của Ngài (A-mốt 3:7). Kinh Thánh không chỉ là Lời Hằng Sống, hay Lời Lịch Sử, đó cũng là Lời Tiên Tri.

**Những đoạn Kinh Thánh sau đây đã tiết lộ ra sao về việc Đấng Cứu Thế sắp đến?**

Sáng thế Ký 49:8-12 \_\_\_\_\_

Thi thiên 22:12-18 \_\_\_\_\_

Ê-sai 53:3-7 \_\_\_\_\_

Đa-ni-ên 9:2-24 \_\_\_\_\_

Mi-chê 5:1 \_\_\_\_\_

Ma-la-chi 3:1 \_\_\_\_\_

Xa-cha-ri 9:9 \_\_\_\_\_

Cựu ước có ít nhất 65 dự ngôn trực tiếp về Đấng Mê-si, và còn nhiều hơn nữa nếu chúng ta kể thêm vào các biểu tượng (biểu tượng là một nghi lễ về các nghi thức trong Cựu Ước, chẳng hạn như việc tế lễ, cũng là hình bóng hay lời tiên tri về Chúa Giê-su). Những lời tiên tri này liên quan đến những chi tiết cụ thể như “Cây phủ việt chẳng hề dời khỏi Giu-đa” (Sáng thế Ký 49:10); Người sẽ được sinh ra tại Bết-lê-hem ở Giu-đa (Mi-chê 5:1); rằng “Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ;” bị đánh đập, bị buộc tội sai, nhưng không mở miệng để bảo vệ chính mình (Ê-sai 53:3-7); tay và chân của Ngài sẽ bị xuyên thủng; và chúng sẽ phân chia quần áo của Ngài (Thi thiên 22:12-18).

Việc những lời tiên tri trong Cựu Ước được ứng nghiệm với độ chính xác như vậy trong sự sống, sự chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su chứng tỏ rằng chúng nhận được cảm hứng và mặc khải thiêng liêng. Điều đó cũng chứng tỏ rằng Chúa Giê-su chính là nhân vật mà Ngài và những người khác tuyên bố Ngài là ai. Chúa Giê-su cũng dùng các tiên tri thời xưa để tiên đoán về sự chết và sự phục sinh của mình (Lu-ca 9:21, 22; Ma-thi-ơ 17:22, 23), sự sụp đổ của Giê-ru-sa-lem (Ma-thi-ơ 24:1, 2) và sự Tái Lâm của Ngài (Giăng 14:1-3). Do đó, sự hoá thân, sự chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su được Kinh Thánh dự ngôn và sự ứng nghiệm của chúng đảm bảo sự đáng tin cậy của Kinh Thánh.

**Suy gẫm các lý do bạn có về niềm tin của bạn nơi Chúa Giê-su và sự chết của Ngài cho chúng ta. Chia sẻ chúng trong lớp học Sa-bát và đặt câu hỏi: Tại sao các bằng chứng ấy lại có thể thuyết phục bạn đến vậy?**



## 4. KINH THÁNH NHƯ LỊCH SỬ

Kinh Thánh thật là độc đáo khi so sánh với các cuốn sách “thánh” khác vì Kinh Thánh được cấu thành trong lịch sử. Kinh Thánh không chỉ đơn thuần là những tư tưởng triết học của con người (như Khổng Tử hay Phật), mà Kinh Thánh còn ghi lại những hành động của Đức Chúa Trời trong lịch sử nhằm tiến tới một mục tiêu cụ thể. Những mục tiêu đó là: 1) lời hứa về một Đấng Mê-si và 2) sự tái lâm của Chúa Giê-su. Tiến trình này là độc đáo đối với đức tin Giu-đa Cơ Đốc (Judeo-Christian), trái ngược với quan điểm theo chu kỳ của nhiều tôn giáo thế giới khác, từ Ai Cập cổ xưa đến các tôn giáo phương Đông hiện đại.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 15:3-5, 51-55; Rô-ma 8:11; và 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:14. Những đoạn Kinh Thánh này dạy chúng ta điều gì về (1) sự thật lịch sử của sự phục sinh của Đấng Cơ Đốc và (2) điều ấy có ý nghĩa gì đối với cá nhân chúng ta?**

---

Lời chứng của bốn sách Phúc Âm và của Phao-lô rằng Chúa Giê-su đã chết, được chôn cất, sống lại từ cõi chết và xuất hiện trước nhiều người khác nhau. Điều này được chứng thực bởi mắt thấy tai nghe của những người đã đặt Ngài vào mộ và sau đó thấy nó trống rỗng. Có nhiều nhân chứng đã chạm vào Chúa Giê-su và Ngài đã cùng ăn với họ. Ma-ri Ma-đô-len, Ma-ri (mẹ của Chúa Giê-su) và những người đàn bà khác đã được thấy Ngài là Chúa Kitô phục sinh. Các môn đồ trò chuyện với Ngài trên đường đến Em-ma-út. Chúa Giê-su đã xuất hiện với họ cho Sứ Mạng Tin Lành. Phao-lô viết rằng nếu lời chứng của Kinh Thánh bị bác bỏ, thì lời rao giảng và đức tin của chúng ta cũng là “vô ích” (1 Cô-rinh-tô 15:14). Các bản dịch khác dùng chữ “vô năng” hoặc “vô dụng”. Chữ tiếng Hy Lạp *ontos* dùng để chỉ một cái gì đó thực sự đã xảy ra. Nó được dịch, “thật vậy”, “chắc chắn là vậy”, hoặc “đúng vậy”. Các môn đồ đã làm chứng rằng “Chúa thật đã sống lại” (Lu-ca 24:34).

Đấng Cơ Đốc cũng là đại diện của “trái đầu mùa” (1 Cô-rinh-tô 15:20) của những người đã chết. Sự thật lịch sử rằng Đấng Cơ Đốc đã phục sinh từ cõi chết và sống hôm nay là sự bảo đảm rằng họ cũng sẽ được sống lại như Ngài đã sống lại. Tất cả những người công bình “trong Đấng Christ, mọi người đều sẽ sống lại” (1 Cô-rinh-tô 15:22). Thuật ngữ ở đây ám chỉ một hành động sáng tạo trong tương lai, khi “những người thuộc về Ngài”, hay trung tín với Ngài sẽ được sống lại khi “Đấng Christ hiện ra” (1 Cô-rinh-tô 15:23) “vào lúc tiếng kèn cuối cùng” (1 Cô-rinh-tô 15:52).

**Tại sao lời hứa về sự phục sinh rất là quan trọng đối với đức tin của chúng ta, nhất là khi chúng ta hiểu rằng người chết đang ngủ? Không có lời hứa ấy, niềm tin của chúng ta thực sự vô ích, tại sao?**

## 5. QUYỀN NĂNG BIẾN CẢI CỦA LỜI CHÚA

**Đọc 2 Các Vua 22:3–20.** Điều gì khiến vua Giô-si-a xé quần áo mình? Những gì vua khám phá đã thay đổi không chỉ riêng vua mà cả nước Giu-đa ra sao?

---

Vào năm 621 TC, khi Giô-si-a được 25 tuổi, thấy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia đã tìm lại được “cuốn sách Luật pháp,” có thể đó là năm sách đầu tiên của Môi-se hay cụ thể là sách Phục truyền Luật lệ Ký. Vào triều đại của vua cha A-môn và ông nội độc ác nhất Ma-na-se, cuộn sách này đã bị thất lạc với sự tôn thờ Ba-anh, A-sê-ra và “toàn cơ binh trên trời” (2 Các Vua 21:3–9). Khi Giô-si-a nghe thấy các điều kiện của giao ước, vua xé quần áo mình trong nỗi phiền muộn tận cùng, vì vua ý thức rằng vua và dân vua đã bỏ xa việc thờ phượng một Đức Chúa Trời thật. Vua lập tức bắt đầu một cuộc cải cách trên toàn lãnh thổ, phá đổ những nơi cao và phá hủy hình tượng của các vị thần ngoại bang. Khi vua kết thúc, chỉ còn một nơi để thờ phượng ở Giu-đa: đền thờ của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. Việc khám phá Lời Chúa dẫn đến lòng tin chắc, sự ăn năn, và quyền lực để thay đổi. Sự thay đổi này bắt đầu với Giô-si-a và dẫn lan ra toàn khắp Giu-đa.

**Kinh Thánh bảo đảm với chúng ta như thế nào rằng Kinh Thánh có sức mạnh thay đổi cuộc sống chúng ta và chỉ cho chúng ta con đường dẫn đến sự cứu rỗi? Đọc Giăng 16:13, Giăng 17:17, Hê-bơ-rơ 4:12 và Rô-ma 12:2.**

---

Một trong những bằng chứng hùng hồn nhất về quyền năng của Kinh Thánh là sự thay đổi nếp sống của một người. Chính là Lời Chúa đã vạch ra những tội lỗi và đòi truy của con người để tiết lộ bản chất thật của con người, hầu cho chúng ta nhìn thấy nhu cầu tìm đến một Đấng Cứu Rỗi.

Một cuốn sách độc đáo như Kinh Thánh, được cấu thành trong lịch sử, thấm nhuần lời tiên tri và có quyền năng biến đổi cuộc sống, cũng phải được diễn giải theo một cách độc đáo. Không thể diễn giải như bất kỳ cuốn sách nào khác, vì Lời hằng sống của Đức Chúa Trời phải được hiểu dưới ánh sáng của một Đấng Cứu Thế hằng sống, đấng đã hứa sẽ gửi Thánh Linh của Ngài để dẫn dắt chúng ta vào “mọi lẽ thật” (Giăng 16:13). Kinh Thánh, vì thế, như một sự mặc khải về lẽ thật của Đức Chúa Trời, phải bao gồm các nguyên tắc giải thích nội bộ của chính nó. Những nguyên tắc này có thể được tìm thấy khi chúng ta nghiên cứu cách các tác giả Kinh Thánh sử dụng Kinh Thánh và được Kinh Thánh hướng dẫn khi họ cho phép Kinh Thánh tự diễn giải.

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Qua lời Ngài, Đức Chúa Trời đã cam kết với nhân loại một kiến thức cần thiết cho sự cứu rỗi. Thánh Thư phải được chấp nhận như một sự mặc khải có thẩm quyền, không thể sai lầm về ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng là tiêu chuẩn của tính cách, là tiết lộ viên các học thuyết và là sự kiểm tra các kinh nghiệm.” – Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, trang 9.

Nhiều người đã chết vì giữ vững và trung tín với Lời Chúa. Một người như vậy là Tiến sĩ Rowland Taylor, một mục sư giáo xứ Anh, người đã kháng cự việc bắt buộc phải có Lễ lớn Công giáo tại giáo xứ Hadley của ông vào triều đại Nữ hoàng Mary Đẫm Máu. Sau khi bị đui ra khỏi nhà thờ và bị chế giễu vì tuân thủ Kinh Thánh, ông đã kháng cáo với giám mục Winchester, Thủ tướng của Anh, nhưng ông lại bị tống vào tù và cuối cùng bị đưa lên giàn hỏa thiêu. Ngay trước khi chết vào năm 1555, ông đã nói những lời này:

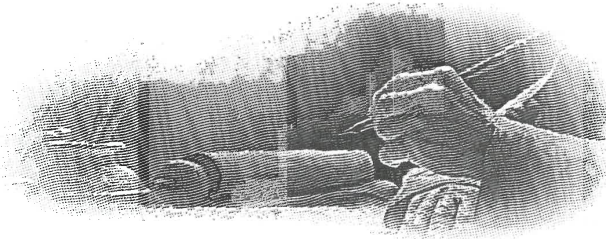
‘Anh em trung tín! Tôi không dạy gì cho anh em ngoài Lời Chúa, và các bài học mà tôi đã rút ra từ quyển sách được Chúa ban phước lành, cuốn Kinh Thánh. Hôm nay tôi đến đây để phong ấn nó bằng máu của mình.’ – John Foxe, *The New Foxe’s Book of Martyrs*, trang 193. Người ta nghe Tiến sĩ Taylor lặp lại Thi thiên 51 ngay trước khi ngọn lửa bùng lên và ông từ bỏ mạng sống mình.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Lời tiên tri xác nhận nguồn gốc thiêng liêng của Kinh Thánh theo lối nào? Những lời tiên tri được ứng nghiệm này có thể khẳng định chúng ta trong đức tin của chúng ta ra sao?
2. Liên quan đến câu hỏi vào cuối bài ngày thứ Ba, tại sao bằng chứng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế thật mạnh mẽ?
3. Chúa Giê-su và các môn đồ đã thể hiện niềm tin không lay chuyển vào sự đáng tin cậy và uy quyền thiêng liêng của Kinh Thánh. Chẳng hạn, đã bao lần chính Chúa Giê-su nhắc lời Kinh Thánh và rằng (thường liên quan đến chính Ngài) Kinh Thánh phải được ứng nghiệm (ví dụ, Ma-thi-ơ 26:54, 56; Mác 14:49; Lu-ca 4:21; Giăng 13:18; Giăng 17:12). Nếu chính Chúa Giê-su xem Kinh Thánh (Cựu Ước trong trường hợp Ngài) rất nghiêm túc, nhất là về lời tiên tri được ứng nghiệm, vậy thì thái độ của chúng ta đối với Kinh Thánh phải ra sao?

## BÀI HỌC 2

## NGUỒN GỐC VÀ BẢN CHẤT CỦA KINH THÁNH



**CÂU GÓC:** “*Bởi vậy, chúng tôi không ngót cảm tạ Đức Chúa Trời, vì khi anh em nghe và tiếp nhận lời Đức Chúa Trời từ chúng tôi, anh em không tiếp nhận lời ấy như lời của loài người, nhưng đích thực là lời của Đức Chúa Trời, lời tác động trong anh em là những tín hữu*” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** 2 Phi-e-rơ 1:19–21; 2 Ti-mô-thê 3:16, 17; Phục truyền 18:18; Xuất Ê-díp-tô Ký 17:14; Giảng 1:14; Hê-bê-rơ 11:3, 6.

Cách chúng ta nhìn và hiểu nguồn gốc và bản chất của Kinh Thánh ảnh hưởng rất lớn đến vai trò của Kinh Thánh trong cuộc sống mình và trong hội thánh nói chung. Cách chúng ta diễn giải Kinh Thánh được định hình và ảnh hưởng đáng kể bởi sự hiểu biết của chúng ta về quá trình của sự mặc khải và sự soi dẫn. Khi muốn hiểu Kinh Thánh một cách chính xác, trước hết chúng ta cần cho phép Kinh Thánh xác định các khuôn khổ căn bản trong cách chúng ta nhìn Kinh Thánh. Chúng ta không thể nghiên cứu toán học bằng các phương pháp thực nghiệm được sử dụng trong sinh vật học hay xã hội học. Chúng ta không thể nghiên cứu vật lý với cùng các công cụ được sử dụng để nghiên cứu lịch sử. Tương tự, những lẽ thật thuộc linh của Kinh Thánh sẽ không được biết và hiểu chính xác bằng các phương pháp vô thần và tiếp cận Kinh Thánh như thể Đức Chúa Trời không hiện hữu. Thay vào đó, việc giải thích Kinh Thánh của chúng ta cần phải xem mối liên hệ giữa người và thiên thượng trong Lời Chúa cách nghiêm túc. Do đó, điều cần thiết cho một cách giải thích đúng đắn lời Kinh Thánh là chúng ta đến với Kinh Thánh bằng đức tin hơn là với lòng hoài nghi hay nghi ngờ.

Tuần này chúng ta sẽ xem xét một số khía cạnh về nền tảng của nguồn gốc và bản chất của Kinh Thánh mà chúng sẽ ảnh hưởng đến sự giải thích và hiểu biết của chúng ta về Kinh Thánh.

# 1. SỰ MẶC KHẢI THIÊN THƯỢNG CỦA KINH THÁNH

**Đọc 2 Phi-e-rơ 1:19–21. Phi-e-rơ phát biểu niềm xác tín của ông về nguồn gốc của các sứ điệp tiên tri của Kinh Thánh như thế nào?**

Kinh Thánh không giống như bất kỳ cuốn sách khác. Theo sứ đồ Phi-e-rơ, các tiên tri đã được Đức Thánh Linh cảm động vô cùng đến nỗi nội dung sứ điệp của họ đến từ Đức Chúa Trời. Họ đã không tự phát minh ra chúng. Thay vì là những câu chuyện ngụ ngôn khéo léo bịa đặt của thế gian (2 Phi-e-rơ 1:16), thông điệp tiên tri của Kinh Thánh có nguồn gốc thiên thượng, và do đó nó là sự thật và đáng tin cậy. “Vì chẳng hề có lời tiên tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời” (2 Phi-e-rơ 1:21). Đức Chúa Trời đã làm việc trong quá trình mặc khải, mà qua đó Ngài muốn cho những con người Ngài chọn biết được ý muốn của Ngài.

Giao tiếp bằng lời nói trực tiếp giữa Đức Chúa Trời và những con người nào đó, là một sự thật không giải thích được của Kinh Thánh. Đây là lý do tại sao Kinh Thánh có thẩm quyền thượng thiên đặc biệt, và chúng ta cần xem xét yếu tố thượng thiên ấy trong việc giải thích Kinh Thánh. Có Đức Chúa Trời thánh khiết của chúng ta là tác giả trọng yếu và tối cao của các sách Kinh Thánh, vì lẽ ấy mà các sách của Kinh Thánh được gọi là “các Bản Văn thánh” (Rô-ma 1:2; 2 Ti-mô-thê 3:15).

Các lời ghi trong Kinh Thánh cũng đã được đưa ra vì mục đích thực tế nữa. “Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc lành” (2 Ti-mô-thê 3:16, 17).

Chúng ta cũng cần sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh để áp dụng vào cuộc sống của mình những gì Đức Chúa Cha đã mặc khải trong Lời của Ngài. Theo sứ đồ Phi-e-rơ, việc giải thích Lời Chúa được mặc khải thiêng liêng không phải là theo ý kiến của chính chúng ta. Chúng ta cần Lời Chúa và Đức Thánh Linh để hiểu đúng ý nghĩa của nó.

Kinh Thánh cũng nói, “Cũng vậy, Chúa Giê-hô-va chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín nhiệm Ngài ra trước cho tôi tớ Ngài, là các Đấng tiên tri” (A-mốt 3:7). Các chữ trong Kinh Thánh dành cho sự mặc khải (dưới nhiều hình thức khác nhau) thể hiện ý tưởng rằng một cái gì đó ẩn dấu trước đây nay đã được tiết lộ hay mở màn và do đó trở nên điều cho mọi người biết và đã được thể hiện. Là loài người, chúng ta cần một sự mặc khải hay khải thị như vậy, vì chúng ta là những sinh vật tội lỗi, xa cách Đức Chúa Trời vì tội lỗi của chúng ta, và do đó phải phụ thuộc vào Ngài để biết ý muốn của Ngài.

**Vâng lời Kinh Thánh đã là khó ngay cả khi chúng ta có tin vào nguồn gốc thiên thượng của nó. Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta mất lòng tin hoặc thậm chí đặt câu hỏi về nguồn gốc thiên thượng đó?**

## 2. ĐỨC THÁNH LINH SOI DẪN NGƯỜI ĐẾN VIỆC VIẾT KINH THÁNH

Bởi vì Đức Chúa Trời sử dụng phương tiện ngôn ngữ để tiết lộ ý muốn của Ngài cho con người, nên sự mặc khải thiêng liêng có khả năng được viết ra. Tuy nhiên, như chúng ta đã thấy, Kinh Thánh là kết quả của Đức Chúa Trời tiết lộ lẽ thật cho chúng ta qua công việc của Đức Thánh Linh, là đáng chuyên và bảo vệ thông điệp của Ngài thông qua các công cụ của con người. Đây là lý do tại sao chúng ta có thể đoan chắc sự gắn kết căn bản làm nền móng cho toàn Kinh Thánh từ Sáng thế Ký đến Khải huyền (thí dụ, so sánh Sáng thế Ký 3:14, 15 với Khải huyền 12:17).

**Đọc 2 Phi-e-rơ 1:21; 2 Ti-mô-thê 3:16, 17 và Phục truyền Luật lệ Ký 18:18. Những bản văn này nói gì về sự gọi cảm hứng hay soi dẫn của Kinh Thánh?**

Toàn bộ Kinh Thánh đều do sự soi dẫn từ thiên thượng, ngay cả dấu không phải tất cả các phần đều truyền cảm hứng như nhau cho người đọc hoặc thậm chí có thể áp dụng cho chúng ta ngày nay (thí dụ, các đoạn về các buổi liên hoan lễ lộc của người Do Thái cũng đã được soi dẫn và truyền cảm hứng mặc dù chúng ta không cần phải giữ chúng ngày hôm nay). Tuy nhiên, chúng ta cần học hỏi từ tất cả Kinh Thánh, ngay cả từ những phần không dễ đọc và dễ hiểu hoặc không được áp dụng cụ thể cho chúng ta ngày nay.

Ngoài ra, không phải tất cả mọi việc trong Kinh Thánh đều được tiết lộ trực tiếp hoặc siêu nhiên. Đôi khi Đức Chúa Trời dùng các tác giả Kinh Thánh, những người cẩn thận điều tra mọi thứ hoặc sử dụng các tài liệu hiện có khác (xem Giô-suê 10:13, Lu-ca 1:1-3) để truyền đạt thông điệp của Ngài.

Mà ngay cả những lúc ấy, tất cả Kinh Thánh đều được soi dẫn (2 Ti-mô-thê 3:16, 17). Đây là lý do tại sao Phao-lô tuyên bố rằng bất cứ điều gì được viết ra, “Và, mọi sự đã chép từ xưa đều để dạy dỗ chúng ta, hầu cho bởi sự nhậm nhục và sự yên ủi của Kinh thánh dạy mà chúng ta được sự trông cậy” (Rô-ma 15:4).

“Kinh Thánh chỉ vào Đức Chúa Trời là tác giả của nó; nhưng nó được viết bởi bàn tay con người; và trong những lối hành văn khác nhau của các sách trong đó, chúng ta được biết các đặc điểm của một số tác giả. Những sự thật được tiết lộ là tất cả được Đức Chúa Trời soi dẫn (2 Ti-mô-thê 3:16); tuy nhiên, chúng được thể hiện bằng lời của con người.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 7.

Ngày nay, có những học giả Kinh Thánh phủ nhận quyền tác giả thiên thượng của nhiều phần trong Kinh Thánh, thậm chí đến mức nhiều giáo lý quan trọng của sự Sáng tạo, Xuất hành khỏi Ê-díp-tô, và sự phục sinh bị từ chối. Tại sao rất quan trọng là chúng ta không nên mở cánh cửa ấy, dấu chỉ hé mở? Nói cho cùng, chúng ta có phán đoán về Lời Chúa không?

### 3. LỜI CHÚA ĐƯỢC VIẾT XUỐNG

“Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: Hãy chép các lời này; vì theo các lời này mà ta lập giao ước cùng ngươi và cùng Y-sơ-ra-ên” (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:27). Tại sao Chúa lại để Môi-se viết ra những lời này thay vì để Môi-se chỉ đọc chúng cho dân chúng? Lợi thế rõ ràng của những lời được viết xuống là gì?

Đức Chúa Trời là Đấng qua lời phán của Ngài đã dựng nên loài người và cho họ khả năng truyền đạt tư tưởng bằng lời nói, và Ngài đã chọn những người để Ngài tiết lộ lẽ thật và các tư tưởng thượng thiên được soi dẫn cho họ một cách đáng tin cậy. Do đó, không có gì ngạc nhiên khi thấy rằng Đức Chúa Trời đã truyền các tác giả Kinh Thánh từ lúc ban đầu phải cam kết lòng ghi lại sự hướng dẫn và mặc khải của Ngài.

**Các câu Kinh Thánh dưới đây cho biết gì về những điều mặc khải được viết xuống?**

Xuất Ê-díp-tô Ký 17:14; 24:4 \_\_\_\_\_

Giô-suê 24:26 \_\_\_\_\_

Giê-rê-mi 30:2 \_\_\_\_\_

Khải huyền 1:11, 19 \_\_\_\_\_

Khải huyền 21:5 \_\_\_\_\_

Khải huyền 22:18, 19 \_\_\_\_\_

Tại sao Đức Chúa Trời ra lệnh rằng các sự mặc khải và những thông điệp Ngài soi dẫn phải được viết xuống? Câu trả lời rõ ràng là để chúng ta không quên chúng dễ dàng. Những lời được viết trong Kinh Thánh là một điểm để tham khảo liên tục hầu hướng chúng ta đến với Chúa và ý Ngài. Một tài liệu bằng văn bản thường có thể được bảo tồn tốt hơn, tỏ tường hơn và đáng tin cậy hơn nhiều so với những lời truyền khẩu. Các văn bản Lời Chúa có thể được sao chép lại, cũng có thể được truyền lưu đến cho nhiều người hơn chỉ là lời nói miệng. Cuối cùng, chúng ta có thể nói chuyện với một số người hạn chế tại một chỗ, nhưng những gì được viết xuống có thể được đọc bởi vô số độc giả ở nhiều địa điểm và lục địa khác nhau, và thậm chí là một phước lành cho nhiều thế hệ sau này. Và nữa, nếu có những người không thể tự mình đọc, thì người khác cũng có thể đọc những lời đã viết xuống cho họ.



## 4. SỰ TƯƠNG ĐỒNG GIỮA ĐĂNG CƠ ĐỐC VÀ KINH THÁNH

**Đọc Giăng 1:14; Giăng 2:22; Giăng 8:31, 32; và Giăng 17:17. Những điểm tương đồng nào bạn thấy giữa Chúa Giê-su, là “Ngôi Lời trở nên xác thịt” và Kinh Thánh, là Lời Được Viết xuống của Đức Chúa Trời?**

Có một sự song song giữa Lời Chúa, là Ngôi Lời (Giăng 1:1) đã trở nên xác thịt (tức là Đức Chúa Giê-su) và Lời Được Viết xuống của Đức Chúa Trời (tức là Kinh Thánh). Giống như sự siêu nhiên của Đức Chúa Giê-su bởi Đức Thánh Linh mà lại được sinh ra bởi một người đàn bà; Kinh Thánh cũng có nguồn gốc siêu nhiên được truyền đến chúng ta qua tay con người.

Chúa Giê-su đã trở nên con người trong thời gian và không gian. Ngài sống trong một thời gian cụ thể và tại một địa điểm cụ thể. Tuy nhiên, thực tế này đã không vô hiệu hóa thiên tính của Ngài, và nó cũng không làm cho Chúa Giê-su bị giới hạn trong chỉ một thời điểm hay một lúc nào đó mà thôi trong lịch sử. Ngài là Đấng Cứu Chuộc duy nhất cho tất cả mọi người, trên toàn thế giới, trong mọi thời đại (xem Công vụ 4:12). Tương tự như vậy, Lời Được Viết xuống của Chúa, hay là Kinh Thánh, cũng được đưa ra vào một thời điểm cụ thể và trong một nền văn hóa cụ thể. Giống như Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc, Kinh Thánh không bị quy định trong thời gian, tức là chỉ giới hạn trong một thời gian và địa điểm cụ thể; thay vào đó, nó luôn là điều ràng buộc cho tất cả mọi người, trên toàn thế giới, qua mọi thời đại.

Khi Đức Chúa Trời tỏ bày chính Ngài, Ngài phải để mình trong tầm của con người. Bản chất con người của Đức Chúa Giê-su nhận lấy là tất cả các dấu hiệu của sự bệnh tật, yếu kém và ảnh hưởng của gần 4,000 năm thoái hóa của loài người. Vậy mà, Ngài không hề có tội lỗi. Tương tự như vậy, ngôn ngữ của Kinh Thánh là ngôn ngữ của con người, không phải là ngôn ngữ “siêu nhân hoàn hảo” mà không ai nói hoặc có thể hiểu nổi. Dầu ngôn ngữ nào cũng có những hạn chế, nhưng Đấng dựng nên loài người, là Đấng tạo ra ngôn ngữ loài người, hoàn toàn có khả năng truyền đạt ý muốn của Ngài cho con người một cách đáng tin cậy mà không gây hiểu lầm cho chúng ta.

Tất nhiên, mọi so sánh đều có giới hạn của nó. Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc và Kinh Thánh không y hệt nhau. Kinh Thánh không phải là một hóa thân của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không phải là một quyển sách. Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc đã trở thành con người. Chúng ta yêu thích Kinh Thánh bởi vì chúng ta tôn thờ Đấng Cứu Rỗi mà các trang của Kinh Thánh loan báo về Ngài.

Kinh Thánh là một sự liên kết độc nhất giữa người và thiên thượng. Bà Ellen G. White đã thấy rõ điều này khi viết: “Kinh Thánh, với những sự thật được Chúa ban cho bằng ngôn ngữ của loài người, trình bày một sự kết hợp giữa thiên thượng và người. Một sự kết hợp như vậy đã tồn tại trong bản chất của Đấng Cơ Đốc, Ngài là Con của Đức Chúa Trời và là Con (của) Người. Do đó, đúng thật rằng Kinh Thánh, cũng như Đấng Cơ Đốc, là: ‘Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta’ (Giăng 1:14).” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 8.

**Tại sao Kinh Thánh PHẢI là nền móng của đức tin chúng ta? Nếu không vậy, thì chúng ta sẽ ở đâu?**



## 5. HIỂU KINH THÁNH BỞI ĐỨC TIN

**Đọc Hê-bơ-rơ 11:3, 6. Tại sao đức tin là điều cần yếu để hiểu được Đức Chúa Trời và Lời Ngài? Vì sao nếu không có đức tin thì không thể nào chúng ta có thể sống đẹp lòng Ngài.**

Tất cả mọi sự học hỏi thật xảy ra trong bối cảnh của đức tin. Chính niềm tin ngấm của đứa trẻ đối với cha mẹ đã giúp em học những điều mới, dám bước những bước đầu tiên. Nhờ có một mối quan hệ đáng tin cậy mà đứa trẻ được hướng dẫn để học mọi khía cạnh căn bản của sự sống và tình yêu. Kiến thức và sự hiểu biết, do đó, phát triển từ một mối quan hệ của yêu thương và tin tưởng.

Đồng quan điểm đó, một nhạc sĩ giỏi chơi một bản nhạc hay khi anh ta không chỉ nắm vững các tài năng về kỹ thuật giúp người ta chơi một nhạc cụ, mà khi anh ta thể hiện tình yêu dành cho âm nhạc, nhà soạn nhạc và nhạc cụ. Theo cách tương tự, chúng ta sẽ không hiểu Kinh Thánh một cách chính xác nếu chúng ta tìm học với thái độ hoài nghi hay một lòng đầy nghi ngờ. Chúng ta phải học hỏi Kinh Thánh trong một tinh thần của yêu thương và tin tưởng. Sứ đồ Phao-lô viết, “không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài” (Hê-bơ-rơ 11:6). Vì vậy, đức tin phải là điều cần yếu cho bất kỳ ai muốn tìm đến Kinh Thánh, và thừa nhận nguồn gốc siêu nhiên của nó, thay vì nhìn Kinh Thánh như là một cuốn sách thường tình của loài người.

Người Cơ Đốc Phục Lâm đã bày tỏ rõ ràng cái nhìn sâu sắc này về nguồn gốc siêu nhiên của Kinh Thánh trong Các Niềm Tin Căn Bản của Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm, trong đó tuyên bố: “Kinh Thánh, Cựu Ước và Tân Ước, là Lời được viết bởi Đức Chúa Trời, ban cho loài người qua sự soi dẫn thiên thượng. Các tác giả được soi dẫn đã nói và viết khi họ được Đức Thánh Linh cảm động. Trong Lời này, Đức Chúa Trời đã cam kết với nhân loại những kiến thức cần thiết để có sự cứu rỗi. Các sách của Kinh Thánh là sự mặc khải tối cao, có thẩm quyền và không thể sai lầm về ý muốn của Ngài. Chúng là tiêu chuẩn của bản tính, thử rèn của kinh nghiệm, là sự tiết lộ tỏ tường về các học thuyết và sự ghi chép đáng tin cậy về các hành động của Đức Chúa Trời trong lịch sử. (Thi thiên 119:105; Châm ngôn 30:5, 6; Ê-sai 8:20; Giăng 17:17; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13; 2 Ti-mô-thê 3:16, 17; Hê-bơ-rơ 4:12; 2 Phi-e-rơ 1:20, 21.)

**Người ta còn thiếu gì trong sự hiểu biết về Kinh Thánh của họ khi họ không học hỏi Kinh Thánh bằng thái độ đức tin? Tại sao đức tin này không phải là đức tin mù quáng? Đó là, có những lý do cần thiết nào mà chúng ta cần có đức tin này, và tại sao đức tin vẫn là một điều cần yếu khi chúng ta muốn hiểu thấu các chân lý của Kinh Thánh?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Dầu Kinh Thánh quan trọng đối với đức tin của chúng ta thế nào, chỉ một mình nó sẽ không có giá trị tinh thần thực sự đối với chúng ta nếu tâm lòng và trí tuệ chúng ta không có được ảnh hưởng của Đức Thánh Linh khi chúng ta đọc và nghiên cứu Kinh Thánh.

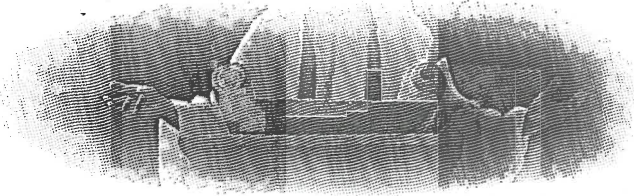
“Qua Lời của Ngài, Đức Chúa Trời đã cam kết với con người những kiến thức cần thiết cho sự cứu rỗi. Các sách của Kinh Thánh phải được chấp nhận như một sự mặc khải có thẩm quyền, không thể sai lầm về ý muốn của Ngài. Chúng là tiêu chuẩn của cá tính, là sự tiết lộ về các học thuyết và là sự thử rèn về kinh nghiệm. . . Tuy với sự thật là Đức Chúa Trời đã mặc khải ý muốn của Ngài cho loài người qua lời của Ngài, vẫn không có nghĩa là sự hiện diện và hướng dẫn liên tục của Đức Thánh Linh là không cần thiết. Trái lại, Thánh Linh đã được Đấng Cứu Thế của chúng ta hứa ban để mở lời cho các tôi tớ Ngài, để soi sáng và áp dụng sự giáo huấn của lời ấy. Và bởi vì chính Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã soi dẫn Kinh Thánh, nên việc dạy về Đức Thánh Linh không bao giờ có thể trái ngược với lời ấy được.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 9.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao Đức Chúa Trời tiết lộ chính Ngài và ý muốn của Ngài cho chúng ta? Tại sao chúng ta cần những sự mặc khải?
2. Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài như thế nào? Đức Chúa Trời dùng nhiều phương cách để tỏ bày một điều gì đó về Ngài cho loài người. Ngài có thể tỏ bày một cách tổng quát hơn qua thiên nhiên, nhưng có những điều đặc biệt thì Ngài dùng những giấc mộng (Đa-ni-ên 7:1); qua những khải tượng (Sáng thế ký 15:1); bằng các dấu hiệu (1 Các Vua 18:24, 38); và qua Con Ngài là Đức Chúa Giê-su Christ (Hê-bơ-rơ 1:1, 2). Đã có bao giờ Đức Chúa Trời đã bày tỏ chính Ngài cho cá nhân bạn? Hãy chia sẻ kinh nghiệm của bạn.
3. Một số học giả Kinh Thánh bác bỏ nhiều lời dạy của Kinh Thánh, coi chúng chỉ là những huyền thoại. Những giáo lý như câu chuyện Tạo Thế, A-đam và Ê-va là hai con người đầu tiên và duy nhất, về câu chuyện đi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, hay là các câu chuyện về Đa-ni-ên, đó chỉ là vài ví dụ về những giáo lý (Cựu Ước) bị gạt bỏ và bị cho là những câu chuyện thần tiên giả tưởng được dùng làm những bài học để dạy dỗ lẽ thật thuộc linh. Đây là những gì xảy ra khi con người xét đoán Lời Chúa. Điều này cho chúng ta thấy gì về sự nguy hiểm rõ ràng của những thái độ như vậy?
4. Đức Chúa Trời đã tiết lộ ý muốn của Ngài một cách oai quyền trong Kinh Thánh. Vậy mà, Ngài lại muốn sự giúp đỡ của bạn trong việc truyền bá ý muốn của Ngài, và tin mừng của Ngài về sự cứu rỗi duy bởi Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc. Khi người ta quan sát bạn, Đức Chúa Trời nào mà họ nhìn thấy qua bạn và qua hành vi của bạn?

## BÀI HỌC 3

## QUAN ĐIỂM CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU VÀ CỦA CÁC SỨ ĐỒ VỀ KINH THÁNH



**CÂU GÓC:** “Đức Chúa Jêsus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời” (Ma-thi-ơ 4:4).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Ma-thi-ơ 4:1–11; Ma-thi-ơ 22:37–40; Lu-ca 24:13–35, 44, 45; Lu-ca 4:25–27; Công vụ 4:24–26.

**T**hật đáng tiếc, trong thời hiện đại, Kinh Thánh được tái diễn giải, phần lớn, qua lăng kính của một triết lý hoài nghi về cả sự soi dẫn trong Kinh Thánh lẫn uy quyền của Kinh Thánh. Mà thật vậy, người ta đã xem Kinh Thánh như chỉ là những ý tưởng của loài người khi họ sống trong một nền văn hóa tương đối sơ khai, khi mà họ là những người không thể hiểu được thế giới như chúng ta ngày nay. Đồng thời, yếu tố siêu nhiên đã bị hạ thấp hoặc thậm chí bị xóa khỏi bức tranh, biến Kinh Thánh thành một tài liệu, thay vì là quan điểm của Đức Chúa Trời về con người, đã trở thành quan điểm của con người về Đức Chúa Trời. Và kết quả là, đối với nhiều người, Kinh Thánh đã trở nên không liên quan nhiều trong thời đại của tư tưởng Darwin (hay là Thuyết Tiến hóa) và triết học hiện đại.

Tuy nhiên, chúng ta hoàn toàn từ chối cách nhìn đó. Thay vào, trong Tân Ước, chúng ta có thể thấy phương cách đã được soi dẫn để xem xét toàn bộ Kinh Thánh bằng việc học hỏi cách Đức Chúa Giê-su và các sứ đồ hiểu Cựu Ước, là Kinh Thánh duy nhất mà họ có vào thời đại của họ. Họ đã học qua những nhân vật, địa điểm và các sự kiện được mô tả như thế nào? Họ có những giả định và phương pháp giải thích nào? Chúng ta hãy theo dõi họ và sự hiểu biết của họ, thay vì quan niệm sai lầm của những người không được soi dẫn mà những giả định của bọn họ chỉ dẫn đến sự hoài nghi và nghi ngờ về Lời Chúa.

## 1. VÌ CÓ LỜI CHÉP RẰNG

Phép báp-têm của Chúa Giê-su bởi Giăng Báp-tít đã đánh dấu sự khởi đầu chức vụ của Cứu Chúa, sau đó Chúa Giê-su được Thánh Linh dẫn vào trong nơi đồng vắng của xứ Giu-đê, nơi mà trong tình trạng con người yếu đuối nhất của Ngài, Ngài đã bị Sa-tan tìm cách cám dỗ.

**Đọc Ma-thi-ơ 4:1-11. Làm thế nào để Chúa Giê-su chống cự lại những cám dỗ của Sa-tan trong đồng vắng? Chúng ta học được gì về Kinh Thánh trong câu chuyện này?**

Khi bị cám dỗ bởi cái đói và thèm ăn, Đức Chúa Giê-su đáp lại: “Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời” (Ma-thi-ơ 4:4). Đức Chúa Giê-su chỉ lại Lời hằng sống và nguồn thiêng liêng tối hậu của nó. Qua cách này, Ngài khẳng định uy quyền của Kinh Thánh. Khi Sa-tan đem những vương quốc và vinh quang của thế gian ra đặt cám dỗ Ngài, Đức Chúa Giê-su đáp lại, “Có chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa, là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi” (Ma-thi-ơ 4:10, Lu-ca 4:8). Đức Chúa Cơ Đốc nhắc nhở chúng ta rằng sự thờ phượng thật sự tập trung vào Đức Chúa Trời chứ không phải ai khác, và sự phục tùng Lời Ngài là sự thờ phượng thật. Cuối cùng, với sự cám dỗ về tình yêu Đức Chúa Trời có cho Con Ngài và sự giả định về tình yêu ấy, Đức Chúa Giê-su trả lời, “Cũng có lời chép rằng: Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người” (Ma-thi-ơ 4:7, cũng như Lu-ca 4:12).

Trong cả ba cám dỗ, Chúa Giê-su đáp lại bằng các chữ “Có lời chép rằng.” Ấy là, Chúa Cứu Thế đi ngay vào Lời của Đức Chúa Trời và không gì khác khi phải đối phó với các cuộc tấn công và lừa dối của Sa-tan. Đây sẽ là một bài học mạnh mẽ cho tất cả chúng ta: Kinh Thánh, và chỉ Kinh Thánh mà thôi, là tiêu chuẩn và nền tảng tối hậu của niềm tin của chúng ta.

Đúng vậy, Kinh Thánh và duy chỉ Kinh Thánh là phương pháp phòng thủ của Chúa Giê-su, chống lại các cuộc tấn công của kẻ thù. Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời, nhưng trong sự chống đỡ lại Sa-tan, Ngài để mình chỉ phục tùng duy nhất vào Lời của Đức Chúa Trời.

Những lời Chúa nói không phải là ý kiến; chúng không phải là một lập luận rườm rà hay tranh luận phức tạp; chúng không phải là những lời đả kích cá nhân; mà là những lời đơn giản nhưng sâu sắc của Kinh Thánh. Đối với Đức Chúa Giê-su, Kinh Thánh có thẩm quyền và quyền lực lớn nhất. Qua cách này, chức vụ của Ngài bắt đầu với một nền tảng nhất định và tiếp tục xây dựng dựa trên sự đáng tin cậy của Kinh Thánh.

**Làm sao chúng ta học được sự nương cậy nơi Lời Chúa cũng như biết phục tùng lời ấy?**

## 2. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU VÀ LUẬT PHÁP

**Đọc Ma-thi-ơ 5:17–20; Ma-thi-ơ 22:29; và Ma-thi-ơ 23:2, 3. Đức Chúa Giê-su nói gì qua các lời này?**

---

Chúa Giê-su đã dạy các môn đồ của Ngài vâng lời Lời Chúa và luật pháp. Không bao giờ có một sự gợi ý nào về việc Ngài nghi ngờ thẩm quyền hay giá trị của Kinh Thánh. Trái lại, Ngài liên tục gọi nó là nguồn gốc của quyền uy thiên thượng. Và với những người Sa-đu-sê, Chúa nói, ‘Các ngươi lắm, vì không hiểu Kinh Thánh, và cũng không hiểu quyền phép Đức Chúa Trời thể nào’ (Ma-thi-ơ 22:29). Ngài đã dạy rằng chỉ biết bằng trí tuệ không thôi về Kinh Thánh và những sự dạy dỗ của nó thì không đủ để biết chân lý, và quan trọng hơn, để biết Chúa, bởi vì Ngài là chân lý ấy.

**Ma-thi-ơ 22:37–40 cho chúng ta biết gì về quan điểm của Đức Chúa Giê-su với luật pháp của Môi-se?**

---

Trong câu nói này với nhà học luật, Đức Chúa Giê-su tóm tắt Mười Điều Răn, được trao cho Môi-se gần 1,500 năm trước. Chúng ta cần ý thức cách Đức Chúa Giê-su chú tâm vào luật pháp trong Cựu Ước và nâng nó lên mức cao nhất. Nhiều Cơ Đốc nhân đã kết luận không chính xác rằng ở đây một điều răn mới được đưa ra, và từ đó, không biết bằng cách nào, họ lại cho rằng luật pháp trong Cựu Ước đã được thay thế bằng phúc âm Tân Ước. Nhưng sự thật là những gì Chúa Giê-su đang dạy dựa trên luật pháp Cựu Ước. Đáng Cơ Đốc đã mở màn và tỏ bày luật pháp hoàn hảo hơn để “trên hai điều răn” này (tóm tắt Mười điều răn, bốn điều răn đầu chú trọng vào mối quan hệ giữa người với Đức Chúa Trời và sáu điều sau chú trọng vào mối quan hệ giữa người với người) “Hết thầy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra” (Ma-thi-ơ 22:40). Theo cách này, Đức Chúa Giê-su cũng nâng cao toàn bộ Cựu Ước khi Ngài phán, “luật pháp và lời tiên tri”, vì đây là cách nói ngắn gọn để nói đến luật pháp, các tiên tri và các tác phẩm, hoặc cả ba phần của Cựu Ước.

“Ngài chỉ về Kinh Thánh như đó là thẩm quyền không thể nghi ngờ, và chúng ta cũng nên làm như vậy. Kinh Thánh sẽ được trình bày như là lời của Đức Chúa Trời vô hạn, là kết thúc của mọi xung khắc và là nền tảng của tất cả mọi niềm tin – Ellen G. White, *Christ’s Object Lessons*, trang 39, 40.

**Điều gì (nếu có) là nguồn thẩm quyền (như gia đình, triết lý sống, văn hóa) có thể làm bạn thấy sự phục tùng của mình với Lời Chúa bị thách thức?**

### 3. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU VÀ TOÀN BỘ KINH THÁNH

**Đọc Lu-ca 24:13–35, 44, 45. Đức Chúa Giê-su dùng các sách Kinh Thánh cách nào để dạy các môn đồ về sứ điệp phúc âm?**

Sau cái chết của Đấng Cơ Đốc, những kẻ theo Ngài đầy bối rối và hoang mang. Làm thế nào mà một sự việc như thế này lại có thể xảy ra? Như vậy có nghĩa gì? Trong đoạn này của Lu-ca, chúng ta thấy rằng Chúa Giê-su xuất hiện với các kẻ tin Ngài hai lần, lần đầu với hai người đang trên đường đến Em-ma-út, và sau là với những người khác. Trong cả hai dịp này, Đức Chúa Giê-su đã giải thích thế nào tất cả mọi sự đã được ứng nghiệm như các lời tiên tri trong Cựu Ước: “Bắt đầu từ Môi-se rồi kể đến mọi đấng tiên tri mà cắt nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh Thánh” (Lu-ca 24:27).

Một lần nữa trong Lu-ca 24:44, 45, Ngài nói, “Ấy đó là điều mà khi ta còn ở với các người, ta bảo các người rằng mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri, cùng các Thi thiên phải được ứng nghiệm. Bây giờ Ngài mở trí cho môn đồ được hiểu Kinh Thánh.”

Hãy để ý lời tham chiếu cụ thể của Đức Chúa Giê-su trong Lu-ca 24:27 “trong cả Kinh Thánh”. Đây là phần được nhắc lại trong đoạn văn thứ hai là “trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri, cùng các Thi thiên” (Lu-ca 24:44). Điều này xác định rõ ràng rằng Chúa Giê-su, Ngôi Lời đã trở nên xác thịt (Giăng 1:1–3, 14), dựa vào thẩm quyền của Kinh Thánh để giải thích những điều này là điều đã được báo trước hàng trăm năm trước. Bằng cách đề cập đến tất cả mọi sách của Kinh Thánh, Đức Chúa Giê-su đang dạy các môn đồ qua cách Ngài làm. Khi họ đi ra để truyền bá thông điệp phúc âm, họ cũng muốn khai thác tất cả Kinh Thánh để mang lại sự hiểu biết và sức mạnh cho những người cải đạo mới trên khắp thế giới.

Cũng lưu ý rằng, trong Ma-thi-ơ 28:18–20, Đức Chúa Giê-su nói với các môn đồ của Ngài lúc ấy (và với chúng ta ngày nay) rằng “Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta.” Nhưng uy quyền ấy vẫn bắt nguồn từ Cha của Ngài và toàn thể Ba Ngôi Đức Chúa Trời, vì Ngài nói với họ, “Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp-têm cho họ.” Rồi đến đoạn văn quan trọng: “Và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người.” Chúa Giê-su dạy gì và truyền lệnh gì? Mọi sự dạy dỗ của Ngài là dựa trên toàn bộ Kinh Thánh. Đó là dựa trên thẩm quyền tiên tri của Lời Đức Chúa Trời mà Ngài đã đến thế gian, và đó là để làm trọn các lời tiên tri trong Kinh Thánh mà Ngài đã vâng lời Cha mình.

**Nếu Đức Chúa Giê-su chấp nhận toàn bộ Kinh Thánh, tại sao chúng ta không làm như Ngài? Một lần nữa, làm thế nào chúng ta có thể học để chấp nhận thẩm quyền của toàn bộ Kinh Thánh, dầu cả khi chúng ta nhận ra rằng không phải mọi thứ vẫn nhất thiết phải áp dụng cho chúng ta ngày nay? Mang câu trả lời của bạn đến lớp vào ngày Sa-bát để thảo luận.**



## 4. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU VỚI NGUỒN CỘI VÀ LỊCH SỬ KINH THÁNH

Đức Chúa Giê-su đã dạy rằng Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời trong ý nghĩa rằng những gì Kinh Thánh nói đồng nghĩa với những gì Đức Chúa Trời nói. Nguồn cội của những lời ấy đến từ Chúa, do đó chứa uy quyền tối thượng cho mọi khía cạnh của cuộc sống. Đức Chúa Trời hành động qua toàn lịch sử thế giới để tiết lộ ý muốn của Ngài cho nhân loại qua Kinh Thánh.

Chẳng hạn, trong Ma-thi-ơ 19:4, 5, Đức Chúa Giê-su trích dẫn một lời được viết bởi Môi-se. Nhưng Ngài lấy đoạn văn này và nói, “lời chép về Đấng Tạo Hóa, hồi ban đầu, dựng nên một người nam, một người nữ, và có phán rằng: Vì cơ đó người nam sẽ lìa cha mẹ, mà dính dứu với vợ mình.” Ở đây, thay vì nói “Kinh Thánh nói,” Đức Chúa Giê-su nói, “Đấng Tạo Hóa...” Ngài cho thấy trên thực tế, Đức Chúa Trời được coi là tác giả của lời phán này, mặc dù nó được viết bởi Môi-se.

**Đọc các đoạn Kinh Thánh dưới đây. Đức Chúa Giê-su hiểu những nhân vật và sự cố trong lịch sử như thế nào?**

Ma-thi-ơ 12:3, 4 \_\_\_\_\_

Mác 10:6–8 \_\_\_\_\_

Lu-ca 4:25–27 \_\_\_\_\_

Lu-ca 11:51 \_\_\_\_\_

Ma-thi-ơ 24:38 \_\_\_\_\_

Đức Chúa Giê-su luôn xem các nhân vật, địa điểm và các sự kiện trong Cựu Ước là sự thật lịch sử. Ngài đề cập đến Sáng thế Ký đoạn 1 và 2, A-bên của Sáng thế Ký 4, Đa-vít ăn bánh trần thiết và Ê-li-sê là những người trong số các nhân vật lịch sử mà Chúa nói đến. Ngài liên tục nói về những sự chịu đựng của các vị tiên tri thời xưa (Ma-thi-ơ 5:12, Ma-thi-ơ 13:57, Ma-thi-ơ 23:34–36, Mác 6:4). Trong một sứ điệp cảnh báo, Đức Chúa Giê-su cũng mô tả về thời kỳ của Nô-ê: “Trong đời Nô-ê thế nào, khi Con người đến cũng thế ấy. Vì trong những ngày trước nước lụt, người ta ăn, uống, cưới, gả như thường cho đến ngày Nô-ê vào tàu, và người ta không ngờ chi hết cho đến khi nước lụt tới mà đùa đem đi hết thảy, khi Con người đến cũng như vậy” (Ma-thi-ơ 24:38–39). Điều này cho thấy Đức Chúa Giê-su đã đề cập đến trận đại hồng thủy như là một hành động kinh khủng của sự phán xét của Đức Chúa Trời, và xem đó là một sự kiện lịch sử.

**Bởi vì chính Đức Chúa Giê-su nói đến các nhân vật lịch sử này là có thật, điều ấy cho ta thấy gì về sức mạnh của sự lừa dối của Sa-tan mà nhiều người ngày nay, thậm chí cả những người là Cơ Đốc nhân, thường phủ nhận sự hiện hữu của các nhân vật Kinh Thánh? Tại sao chúng ta phải dừng để mình bị rơi vào cái bẫy đó?**

## 5. CÁC SỨ ĐỒ VỚI KINH THÁNH

Cách các tác giả Tân Ước dùng và nói về Kinh Thánh cũng giống như cách Đức Chúa Giê-su làm. Trong các vấn đề về giáo lý, đạo đức và sự ứng nghiệm của lời tiên tri, Cựu Ước đối với họ là Lời có thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Chúng ta không tìm thấy, ở bất cứ đâu, mà các sứ đồ nói hoặc thách thức thẩm quyền hay sự xác thực của bất kỳ phần nào trong Kinh Thánh.

**Các câu dưới đây dạy chúng ta gì về sự hiểu biết của các sứ đồ về thẩm quyền của Lời Chúa?**

Công vụ 4:24–26 \_\_\_\_\_

Công vụ 13:32–36 \_\_\_\_\_

Rô-ma 9:17 \_\_\_\_\_

Ga-la-ti 3:8 \_\_\_\_\_

Lưu ý trong các đoạn này sự liên quan mật thiết giữa Kinh Thánh và tiếng nói của chính Đức Chúa Trời như thế nào. Trong Công vụ 4, ngay trước khi được đầy dẫy Đức Thánh Linh tuôn đổ trên họ, các môn đồ đã ca ngợi Đức Chúa Trời vì sự giải thoát của Phi-e-rơ và Giăng. Trong lời ngợi khen, họ lớn tiếng, thừa nhận Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa và đã nói qua Đa-vít, tôi tớ của Ngài. Ấy là, lời của Đa-vít là những lời của Đức Chúa Trời. Trong Công vụ 13:32–36, Phao-lô trích dẫn lời của Đa-vít một lần nữa, nhưng ông gán những lời ấy là lời Đức Chúa Trời, vì câu 32 nói: “lời hứa ban cho tổ phụ chúng ta, rằng Đức Chúa Trời . . .”

Trong Rô-ma 9:17, ở những đoạn mà “Đức Chúa Trời” là chủ từ thì Phao-lô dùng từ ngữ “Kinh Thánh”: “Trong Kinh Thánh cũng có phán cùng Pha-ra-ôn rằng”, mà thực sự có thể được nói, “Đức Chúa Trời phán cùng Pha-ra-ôn.” Trong Ga-la-ti 3:8, chủ từ “Kinh Thánh” được sử dụng thay cho “Đức Chúa Trời,” cho chúng ta thấy Lời Chúa gắn chặt với chính Chúa là đường nào.

Mà thật vậy, các tác giả Tân Ước đều thống nhất trong việc dựa vào Kinh Thánh Cựu Ước và xem đây là Lời Đức Chúa Trời. Có hàng trăm trích dẫn trong Tân Ước đến từ Cựu Ước. Một học giả đã biên soạn một danh sách gồm 2,688 tài liệu tham khảo cụ thể, thì 400 trích dẫn đến từ sách Ê-sai, 370 từ Thi thiên, 220 từ Xuất Ê-díp-tô Ký, v.v. Nếu chúng ta còn thêm vào danh sách này những ám chỉ, chủ đề và hình ảnh, thì con số còn tăng thêm nữa. Các sách trong Tân Ước nếu dùng lời tiên tri trong Cựu Ước thường được giới thiệu với cụm từ, “vì có lời chép” (Ma-thi-ơ 2:5, Mác 1:2; 7:6, Lu-ca 2:23; 3:4, Rô-ma 3:4; 8:36; 9:33; 1 Cô-rinh-tô 1:19, Ga-la-ti 4:27, 1 Phi-e-rơ 1:16). Tất cả những điều này xác nhận rằng Kinh Thánh Cựu Ước là nền tảng mà các giáo lý của Đức Chúa Giê-su và các sứ đồ dựa vào.

**Các thí dụ này dạy gì cho chúng ta về sự nguy hiểm của bất kỳ những ý tưởng nào có thể làm giảm niềm tin của chúng ta vào thẩm quyền của Kinh Thánh?**



## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Những kẻ tự coi mình khôn ngoan hơn lời Đức Chúa Trời, khôn ngoan hơn cả Ngài; và thay vì đứng trên một nền tảng không lay chuyển và dùng lời Chúa để thử nghiệm mọi sự, họ lại đối chiếu những lời ấy bằng ý tưởng về khoa học và thiên nhiên của chính họ, và nếu nó không thuận với ý tưởng khoa học của họ, thì nó bị họ loại bỏ là không xứng đáng với sự tín nhiệm.” – Ellen G. White, *Signs of the Times*, ngày 27 tháng 3 năm 1884, trang 1.

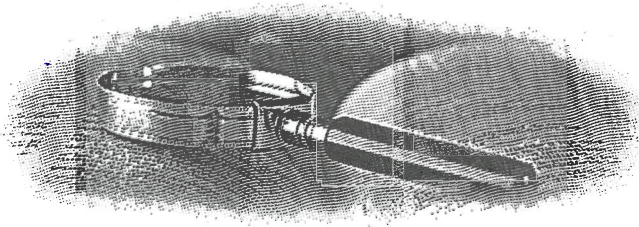
“Những ai quen thuộc với sự khôn ngoan và mục đích của Đức Chúa Trời như được bày tỏ trong lời của Ngài, thì trở thành những con người có sức mạnh tinh thần; và họ có thể trở thành những người đồng công có hiệu quả với Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc là Người Thầy vĩ đại . . . Đấng Cơ Đốc đã ban cho dân Ngài những lời của chân lý, và tất cả đã được kêu gọi góp phần hành động trong việc mang lời Ngài đến cho toàn thế giới biết đến. . . . Không có sự thánh hóa ngoài chân lý, và lời Chúa. Sau đó, mọi người cần phải hiểu nó như thế nào,” – Ellen G. White, *Fundamentals of Christian Education*, trang 432.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Nếu Đức Chúa Giê-su, các tác giả Phúc âm, và Phao-lô đã xem Kinh Thánh Cựu Ước là Lời của Đức Chúa Trời, thì điều này cho chúng ta biết tại sao nhiều quan điểm của thời nay về Kinh Thánh là sai, và tại sao chúng ta không nên rơi vào những tranh luận này, cho dầu là ai dạy về các điều ấy đi nữa?
2. Để cho mọi người có được một khái niệm về độ xa vời mà nhiều học giả Kinh Thánh hiện đại đã đi với sự hoài nghi của họ, đây là một vài điều mà nhiều học giả hiện đại phủ nhận. Họ từ chối Sự Tạo Thế thật sự là trong sáu ngày (buổi chiều và buổi mai), mà họ chấp nhận sự tiến hóa qua hàng tỷ năm. Họ từ chối một Adam không phạm tội trong một thế giới chưa sa ngã. Họ từ chối một trận đại hồng thủy khắp mặt địa cầu. Một số từ chối sự hiện hữu thật sự của Áp-ra-ham. Một số từ chối câu chuyện của cuộc vượt thoát khỏi Ê-díp-tô. Một số từ chối các phép lạ của Chúa Giê-su, kể cả sự sống lại của Ngài. Một số bác bỏ ý tưởng rằng các lời tiên tri có thể tiên đoán những sự kiện lịch sử của tương lai, đôi khi hàng thế kỷ hoặc thậm chí là hàng thiên niên kỷ trước. Điều gì xảy ra qua các kết luận trên, khi người ta bắt đầu nghi ngờ về thẩm quyền và sự xác thực của Kinh Thánh? Ngoài ra, có những phương cách nào để chúng ta có thể giúp những người như vậy hiểu được chân lý?
3. Để trả lời câu hỏi của cuối bài học ngày thứ Ba, làm thế nào để chúng ta hiểu toàn bộ Kinh Thánh đã được soi dẫn, ngay cả những phần không nhất thiết có thể áp dụng cho chúng ta ngày nay?

## BÀI HỌC 4

## KINH THÁNH – NGUỒN CÓ THẨM QUYỀN CHO THẦN HỌC CỦA CHÚNG TA



**CÂU GÓC:** *“Hãy theo luật pháp và lời chúng! Nếu dân chẳng nói như vậy, chắc sẽ chẳng có rặng đồng cho nó” (Ê-sai 8:20).*

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** *Mác 7:1–13; Rô-ma 2:4; 1 Giăng 2:15–17; 2 Cô-rinh-tô 10:5, 6; Giăng 5:46, 47; Giăng 7:38.*

**K**hông có một hội thánh Cơ Đốc giáo nào mà không dùng Kinh Thánh để hỗ trợ niềm tin của họ. Tuy nhiên, vai trò và thẩm quyền của Kinh Thánh về thần học có thể không cùng nhau trong tất cả các hội thánh. Thật vậy, vai trò của Kinh Thánh có thể khác nhau rất nhiều từ hội thánh này sang hội thánh khác. Đây là một chủ đề quan trọng nhưng phức tạp mà chúng ta sẽ tìm tòi bằng cách nghiên cứu năm nguồn ảnh hưởng lớn khác nhau sẽ mang lại cách giải thích Kinh Thánh của chúng ta: truyền thống, kinh nghiệm, văn hóa, lý trí và chính Kinh Thánh.

Những nguồn này đóng một vai trò quan trọng trong mọi thần học thuyết và trong mọi hội thánh. Tất cả chúng ta là một phần của các truyền thống và văn hóa khác nhau mang ảnh hưởng đến mỗi người. Những kinh nghiệm chúng ta trải qua ảnh hưởng đến lối suy nghĩ và sự hiểu biết của mình. Mọi người ai cũng có đầu óc để suy luận và đặt giá trị cho mọi điều. Tất cả chúng ta đều đọc Kinh Thánh và dùng nó để giúp mình có được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và ý Ngài.

Những nguồn nào trong các nguồn này, hoặc sự kết hợp của chúng, có thẩm quyền tối cao trong cách chúng ta diễn giải Kinh Thánh, và chúng được sử dụng như thế nào trong mối quan hệ với nhau? Sự ưu tiên chúng ta đặt vào bất kỳ nguồn nào sẽ dẫn đến những điểm được xem là quan trọng, và kết quả sẽ rất khác nhau và cuối cùng chính kết quả ấy sẽ định hướng đi của toàn bộ thần học thuyết của chúng ta.

## 1. TRUYỀN THỐNG

Truyền thống tự nó không xấu. Nó mang lại các hành vi thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta theo một thói quen và cấu trúc nhất định. Nó có thể giúp chúng ta kết nối với gốc gác của mình. Vì lẽ ấy, không có gì ngạc nhiên khi truyền thống cũng đóng một vai trò quan trọng trong tôn giáo. Nhưng cũng có những sự nguy hiểm liên quan đến truyền thống.

**Mác 7:1-13 dạy gì cho chúng ta về cách Đức Chúa Giê-su đáp ứng với truyền thống trong thời Ngài?**

---

Truyền thống mà Chúa Giê-su đối đầu là những gì đã được lưu truyền cẩn thận trong cộng đồng Do Thái từ các bậc thầy xuống cho đệ tử và học trò của họ. Trong thời Chúa Giê-su, các truyền thống này đã chiếm một vị trí bên cạnh Kinh Thánh. Tuy nhiên, truyền thống thường là những gì đã phát triển qua thời gian dài, do đó ngày càng tích lũy nhiều chi tiết và khía cạnh không phải là những gì mà Đức Chúa Trời đã định trong thuở đầu tiên. Các truyền thống của người ta, tuy là chúng được cổ võ bởi những bậc bô lão và niên trưởng có nhiều trọng vọng (xem Mác 7:3, 5), tức là, bởi các nhà lãnh đạo tôn giáo của cộng đồng Do Thái – không thể được xem là ngang hàng với các điều răn của Đức Chúa Trời (xem Mác 7:8, 9). Chúng là truyền thống của loài người, và để rồi, chúng đưa người ta đến một điểm tối hậu ấy là họ đã “lấy lời truyền khẩu mình lập ra mà bỏ mất lời Đức Chúa Trời” (Mác 7:13).

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 11:2 và 2 Tê-sa-lô-ni-ca 3:6. Làm thế nào chúng ta phân biệt đâu là Lời Chúa và đâu là truyền thống người ta? Tại sao biết phân biệt hai điều này là quan trọng?**

---

Lời hằng sống của Đức Chúa Trời động lòng và khiến chúng ta có một thái độ tôn kính và trung tín với Kinh Thánh. Lòng trung tín này tạo ra một truyền thống nào đó trong đời sống chúng ta. Tuy nhiên, lòng trung tín của chúng ta phải luôn là trung thành với Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng đã bày tỏ ý muốn của Ngài qua Lời Ngài đã được viết xuống. Do đó, Kinh Thánh giữ một vai trò đặc biệt và thay thế mọi truyền thống của con người. Kinh Thánh có chỗ đứng cao hơn và trên tất cả các truyền thống, ngay cả những truyền thống hay. Những truyền thống phát triển từ kinh nghiệm của chúng ta với Đức Chúa Trời và Lời Ngài cần phải, liên tục, được kiểm tra theo mực thước của Kinh Thánh.

**Những việc nào chúng ta làm trong vòng hội thánh mình thật ra là truyền thống? Tại sao việc phân biệt chúng với một giáo lý Kinh Thánh luôn luôn quan trọng? Mang câu trả lời của bạn đến lớp vào ngày Sa-bát.**

## 2. KINH NGHIỆM

Đọc Rô-ma 2:4 và Tít 3:4, 5. Làm thế nào để chúng ta có được kinh nghiệm về sự tốt lành, nhẫn nhục, tha thứ, nhân từ, và sự yêu thương của Đức Chúa Trời? Tại sao, rất quan trọng, là đức tin của chúng ta không chỉ là một kiến thức trừu tượng hay một sự hiểu biết về định nghĩa không thôi, mà phải là những gì chúng ta thật sự trải nghiệm? Đồng thời, các kinh nghiệm chúng ta có, lại có thể không đúng theo Kinh Thánh và thậm chí đánh lừa chúng ta trong đức tin của mình như thế nào?

---

Kinh nghiệm là một phần của sự tồn tại của con người. Nó ảnh hưởng mạnh mẽ đến cảm xúc và suy nghĩ của chúng ta. Đức Chúa Trời đã tạo dựng chúng ta trong một cách mà mối tương quan chúng ta có với sự sáng tạo của Ngài, và ngay cả với chính Ngài, hình thành là phần lớn do kinh nghiệm của chúng ta.

Đức Chúa Trời muốn chúng ta trải nghiệm được sự mỹ miều của các mối tương quan, của nghệ thuật và âm nhạc, và của những sự kỳ diệu của sự sáng tạo, cũng như cảm hội được niềm vui mừng của sự cứu rỗi của Ngài và sức mạnh của những lời hứa trong Lời Ngài. Tôn giáo và đức tin của chúng ta không chỉ là những quyết định theo giáo lý và lý trí. Những gì chúng ta có kinh nghiệm được giúp phát triển quan điểm của chúng ta về Đức Chúa Trời và luôn sự hiểu biết của chúng ta về Lời Ngài. Nhưng chúng ta cũng cần ý thức những hạn chế và không đầy đủ của kinh nghiệm của mình khi nói về sự hiểu biết của mình về ý Chúa.

**Lời cảnh cáo nào trong 2 Cô-rinh-tô 11:1-3? Điều này cho chúng ta biết gì về việc chỉ tin tưởng nơi kinh nghiệm của mình mà thôi?**

---

Kinh nghiệm có thể lừa dối mình. Nói theo Kinh Thánh, kinh nghiệm cần phải có lãnh vực thích đáng của nó. Ấy là nó cần được đi kèm với sự chỉ dạy và uốn nắn bởi Kinh Thánh và được giải thích bởi Kinh Thánh. Đôi khi chúng ta muốn trải nghiệm một điều gì đó không hòa hợp Lời Chúa và ý muốn Ngài. Ở đây chúng ta cần học cách tin cậy Lời Chúa và đặt lời Ngài lên trên kinh nghiệm và sự đam mê của mình. Chúng ta cần luôn để cao cảnh giác để chắc chắn rằng ngay cả kinh nghiệm của mình cũng phải luôn luôn đồng một nhịp với Lời Chúa và không có mâu thuẫn với sự giáo huấn rõ ràng của Kinh Thánh.

**Một đức tin có do nơi tình yêu dành cho Chúa và tình thương dành cho người khác (xem Mác 12:28, 31) là những mạng lệnh chính, thì rõ ràng đó là một đức tin mà trong đó kinh nghiệm là quan trọng. Đồng thời, tại sao rất quan trọng là chúng ta phải luôn luôn kiểm tra kinh nghiệm của mình bằng Lời Chúa?**

### 3. VĂN HÓA

Chúng ta, ai nấy đều thuộc về và là một phần của một văn hóa nào đó hay nhiều văn hóa góp lại. Hết thảy chúng ta đều chịu uốn nắn hay ảnh hưởng của văn hóa mình sống hay lớn lên. Không ai tránh được điều ấy. Thật vậy, hãy nghĩ xem bao nhiêu phần của Cựu Ước là câu chuyện về Y-sơ-ra-ên cổ xưa bị nhơ nhớp bởi các nền văn hóa xung quanh nó. Chúng ta nghĩ là ngày nay mình khá hơn và không bị ảnh hưởng nơi mình sống trong ấy sao?

Lời Chúa cũng được ban cho trong một nền văn hóa riêng biệt, nhưng dẫu vậy nó không bị giới hạn chỉ trong vòng của văn hóa ấy mà thôi. Tuy các yếu tố văn hóa không thể không tránh được việc chúng ảnh hưởng đến sự hiểu biết của chúng ta về Kinh Thánh, chúng ta không được quên sự thật rằng Kinh Thánh cũng vượt qua các phạm trù văn hóa của dân tộc tính, của một đế chế hay là của địa vị xã hội. Đây là một lý do vì sao Kinh Thánh vượt qua bất kỳ nền văn hóa nào của con người và thậm chí có khả năng biến cải và sửa chữa các yếu tố tội lỗi mà chúng ta tìm thấy trong mọi nền văn hóa.

**Đọc 1 Giăng 2:15–17. Giảng có ý gì khi ông nói rằng chúng ta không nên yêu chuộng những điều thuộc về thế gian? Làm thế nào chúng ta sống trong thế gian mà không có một tư tưởng giống thế gian được?**

Văn hóa, giống như bất kỳ khía cạnh nào khác của sự sáng tạo của Đức Chúa Trời, đã bị ảnh hưởng bởi tội lỗi. Do đó, nó cũng đứng dưới sự phán xét của Ngài. Phải, một số khía cạnh văn hóa của chúng ta có thể phù hợp rất tốt với niềm tin của chúng ta, nhưng chúng ta cần phải luôn cẩn thận để phân biệt giữa hai điều ấy. Nói một cách lý tưởng, đức tin vào Kinh Thánh phải thách thức, nếu cần, với văn hóa hiện có và tạo ra một nền văn hóa trung thành với Lời Đức Chúa Trời để đối nghịch lại với văn hóa của thế giới mình sống. Chúng ta phải neo chặt vào văn hóa thiên thượng, bằng không chúng ta có thể dễ dàng nhượng bộ với những văn hóa bao vây tứ phía mình.

Ellen G. White cho chúng ta cái nhìn sâu sắc sau: “Những người theo Đấng Cơ Đốc phải tách biệt với thế giới về các nguyên tắc và điều mình thích thú, nhưng họ không được cách ly mình khỏi thế giới. Đấng Cứu Rỗi đã luôn hòa nhập với người ta, Ngài không khuyến khích họ theo bất cứ điều gì không phù hợp với ý chí của Chúa, nhưng Ngài nâng đỡ và làm họ thêm cao thượng.” – Ellen G. White, *Lời Khuyên cho các Phụ huynh, Giáo chức và Học sinh về Giáo dục Cơ Đốc*, trang 323.

**Có những phương diện nào trong văn hóa của bạn trái ngược hoàn toàn với niềm tin Kinh Thánh? Quan trọng hơn, làm thế nào để chúng ta đứng vững khi các phương diện ấy có thể làm hỏng đức tin của chúng ta?**

## 4. LÝ LUẬN

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 10:5, 6; Châm ngôn 1:7; và Châm ngôn 9:10. Tại sao vàng lời Đấng Cơ Đốc trong tư tưởng chúng ta là điều rất hệ trọng? Tại sao kính sợ Đức Chúa Trời là khởi đầu của sự khôn ngoan?**

Đức Chúa Trời đã cho chúng ta khả năng suy nghĩ và lý luận. Mọi hoạt động của con người và mọi lý lẽ thần học đều thừa nhận khả năng chúng ta có thể suy nghĩ và đưa đến kết luận. Chúng ta không xác nhận một đức tin không hợp lý. Nhưng sau kỷ nguyên Khai sáng của thế kỷ 18, đặc biệt trong xã hội phương Tây, lý luận của con người đã có một vai trò mới và chiếm ưu thế hơn, và vượt xa cả khả năng suy nghĩ và đưa ra kết luận chính xác, của con người.

Trái với ý tưởng cho rằng tất cả kiến thức của chúng ta đều dựa trên kinh nghiệm cảm giác, một quan điểm khác coi sự lý luận của con người là nguồn kiến thức chính. Quan điểm này, được gọi là chủ nghĩa duy lý, là ý tưởng cho rằng sự thật không phải là cảm giác mà là lý trí đến từ lý luận. Nói cách khác, một số sự thật nào đó hiện hữu, và chỉ có lý luận của chúng ta, mới có thể trực tiếp nắm bắt chúng. Điều này đặt lý luận của con người là nguồn của mọi kiểm tra và chuẩn mực cho sự thật. Lý luận trở thành thẩm quyền mới mà trước mặt nó mọi thứ khác phải bái phục, kể cả thẩm quyền của hội thánh, và, đáng kinh ngạc hơn, đến cả thẩm quyền của Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời. Tất cả mọi sự kiện nào không rõ ràng đối với lý luận của con người đã bị loại bỏ và sự hợp pháp của sự cố ấy bị nghi ngờ. Thái độ này ảnh hưởng đến phần lớn của Kinh Thánh. Tất cả các phép lạ và hành vi siêu nhiên của Đức Chúa Trời, như sự phục sinh của Đức Chúa Giê-su, sự hoai thai của người nữ đồng trinh, hay sự Tạo Thế trong sáu ngày, là một số sự kiện, không còn được xem là thật và đáng tin cậy nữa.

Sự thật là, chúng ta nên nhớ trong thực tế ngay cả sức mạnh lý luận của chúng ta cũng bị ảnh hưởng bởi tội lỗi và cần phải được đưa dưới quyền cai trị của Đấng Cơ Đốc. Con người bị tối tăm trong sự hiểu biết và bị xa cách khỏi Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 4:18). Chúng ta cần được Lời Chúa soi sáng. Hơn nữa, thực tế rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của chúng ta chỉ ra rằng, nói theo Kinh Thánh, lý luận của loài người đã không được tạo nên như là một điều để hoạt động độc lập hay tự chủ mà không cần Đức Chúa Trời. Mà đúng ra, “Kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là khởi đầu sự khôn ngoan” (Châm ngôn 9:10, so sánh với Châm ngôn 1:7). Chỉ khi chúng ta chấp nhận sự mặc khải của Đức Chúa Trời, được thể hiện trong Lời Chép của Chúa, là tối cao trong cuộc sống của mình và sẵn sàng làm theo những gì được viết trong Kinh Thánh, thì chúng ta mới có thể suy luận chính xác.

Nhiều thế kỷ trước, Tổng thống Mỹ Thomas Jefferson đã tạo ra phiên bản Tân Ước của riêng mình bằng cách cắt bỏ bất cứ thứ gì, theo quan điểm của ông, đã đi ngược lại lý trí. Bỏ hết gần như tất cả các phép lạ của Đức Chúa Giê-su, kể luôn cả sự phục sinh của Ngài. Chỉ điều này không cũng đã dạy chúng ta gì về giới hạn của lý luận con người trong sự hiểu biết lẽ thật?



## 5. KINH THÁNH

Đức Thánh Linh, Đấng đã mặc khải và soi dẫn nội dung Kinh Thánh đến cho loài người, sẽ không bao giờ dẫn chúng ta đi ngược lại với Lời Đức Chúa Trời hay đi sai lạc khỏi Lời Ngài. Đối với những người Cơ Đốc Phục Lâm, Kinh Thánh có thẩm quyền cao hơn truyền thống, kinh nghiệm, lý luận hay văn hóa của con người. Chỉ có mình Kinh Thánh là tiêu chuẩn để kiểm tra mọi điều.

**Đọc Giăng 5:46, 47; và Giăng 7:38. Với Đức Chúa Giê-su, Ngài có nghi ngờ gì về nguồn của sự hiểu biết Kinh Thánh không? Kinh Thánh chứng thực rằng Đức Chúa Giê-su là đấng Mê-si thật bằng cách nào?**

Một số người tuyên bố là họ đã nhận được những điều mặc khải đặc biệt và các lời truyền dạy từ Đức Thánh Linh, nhưng họ lại làm mọi điều trái với thông điệp của Kinh Thánh. Với những người này, họ cho là Đức Thánh Linh đã đạt được quyền cao trọng hơn Lời Đức Chúa Trời. Bất cứ ai vô hiệu hóa Lời tỏ tường đã được viết và được soi sáng từ Đức Chúa Trời là họ đang đi trên mặt đất nguy hiểm và không tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Kinh Thánh là sự bảo vệ thuộc linh duy nhất của chúng ta. Chỉ một mình Kinh Thánh là tiêu chuẩn đáng tin cậy cho tất cả các vấn đề về đức tin và thực hành.

“Qua Kinh Thánh, Đức Thánh Linh đã nói với trí tuệ và ghi khắc lẽ thật vào lòng người. Vì vậy, Ngài phơi bày lỗi lầm và tống xuất nó ra khỏi linh hồn. Chính nhờ Thánh Linh của lẽ thật, hoạt động qua lời của Đức Chúa Trời, mà Đấng Cơ Đốc đã khuất phục những người được chọn của Ngài cho chính Ngài.” – Ellen G. White, *Hy Vọng Muôn Đời*, trang 671.

Đức Thánh Linh không bao giờ được nghĩ rằng là để thay thế Lời Chúa. Đúng ra, Ngài làm việc chung với Kinh Thánh để qua Kinh Thánh, Ngài mang chúng ta đến với Chúa Cơ Đốc, và vì đó làm rõ ràng Kinh Thánh là chuẩn mực duy nhất cho tâm linh. Kinh Thánh cung cấp học thuyết vững vàng (xem 1 Ti-mô-thê 4:6), và vì là Lời Chúa nên là đáng tin cậy và xứng đáng được chấp nhận hoàn toàn. Nhiệm vụ của chúng ta không phải là phán xét về Kinh Thánh. Đúng ra, Lời Chúa có quyền và thẩm quyền để phán xét chúng ta và sự suy nghĩ của chúng ta. Bởi vì, chung qui, đó là Lời của chính Đức Chúa Trời đã được chép xuống.

**Tại sao Kinh Thánh là bản hướng dẫn an toàn cho các câu hỏi thuộc linh hơn là cho những cảm tưởng chủ quan? Hậu quả nào sẽ có nếu chúng ta không chấp nhận đặt Kinh Thánh là tiêu chuẩn để kiểm tra tất cả các giáo lý và cả kinh nghiệm thuộc linh của mình? Khi cho rằng một sự mặc khải riêng tư là lời tối hậu cho các câu hỏi thuộc linh, thì tại sao điều này sẽ chỉ dẫn đến hỗn loạn và lầm lẫn?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Truyền thống, kinh nghiệm, văn hóa, suy luận và Kinh Thánh đều có mặt trong sự suy tư của chúng ta về Lời Chúa. Câu hỏi quyết định là: Nguồn nào trong số những nguồn này là lời tối hậu và là thẩm quyền tối cao thần học của chúng ta? Để làm rõ Kinh Thánh hơn là một chuyện, nhưng việc hoàn toàn cho phép Kinh Thánh qua chức vụ của Đức Thánh Linh, để tác động và thay đổi cuộc sống, là một chuyện khác.

Trong Lời Ngài, Đức Chúa Trời đã đặt để với con người kiến thức cần thiết cho sự cứu rỗi. Các sách Kinh Thánh phải được chấp nhận như một sự mặc khải có thẩm quyền và không sai lạc về ý muốn của Ngài. Chúng là tiêu chuẩn của bản tính, là sự mặc khải về các học thuyết và là để thử rèn kinh nghiệm.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 9.

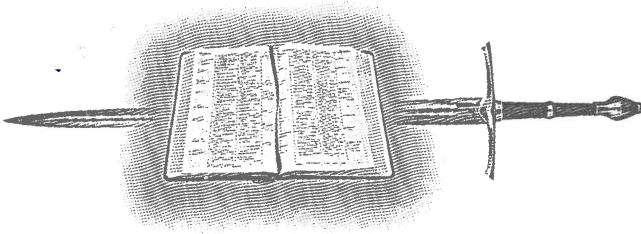
## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao giữ theo một số truyền thống của con người lại dễ làm hơn là sống theo tinh thần của luật pháp Đức Chúa Trời: “Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. . . Người hãy yêu kẻ lân cận như mình” (xem Ma-thi-ơ 22:37–40)?
2. Trong lớp, hãy thảo luận câu trả lời của bạn cho câu hỏi cuối của ngày thứ Nhất. Truyền thống có thể đóng vai trò nào trong hội thánh của bạn? Các truyền thống tôn giáo mang lại phước hạnh và thách thức trong những phương diện nào?
3. Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng truyền thống, cho dù nó có tốt đến đâu, không thay thế chuẩn mực và thẩm quyền của Lời Chúa đã được chép xuống, và Lời Chúa phải là lời tối hậu?
4. Giả sử ai đó tuyên bố đã có một giấc mơ trong đó Chúa nói với cá nhân người ấy, và nói với người ấy rằng ngày thứ Nhất là ngày nghỉ ngơi và thờ phượng thực sự cho thời Tân Ước. Bạn sẽ trả lời người đó như thế nào, và một câu chuyện như thế này dạy gì cho chúng ta về bất cứ kinh nghiệm nào cũng phải luôn được kiểm tra bằng Lời Đức Chúa Trời?
5. Trong lớp, nói về văn hóa mà hội thánh của bạn như đắm chìm trong ấy. Văn hóa ấy ảnh hưởng đến đức tin của bạn như thế nào? Những thí dụ nào chúng ta có thể tìm thấy từ lịch sử mà trong đó văn hóa đã ảnh hưởng rất lớn đến hành động của các thuộc viên hội thánh một cách mà bây giờ nhìn lại, chúng ta thấy là không hay? Những bài học nào chúng ta có thể rút ra từ điều này cho bản thân mình ngày nay, để chúng ta không phạm phải những sai lầm tương tự?



## BÀI HỌC 5

## CHỈ BẰNG KINH THÁNH MÀ THÔI



**CÂU GÓC:** “*Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đỗi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng*” (Hê-bơ-rơ 4:12).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** 1 Cô-rinh-tô 4:1-6; Tít 1:9; 2 Ti-mô-thê 1:13; Mác 12:10, 26; Lu-ca 24:27, 44, 45; Ê-sai 8:20.

**T**in hữu các hội thánh Cải Chính hay Tin Lành tin rằng chỉ bằng Kinh Thánh mà thôi (đến từ chữ La tinh *sola Scriptura*) đã nâng Kinh Thánh lên vai trò: đây nguồn duy nhất để quyết định tiêu chuẩn tối hậu trong thần học. Niềm xác tín này trái ngược với thần học Công giáo La Mã, vốn nhấn mạnh niềm tin vào Kinh Thánh và truyền thống, niềm tin Tin Lành nhấn mạnh từ ngữ quan trọng “chỉ một mình” mà thôi; ấy là, duy chỉ Kinh Thánh là thẩm quyền tối hậu trong mọi phạm vi của đức tin và giáo lý.

Chính Kinh Thánh đã trao cho sức mạnh tỏ tường và thẩm quyền cho cuộc Cải cách Tin lành và cuộc nổi dậy của phong trào ấy hòng chống lại Công giáo La Mã và những sự sai lầm mà Công giáo La Mã đã dạy trong nhiều thế kỷ. Trong việc chống lại lối giải thích ngụ ngôn của Kinh Thánh, mà trong đó một câu Kinh Thánh được hiểu nhiều lối khác nhau, các nhà Cải chánh nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giải thích ngữ pháp - lịch sử của Kinh Thánh, trong đó coi trọng văn phạm cũng như nghĩa đen của văn bản Kinh Thánh.

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu chi tiết cá tính *sola Scriptura*. Chúng ta sẽ học biết rằng *sola Scriptura* ngụ ý về một số nguyên tắc căn bản cần yếu của việc giải thích Kinh Thánh để mang đến một sự hiểu biết đúng đắn về Lời Đức Chúa Trời. Là tín đồ thuộc phong trào Cải chánh, chúng ta phải cương quyết xem Kinh Thánh là thẩm quyền tối cao về giáo lý.

## 1. KINH THÁNH LÀ TIÊU CHUẨN HÀNG ĐẦU

Ngay từ đầu lịch sử của họ, người Cơ Đốc Phục Lâm đã tự xem mình là người của Kinh sách, ấy là, họ là những Cơ Đốc nhân tin hoàn toàn vào Kinh Thánh. Để khẳng định nguyên tắc kinh điển của *sola Scriptura* (chỉ bằng Kinh Thánh), chúng ta thừa nhận thẩm quyền duy nhất của Kinh Thánh. Chỉ một mình Kinh Thánh là chuẩn mực có quyền trong thần học của chúng ta và là thẩm quyền tối thượng cho sự sống và giáo điều. Các nguồn khác, chẳng hạn như kinh nghiệm tôn giáo, luận lý loài người, hoặc truyền thống, đều chỉ là để phụ trợ cho Kinh Thánh. Trên thực tế, nguyên tắc *sola Scriptura* nhằm bảo vệ thẩm quyền của Kinh Thánh khỏi sự phụ thuộc vào hội thánh và sự giải thích của hội thánh, và loại trừ sự khả dĩ của việc Kinh Thánh được giải thích bởi tiêu chuẩn đến từ bên ngoài Kinh Thánh.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 4:1–6, nhất là câu 6, trong đó Phao-lô nói chúng ta không nên “vượt qua lời đã chép.” Tại sao đây là điểm rất quan trọng cho đức tin của chúng ta?**

---

Quan điểm “không vượt quá những gì đã được viết” không loại bỏ những hiểu biết từ các lãnh vực nghiên cứu khác, chẳng hạn như khảo cổ học hoặc lịch sử. Các lãnh vực khác có thể làm sáng tỏ một số khía cạnh trong Kinh Thánh và bối cảnh của các đoạn thánh thư, và do đó có thể giúp chúng ta hiểu văn bản Kinh Thánh tỏ tường hơn. Nó cũng không loại trừ sự giúp đỡ của các nguồn khác trong nhiệm vụ giải thích, chẳng hạn như ngữ vựng, tự điển, sự phù hợp, các sách vở và bình luận khác. Tuy nhiên, trong cách giải thích đúng đắn của Kinh Thánh, văn bản của Kinh Thánh được đặt trên cao, hơn tất cả mọi khía cạnh, mọi khoa học và mọi trợ giúp bậc thấp khác. Mọi quan điểm khác phải được đánh giá cẩn thận theo quan điểm của toàn Kinh Thánh.

Điều chúng ta khẳng định một cách tích cực khi chúng ta thực hành nguyên tắc *sola Scriptura* ấy là nếu một sự tranh luận nảy sinh trong việc giải thích niềm tin của chúng ta, thì duy chỉ Kinh Thánh mới có thẩm quyền tối hậu để phán quyết bất kỳ một nguồn giải thích nào khác hay truyền thống nào của giáo hội. Chúng ta không nên đi xa hơn hoặc chống lại những gì được chép trong Kinh Thánh. Cơ Đốc giá chân chính và sự thuyết phục đích thực, và sự rao giảng phúc âm tùy thuộc vào việc cam kết vững chãi đối với thẩm quyền của Kinh Thánh.

“Duy chỉ Kinh Thánh là chúa tể thực sự và là bậc thầy của tất cả các tác phẩm và giáo lý trên mặt đất.” – Martin Luther, *Các Tác Phẩm của Luther*, tập 32: Sự Nghiệp Của Nhà Cải Cách II, chủ biên Hilton C. Oswald và Helmut T. Lehmann, tập 32 [Philadelphia: Fortress Press, 1999], trang 11, 12.

**Đọc Công vụ 17:10, 11. Các câu này chỉ cho chúng ta như thế nào để chúng ta thấy những điều mình học đến về sự tối thượng của Kinh Thánh?**

## 2. SỰ ĐỒNG NHẤT CỦA KINH THÁNH

Chính Kinh Thánh tuyên bố rằng “cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn” (2 Ti-mô-thê 3:16), trong bản dịch khác dùng chữ “được Đức Chúa Trời hà hơi”, và “phải biết rõ rằng chẳng có lời tiên tri nào trong Kinh Thánh lấy ý riêng giải nghĩa được. Vì chẳng hề có lời tiên tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời” (2 Phi-e-rơ 1:20, 21). Với Đức Chúa Trời là tác giả tối hậu, chúng ta có thể đoán chắc rằng có một nền tảng đồng nhất và hòa hợp giữa các phần khác nhau của Kinh Thánh liên quan đến các vấn đề chính Kinh Thánh dạy dỗ.

**Đọc Tít 1:9 và 2 Ti-mô-thê 1:13. Tại sao sự đồng nhất của Kinh Thánh là điều quan trọng trong niềm tin của chúng ta?**

Chỉ trên căn bản của sự đồng nhất trong nội dung, là một sự đồng nhất bắt nguồn từ soi dẫn của thiên thượng, Kinh Thánh mới có thể hành động trong vai trò chính của mình ấy là giảng giải Kinh Thánh. Nếu Kinh Thánh không được bao phủ bởi sự hiệp nhất trong toàn giáo lý của mình, thì chúng ta không thể đi đến một sự hài hòa trong giáo lý về bất kỳ vấn đề nào. Không có sự đồng nhất của Kinh Thánh, hội thánh sẽ không có cách nào để phân biệt giữa lẽ thật với lỗi lầm để khước từ các dị giáo. Kinh Thánh sẽ không có căn cứ để áp dụng các biện pháp kỷ luật hoặc sửa chữa những sai lệch khi chúng được dùng để diễn giải lẽ thật của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh sẽ mất cái quyền để thuyết phục và phóng thích của mình.

Tuy nhiên, Đức Chúa Giê-su và các tác giả Kinh Thánh, đoán chắc vào sự đồng nhất của Kinh Thánh, vì nguồn gốc thiêng thượng của nó. Chúng ta có thể thấy điều này qua nhiều lần họ đã trích dẫn một số sách trong Cựu Ước và xem chúng có giá trị như nhau (Rô-ma 3:10, 18; ở đây, Phao-lô sử dụng các trích dẫn Kinh Thánh từ sách Truyền đạo 7:20, Thi thiên 14:2, 3; 5:9; 10:7 và Ê-sai 59:7, 8).

Các tác giả Kinh Thánh coi Kinh Thánh là một tổng thể mạch lạc, không thể tách rời, và trong đó các chủ đề chính được khai triển sâu xa. Không có sự bất hòa nào giữa Cựu Ước và Tân Ước. Tân Ước không chứa đựng một phúc âm mới hay một tôn giáo mới. Cựu Ước được rộng mở ra trong Tân Ước, và Tân Ước được xây dựng dựa trên Cựu Ước. Như vậy, hai Giao Ước có mối quan hệ qua lại, trong đó chúng làm sáng tỏ lẫn nhau.

Sự Đồng nhất của Kinh Thánh cũng ngụ ý rằng toàn thể Kinh Thánh (*tota scriptura*) phải được xem xét khi chúng ta nghiên cứu một chủ đề Kinh Thánh, thay vì chỉ xây dựng sự dạy dỗ của chúng ta trên một vài câu đơn độc.

**Chúng ta nên làm gì khi gặp những văn bản hoặc ý tưởng có vẻ mâu thuẫn với nhau trong Kinh Thánh? Làm thế nào để chúng ta làm việc để giải quyết các sự mâu thuẫn này?**

### 3. SỰ MINH BẠCH CỦA KINH THÁNH

Bất kỳ lời thỉnh cầu nào dùng Kinh Thánh cũng chẳng có ý nghĩa bao nhiêu nếu văn bản của Kinh Thánh không rõ ràng về ý nghĩa của lời thỉnh cầu ấy.

**Đọc Ma-thi-ơ 21:42; Ma-thi-ơ 12:3, 5; Ma-thi-ơ 19:4; Ma-thi-ơ 22:31; Mác 12:10, 26; Lu-ca 6:3; Ma-thi-ơ 24:15; và Mác 13:14. Đức Chúa Giê-su lập đi lập lại câu “không phải là Kinh Thánh đã nói về” một điều nào đó, cho thấy Ngài ngụ ý gì về sự minh bạch của sứ điệp trong Kinh Thánh?**

Lời chứng của Kinh Thánh luôn rõ ràng và không mơ hồ về mọi sự dạy dỗ. Kinh Thánh rõ ràng đến mức nó có thể hiểu được bởi trẻ em cũng như người lớn, đặc biệt là trong những giáo lý căn bản nhất của nó. Tuy vậy vẫn còn nhiều vô tận các cơ hội để kiến thức và sự hiểu biết của chúng ta thêm phát triển sâu xa. Chúng ta không cần bất kỳ đặc quyền của một giáo hội hay hội thánh nào mới có thể giải thích và cung cấp ý nghĩa Kinh Thánh cho chúng ta. Vì mọi tín đồ đều có thể tự hiểu các sự dạy dỗ căn bản của Kinh Thánh. Sự hiểu biết căn bản về Lời Chúa chứng tỏ rằng mọi tín hữu đều có khả năng hiểu Kinh Thánh như mọi linh mục hay mục sư, chứ không chỉ giới hạn sự giải thích Kinh Thánh là chỉ cho riêng một số ít người được chọn mà thôi. Vì vậy, Kinh Thánh khuyến khích chúng ta nghiên cứu Kinh Thánh cho chính mình vì chúng ta ai cũng có thể hiểu được thông điệp của Chúa.

Người ta đã chỉ ra một cách đứng đắn rằng, “Thí dụ vững vàng của các tác giả Kinh Thánh cho thấy rằng Kinh Thánh phải được hiểu theo nghĩa đen, đơn giản của chúng, trừ khi có chủ ý tỏ tường về một nhân vật nào đó . . . Văn chương Kinh Thánh không phải là để đào bới, gọt bỏ hết mọi ‘vỏ trấu’ của nghĩa đen để đi đến ‘hạt nhân’ của một ý nghĩa huyền bí, ẩn giấu, mà chỉ có người khởi xướng mới có thể khám phá ra.” – *Cẩm Nang Thần học Cơ Đốc Phục Lâm* [Review and Herald Publishing Association, 2000], trang 65. Thay vào đó, sự minh bạch của Kinh Thánh liên quan đến ngôn ngữ, ý nghĩa và từ ngữ của Kinh Thánh, bởi vì có một lẽ thật tỏ tường mà các tác giả Kinh Thánh chú trọng vào, hơn là các lời văn chủ quan, không kiểm soát, nhiều ý nghĩa của văn bản Kinh Thánh.

Tất cả những lý lẽ nêu trên không có nghĩa là lúc nào chúng ta cũng hiểu tỏ tường lời được viết, vì cũng có lúc, chúng ta đọc thấy những từ tưởng mà mình không hoàn toàn hiểu hoặc nắm bắt được. Rốt cuộc, đây vẫn là Lời của Đức Chúa Trời, và chúng ta cũng vẫn là những con người sa ngã. Tuy nhiên, Lời Chúa đủ minh bạch về những điều mà chúng ta thực sự cần biết và hiểu, đặc biệt là liên quan đến câu hỏi về sự cứu rỗi.

**Hỏi tường lại thời gian mà bạn không hiểu hoàn toàn những câu Kinh Thánh, và về sau được hiểu rõ ràng hơn. Bạn học được gì qua kinh nghiệm ấy mà có thể chia sẻ để giúp người nào khác cũng đang gặp khó khăn tương tự?**

## 4. KINH THÁNH GIẢI THÍCH KINH THÁNH

Bởi vì có một sự đồng nhất căn bản trong Kinh Thánh nên nó có khả năng tự làm một diễn giải viên cho chính Kinh Thánh. Nếu không có sự đồng nhất ấy, Kinh Thánh không thể là ánh sáng soi rọi và tiết lộ ý nghĩa riêng của nó, đó là khi một phần của Kinh Thánh diễn giải các phần khác và do đó Kinh Thánh trở thành chìa khóa để giúp hiểu các đoạn có liên quan với nhau.

**Đọc Lu-ca 24:27, 44, 45. Đức Chúa Giê-su đã dùng Kinh Thánh để giải thích Ngài là ai như thế nào? Điều này dạy gì về cách chúng ta có thể dùng Kinh Thánh thế nào?**

Cái hay của việc dùng Kinh Thánh diễn giải Kinh Thánh là nó làm sáng tỏ thêm ý nghĩa của chính nó. Khi làm như vậy, chúng ta không kết hợp bừa bãi các đoạn khác nhau để chứng minh ý kiến của mình. Thay vào đó, chúng ta cẩn thận xem xét bối cảnh của từng đoạn. Ngoài hai đoạn trước và sau của đoạn Kinh Thánh chúng ta đang nghiên cứu, chúng ta cũng phải xem xét bối cảnh của cuốn sách mà đoạn văn được tìm thấy. Hơn nữa, vì theo sứ đồ Phao-lô, trong Kinh Thánh, “Vả, mọi sự đã chép từ xưa đều để dạy dỗ chúng ta, hầu cho bởi sự nhịn nhục và sự yên ủi của Kinh thánh dạy mà chúng ta được sự trông cậy” (Rô-ma 15:4), về một chủ đề nhất định, chúng ta nên nghiên cứu tất cả những gì Kinh Thánh nói về chủ đề ấy.

“Kinh Thánh tự phê bày chính nó. Kinh Thánh được so sánh với thánh thư. Người học sinh nên học cách xem Lời trong toàn bộ, và xem mối quan hệ của các phần của Lời ấy. Anh ta cần có được một kiến thức về chủ đề chính của nó, về mục đích ban đầu của Đức Chúa Trời có cho thế giới, về sự nổi lên của cuộc thiện ác đấu tranh, và về công việc cứu chuộc.” – Ellen G. White, *Education*, trang 190.

Khi chúng ta so sánh Kinh Thánh với Kinh Thánh, điều quan trọng là phải nghiên cứu Kinh Thánh kỹ lưỡng. Nếu có thể, chúng ta nên làm như vậy qua các ngôn ngữ gốc của nó, hoặc ít nhất là với một bản dịch Kinh Thánh thích hợp trung thành với ý nghĩa chứa trong tiếng Do Thái gốc và tiếng Hy Lạp. Mặc dù kiến thức về các ngôn ngữ gốc là không cần thiết để có một sự hiểu biết tỏ tường về Kinh Thánh, nhưng nó chắc chắn sẽ giúp ích khi cần. Nếu không có được, người học lời Chúa cần trung tín và thành tâm cầu nguyện khi học hỏi Lời Chúa, trong một thái độ khiêm nhường và phục tùng, chắc chắn vẫn mang lại nhiều kết quả.

**Hãy nghĩ về một đề tài giáo lý, chẳng hạn như trạng thái của người chết, mà nếu chỉ chú tâm đến một vài đoạn Kinh Thánh trong khi nhiều đoạn khác lại bị bỏ qua. Thí dụ này cho chúng ta biết gì về tầm quan trọng của việc thu thập và đọc tất cả những gì Kinh Thánh nói về một chủ đề để hiểu rõ nhất những gì Kinh Thánh dạy?**

## 5. CHỈ KINH THÁNH MÀ THÔI VÀ ELLEN G. WHITE

**Đọc Ê-sai 8:20. Tại sao điều quan trọng là luôn luôn đề cập đến “luật pháp và lời chứng” của Kinh Thánh là tiêu chuẩn cho giáo lý và sự nghiên cứu của chúng ta? Điều này có ý nghĩa gì đối với mục vụ của các vị tiên tri mà họ không có trong các sách Kinh Thánh?**

Khi chúng ta nói về *sola Scriptura* (chỉ Kinh Thánh mà thôi), tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm chắc chắn phải đối diện với câu hỏi “thế thì bà Ellen G. White thì sao?”, vì bà cũng là người đã được Đức Chúa Trời soi dẫn, truyền cảm hứng, và đã phục vụ với tư cách là sứ giả của Đức Chúa Trời cho những kẻ còn sót lại của Ngài. Mối quan hệ của các tác phẩm của bà với Kinh Thánh là gì?

Ngay cả một bài đọc lướt qua về các tác phẩm của Ellen White, cũng cho thấy rõ ràng đối với bà, Kinh Thánh là nền tảng và trọng tâm trong tất cả các tư tưởng và thần học của bà. Trên thực tế, bà đã nhiều lần khẳng định rằng Kinh Thánh là thẩm quyền tối hậu và là tiêu chuẩn tối thượng cho tất cả các giáo lý, đức tin và thực hành (xem *The Great Controversy*, trang 595). Hơn nữa, bà đã rõ ràng ủng hộ và duy trì nguyên tắc vĩ đại của Cải Chính là *sola Scriptura* (xem *The Great Controversy*, trang 9).

Theo quan điểm riêng của Ellen G. White, các tác phẩm của bà, khi được so sánh với Kinh Thánh, “là một ánh sáng kém hơn để dẫn dắt mọi người, nam và nữ, đến với ánh sáng lớn hơn, ấy là Kinh Thánh (Tạp chí *The Advent Review and Sabbath Herald*, ngày 20 tháng 1 năm 1903). Các tác phẩm của bà không bao giờ là ngã tất hoặc để thay thế cho bất kỳ sự nghiên cứu Kinh Thánh nghiêm túc nào. Thực tế, bà bình luận: “Bạn không quen thuộc với Kinh Thánh. Nếu bạn đã để lời Chúa là sự nghiên cứu của mình, với tấm lòng mong muốn đạt được tiêu chuẩn Kinh Thánh và đạt được sự hoàn hảo của Cơ Đốc giáo, bạn sẽ không cần đến các lời làm chứng. Ấy bởi vì bạn đã bỏ bê việc làm quen với cuốn sách được Đức Chúa Trời soi dẫn mà Ngài đã tìm cách tìm đến bạn bằng những lời chứng trực tiếp, đơn giản.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, bộ 2, trang 605.

Như vậy, các bài viết của bà sẽ được cảm kích hơn. Chúng có chung nguồn cảm hứng như các tác giả Kinh Thánh đã có, nhưng chúng có một chức năng khác với Kinh Thánh. Các tác phẩm của bà không phải là để thêm vào các sách Kinh Thánh mà là chịu dưới quyền của Kinh Thánh. Bà không bao giờ có ý định rằng các tác phẩm của mình để thay thế Kinh Thánh; thay vào đó, bà nâng Kinh Thánh là tiêu chuẩn duy nhất cho đức tin và thực hành.

**Hãy suy nghĩ để thấy quả là một món quà kinh ngạc mà chúng ta đã được ban cho qua chức vụ của Ellen G. White. Làm thế nào chúng ta có thể học được sự cảm kích hơn về ánh sáng lạ lùng mà bà đã mang lại khi chúng ta cũng duy trì quyền uy tối cao của Kinh Thánh?**



## NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

Các học viên nghiên cứu Kinh Thánh cần được chỉ cách tiếp nhận nó theo tinh thần của người học sinh. Chúng ta phải tìm kiếm qua các trang của Kinh Thánh, không phải để tìm bằng chứng hầu duy trì ý kiến của mình, nhưng để biết những gì Đức Chúa Trời nói. Một kiến thức thực sự về Kinh Thánh chỉ có thể có được qua sự trợ giúp của Thánh Linh mà qua Đấng ấy Lời được ban truyền. Và để có thể thấu được kiến thức này, chúng ta phải sống theo Lời ấy. Tất cả những mệnh lệnh từ lời Đức Chúa Trời, chúng ta phải tuân theo. . . . Sự nghiên cứu Kinh Thánh đòi hỏi sự hết lòng hết sức và sự suy nghĩ kiên trì nhất của chúng ta. Chẳng khác nào người thợ đào mỏ, tìm kiếm kho vàng trong đất, một cách hết lòng và bền bỉ, chúng ta cũng phải tìm kiếm kho báu của lời từ Chúa cách ấy.” – Ellen G. White, *Education*, trang 189.

“Khi bạn biến Kinh Thánh thành thực phẩm nuôi dưỡng mình, khi bạn biến các nguyên tắc của Kinh Thánh thành các yếu tố căn bản của bản chất mình, bạn sẽ biết cách nhận lời khuyên từ Đức Chúa Trời. Tôi tôn xưng Lời quý báu trước các bạn ngày hôm nay. Đừng lặp lại những gì tôi đã nói bằng câu mở đầu, ‘Bà White đã nói điều này’ và ‘Bà White đã nói điều kia.’ Hãy tìm hiểu những gì Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán, và sau đó làm những gì Ngài truyền.” – Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 3, trang 33.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Có những niềm tin sai lầm nào mà nhiều người tin tưởng bởi vì họ chỉ xem một vài văn bản chọn lọc nói về một chủ đề hơn là tất cả những gì Kinh Thánh nói về chủ đề ấy?
2. Trong Ma-thi-ơ 11:11, Đức Chúa Giê-su nói về Giăng Báp-tít: “Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong những người bởi đờn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giăng Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng còn được tôn trọng hơn người.” Chúa chỉ vào một vị tiên tri ở đây, người không có bài viết nào trong Kinh Thánh và chưa nói những điều như vậy về ông. Điều này sẽ cho chúng ta biết về lý do tại sao một nhà tiên tri thực sự không cần phải có một cuốn sách trong Kinh Thánh và vẫn có thể là một nhà tiên tri thực sự? Thông điệp nào chúng ta, là tín đồ hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm, nhận được qua câu hỏi này?
3. Là những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta không đơn độc trong việc tuyên bố Kinh Thánh là thẩm quyền cuối cùng. Các hội thánh khác cũng tin như vậy. Vậy thì, làm thế nào để chúng ta giải thích các học thuyết mâu thuẫn mà các Cơ Đốc nhân khác tuyên bố tìm thấy trong Kinh Thánh?

## BÀI HỌC 6

## TẠI SAO CẦN CÓ SỰ DIỄN GIẢI



**CÂU GÓC:** “Và, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài” (Hê-bơ-rơ 11:6).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Lu-ca 24:36–45; 1 Cô-rinh-tô 12:10, 1 Cô-rinh-tô 14:26; Công vụ 17:16–32; Giăng 12:42, 43.

**Đ**ọc Kinh Thánh cũng có nghĩa là giải thích Kinh Thánh. Nhưng chúng ta làm như thế nào? Có các nguyên tắc nào mà chúng ta dùng? Làm sao, thí dụ, với nhiều loại văn thể khác nhau mà chúng ta tìm thấy thì chúng ta phải làm gì? Chẳng hạn, đoạn văn chúng ta đang đọc là một câu chuyện ngụ ngôn, một giấc mơ mang tính biểu tượng tiên tri hay một câu chuyện lịch sử? Quyết định của một câu hỏi quan trọng như vậy về bối cảnh của Kinh Thánh chính nó cũng đã cần một hành động của sự giải thích.

Đôi khi, một số người sử dụng Kinh Thánh như một lời sấm truyền thần thánh: chỉ đơn giản là mở Kinh Thánh một cách ngẫu nhiên để tìm kiếm một câu Kinh Thánh mà họ hy vọng sẽ cho họ sự hướng dẫn. Nhưng ngẫu nhiên liên kết các đoạn Kinh Thánh khi người ta tìm thấy chúng có thể dẫn đến những kết luận kỳ cục và sai lạc.

Chẳng hạn, khi một người chồng bỏ vợ vì một người phụ nữ khác, người vợ lại cảm thấy an lòng khi cô ta tìm thấy đoạn văn sau: “Ta sẽ làm cho mây cùng người nữ, dòng dõi mây cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau” (Sáng thế Ký 3:15). Thế là cô đã tự thuyết phục mình, dựa trên câu đó, rằng chồng cô ngoại tình sẽ không lâu dài!

Bất kỳ văn bản nào không có bối cảnh đều sẽ mau chóng trở thành cái cớ hay mục tiêu của một cá nhân theo ý tưởng riêng mình. Do đó, chúng ta phải không những chỉ cần đọc Kinh Thánh không thôi, mà còn phải giải thích nó một cách chính xác.



## 1. GIẢ ĐỊNH (Ý KIẾN ĐÃ CÓ SẴN)

**Đọc Lu-ca 24:36–45. Điều gì đã làm các môn đồ, vốn là những người rất quen thuộc với Kinh Thánh, không nhìn thấy được ý nghĩa thực sự của Lời Chúa, ngay cả khi các sự kiện được tiên đoán trong đó đang diễn tiến trước mắt họ?**

Không ai đến với các câu viết của Kinh Thánh với một tâm trí trống rỗng. Mỗi độc giả, mỗi học viên của Kinh Thánh, đến với Kinh Thánh với một quá khứ và kinh nghiệm cá nhân riêng biệt chắc chắn ảnh hưởng đến cách suy giải Kinh Thánh của họ. Ngay cả các môn đồ Chúa cũng có những ý tưởng đặc biệt của riêng họ về Đấng Mê-si là ai và những gì Ngài phải làm, dựa trên những kỳ vọng của thời đại họ. Những niềm tin mạnh mẽ của họ đã ngăn chặn sự hiểu biết rõ ràng hơn về các câu Kinh Thánh, điều này giúp giải thích lý do tại sao họ thường hiểu lầm Chúa Giê-su và các sự kiện xung quanh cuộc sống, cái chết và sự phục sinh của Ngài.

Tất cả chúng ta đều có một số niềm tin về thế giới này, về thực tại tối hậu, về Đức Chúa Trời, v.v., mà chúng ta đoán trước hoặc chấp nhận – hầu vô tình hay vô thức – khi chúng ta giải thích Kinh Thánh. Không ai đến với các lời viết của Kinh Thánh với một tâm trí trống rỗng. Chẳng hạn, nếu một người có quan điểm về thế giới và vũ trụ là không chấp nhận bất kỳ sự can thiệp siêu nhiên nào của Đức Chúa Trời, thì người đó sẽ không đọc và hiểu Kinh Thánh như là một báo cáo chân thực và đáng tin cậy về những gì Đức Chúa Trời đã làm trong lịch sử, và sẽ diễn giải nó rất khác với một người chấp nhận thực tế của siêu nhiên.

Những người diễn giải Kinh Thánh không thể nào lột bỏ hoàn toàn khỏi quá khứ của chính họ, kinh nghiệm của họ, các tư tưởng có chỗ đứng thường trực trong đầu óc họ, và các quan niệm và ý kiến định trước. Khó có ai hoàn toàn trung lập hoặc khách quan tuyệt đối. Nghiên cứu Kinh Thánh và suy tư thần học luôn xảy ra trong bối cảnh của những ý kiến đã có sẵn trong đầu mỗi người về bản chất của thế giới và bản chất của Đức Chúa Trời.

Nhưng tin mừng là Đức Thánh Linh có thể mở rộng và sửa chữa những quan điểm hạn chế và giả định của chúng ta khi chúng ta đọc những lời của Kinh Thánh với một tâm hồn cởi mở và trái tim trung thực. Kinh Thánh nhiều lần khẳng định rằng bao người có hoàn cảnh khác nhau cũng có thể hiểu được Lời Chúa và rằng “Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lễ thật” (Giăng 16:13).

**Các giả định đã có của riêng bạn về thế giới là gì? Bằng những cách nào để bạn có thể từ bỏ chúng hầu tiếp nhận Lời Chúa, và để chính Lời Ngài có thể gạt nấn lại ý tưởng của bạn và làm nó hòa hợp hơn với thực tế mà Kinh Thánh dạy?**

## 2. PHIÊN DỊCH VÀ GIẢNG DỊCH

Kinh Thánh được viết bằng các ngôn ngữ rất cổ xưa: phần lớn Cựu Ước được viết bằng tiếng Hê-bơ-rơ, với một vài đoạn bằng tiếng A-ramích, trong khi Tân Ước được viết bằng tiếng Hy Lạp *Koine*. Phần lớn dân số thế giới ngày nay không nói và đọc những ngôn ngữ cổ đó. Do đó, Kinh Thánh phải được dịch sang các ngôn ngữ hiện đại khác nhau.

Nhưng, như bất kỳ dịch giả có thực tài nào cũng biết, mọi bản dịch luôn liên quan đến một số cách giải thích. Một số từ ngữ trong một ngôn ngữ không có từ ngữ tương đương chính xác trong ngôn ngữ khác. Nghệ thuật và tài dịch thuật cần thận và sau đó diễn giải các văn bản được gọi là “Kinh Thánh chú giải học” (*hermeneutics*).

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 12:10, 1 Cô-rinh-tô 14:26, Giảng 1:41; 9:7, Công vụ 9:36 và Lu-ca 24:27. Trong tất cả các đoạn văn trên, chúng ta thấy ý tưởng về giải thích và dịch thuật. Trong Lu-ca 24:27, ngay cả Chúa Giê-su cũng phải giải thích ý nghĩa của Kinh Thánh cho các môn đồ. Điều này cho chúng ta biết gì về tầm quan trọng của việc diễn giải?**

---

Chữ *hermeneuo* là chữ trong tiếng Hy Lạp, từ chữ ấy, chúng ta có chữ *hermeneutics* (nghĩa là môn Kinh Thánh chú giải học), có nguồn gốc từ vị thần Hy Lạp *Hermes*. *Hermes* được coi là một sứ giả của các vị thần, và như vậy có nhiều trách nhiệm trong việc mang sứ điệp kể cả việc phiên dịch các thông điệp thiêng liêng cho mọi người.

Điểm quan trọng đối với chúng ta liên quan đến Kinh Thánh chú giải học là trừ khi chúng ta đọc các bản văn từ ngôn ngữ gốc, quyền truy cập duy nhất của chúng ta là chỉ duy vào các văn bản đã được phiên dịch. May mắn thay, nhiều bản dịch làm công việc truyền đạt ý nghĩa thiết yếu rất hoàn hảo. Chúng ta không cần biết ngôn ngữ gốc mới có thể hiểu được những sự thật quan trọng được tiết lộ trong Kinh Thánh, tuy rằng nếu có được kiến thức ngôn ngữ ấy cũng rất hữu ích. Tuy nhiên, ngay cả với một bản dịch tốt, việc giải thích đúng các bản văn cũng rất quan trọng, như chúng ta đã thấy trong Lu-ca 24:27. Đó là mục đích chính của Kinh Thánh chú giải học: để truyền đạt chính xác ý nghĩa của các câu Kinh Thánh và giúp chúng ta biết cách áp dụng đúng cách các câu ấy giảng dạy vào cuộc sống của chúng ta ngày nay. Như các câu trong Lu-ca trên cho thấy, Đức Chúa Giê-su đã làm công việc diễn giải cho các môn đồ. Hãy tưởng tượng cái cảm giác được chính Đức Chúa Giê-su giải thích các đoạn Kinh Thánh cho mình!

**Nhiều người có được khả năng truy cập vào các bản dịch khác nhau, nhưng một số đồng khác không có được cơ hội ấy. Nhưng đầu với bản dịch nào bạn có, tại sao điều quan trọng là học Lời Chúa và tìm cách tuân theo sự dạy dỗ của Lời Ngài?**

### 3. KINH THÁNH VÀ VĂN HÓA

**Đọc Công vụ 17:16–32. Trong Công vụ 17, Phao-lô đã cố gắng truyền tải thông điệp phúc âm trong một bối cảnh mới: triết lý của văn hóa Hy Lạp. Làm thế nào các nền tảng văn hóa khác nhau ảnh hưởng đến cách chúng ta định tâm quan trọng của các ý tưởng khác nhau?**

Một kiến thức về nền tảng của văn hóa Cận Đông rất hữu ích để hiểu một số đoạn Kinh Thánh. “Thí dụ, văn hóa Do Thái quy trách nhiệm cho một cá nhân đối với các hành vi tuy người ấy không làm nhưng người ấy cho phép xảy ra.” Do đó, các tác giả được soi dẫn của Kinh Thánh thường cho là Đức Chúa Trời chủ động thực hiện điều, mà theo suy nghĩ của phương Tây, chúng ta sẽ nói rằng Ngài cho phép hoặc không ngăn chặn điều đó xảy ra, chẳng hạn như ‘làm cứng lòng Pha-ra-ôn’ – *Phương Pháp Nghiên Cứu Kinh Thánh*, phần 4.

Văn hóa cũng đặt ra một số câu hỏi quan trọng về sự chú giải Kinh Thánh. Có phải Kinh Thánh còn tùy theo tình trạng văn hóa, và do đó chỉ liên quan đến văn hóa ấy trong những gì Kinh Thánh khẳng định? Hay thông điệp thiêng liêng được đưa ra trong một nền văn hóa nào đó có thể vượt qua nền văn hóa ấy để nói với tất cả nhân loại? Điều gì xảy ra nếu kinh nghiệm văn hóa của một người trở thành nền tảng và là thử nghiệm căn bản cho việc giải thích Kinh Thánh của mình?

Trong Công vụ 17:26, sứ đồ Phao-lô đưa ra một cái nhìn lý thú về thực tại thường bị bỏ qua khi mọi người đọc đoạn văn này. Ông nói rằng Chúa tạo ra tất cả chúng ta từ một dòng máu. Mặc dù chúng ta rất đa dạng về mặt văn hóa, nhưng về mặt Kinh sách, có một mối liên kết chung gắn liền tất cả mọi người, bất chấp sự khác biệt về văn hóa của họ, và điều đó bởi vì Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của toàn nhân loại. Bản chất tội lỗi và nhu cầu được cứu rỗi của chúng ta không chỉ giới hạn trong một nền văn hóa nào đó mà thôi. Tất cả chúng ta cần sự cứu rỗi dành cho mình bằng cái chết và sự phục sinh của Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc.

Mặc dù Đức Chúa Trời nói với một thế hệ con người cụ thể, nhưng Ngài thấy rằng các thế hệ tương lai đọc Lời Chúa sẽ hiểu rằng các chân lý ấy vượt ra ngoài giới hạn của một địa phương hay hoàn cảnh của thời điểm mà các câu Kinh Thánh ấy được viết.

Tương tự, hãy nghĩ về đại số học, lần đầu tiên được phát minh trong khoảng 800 năm TC tại Baghdad. Như vậy đâu có nghĩa là sự thật và nguyên tắc của môn toán học này chỉ giới hạn trong thời gian và địa điểm đó? Câu trả lời tất nhiên là không.

Cũng cùng nguyên tắc ấy áp dụng cho các chân lý của Lời Đức Chúa Trời. Mặc dù Kinh Thánh đã được viết từ rất lâu trước đây trong các nền văn hóa rất khác với thời đại của chúng ta ngày nay, nhưng những sự thật mà nó chứa đựng có liên quan đến chúng ta bây giờ cũng như khi nó được nói đến lần đầu tiên.

## 4. BẢN CHẤT TỘI LỖI VÀ SA NGÃ CỦA CHÚNG TA

**Đọc Giảng 9:39–41 và Giảng 12:42, 43. Điều gì, qua các đoạn này, cản trở dân sự chấp nhận lẽ thật của sứ điệp của Kinh Thánh? Những lời cảnh báo và khuyến cáo nào chúng ta có thể thu được qua các chuyện này cho chúng ta?**

Thật dễ cho chúng ta nhìn lại với sự khinh miệt đối với các nhà lãnh đạo tôn giáo đã từ chối Đức Chúa Giê-su dù đã có bao nhiêu là bằng chứng hùng hồn về Ngài là ai. Nhưng, chúng ta cũng phải cẩn thận vì biết đâu chừng, mình cũng mang thái độ tương tự đối với Lời Ngài.

Chắc chắn là tội lỗi đã thay đổi mọi sự, làm rạn nứt và phá vỡ mối tương quan của chúng ta với Đức Chúa Trời. Tội lỗi ảnh hưởng đến tất cả sự hiện hữu của con người chúng ta. Nó cũng ảnh hưởng đến khả năng giải thích Kinh Thánh của chúng ta. Không chỉ là sự suy nghĩ của con người chúng ta dễ bị sử dụng cho mục đích tội lỗi, mà tâm trí và ý tưởng của chúng ta đã bị hủy hoại bởi tội lỗi, và do đó, trở nên khép kín với lẽ thật của Đức Chúa Trời. Các đặc điểm sau đây của sự hư hoại này có thể được phát hiện trong lối suy nghĩ của chúng ta: tự hào, tự lừa dối, nghi ngờ, thờ ơ và không vâng lời.

Một người kiêu ngạo tự nâng mình lên trên Đức Chúa Trời và Lời của Ngài. Điều này là do niềm kiêu hãnh khiến người phiên dịch quá coi trọng lý trí của con người trong tư cách là trọng tài cuối cùng của sự thật, ngay cả những sự thật được tìm thấy trong Kinh Thánh. Thái độ này làm giảm sút uy quyền thiêng liêng của Kinh Thánh.

Một số người có khuynh hướng chỉ lắng nghe những ý tưởng nào hấp dẫn đối với họ thôi, ngay cả khi chúng mâu thuẫn với ý tưởng đã được Đức Chúa Trời tiết lộ. Đức Chúa Trời đã cảnh báo chúng ta về sự nguy hiểm của sự tự dối mình (Khải huyền 3:17). Tội lỗi cũng nuôi dưỡng lòng nghi ngờ, trong đó chúng ta dao động và có khuynh hướng không tin Lời Chúa. Khi một người bắt đầu nghi ngờ, việc giải thích một đoạn Kinh Thánh sẽ không bao giờ mang đến sự đoán quyết. Thay vào đó, người có lòng hồ nghi sẽ nhanh chóng nâng mình lên một vị trí mà người ấy đoán xét những gì đáng được hay không đáng được chấp nhận trong Kinh Thánh, đó là lúc họ đứng trên một nền nguy hiểm.

Thay vào đó, chúng ta nên đến với Kinh Thánh bằng đức tin và một tấm lòng quy phục, chứ không bằng thái độ chỉ trích và nghi ngờ. Sự kiêu ngạo, tự dối mình và nghi ngờ dẫn đến một thái độ xa cách đối với Đức Chúa Trời và Lời Ngài, và sẽ chắc chắn dẫn đến sự bất tuân, ấy là, một thái độ không sẵn lòng tuân theo ý muốn Chúa.

**Bạn đã bao giờ thấy mình chống cự lại niềm tin từ những gì bạn đã đọc trong Kinh Thánh, nghĩa là, nó chỉ rõ bạn làm một việc, nhưng bạn muốn làm một việc khác? Rồi điều gì đã xảy ra, và bạn đã học được gì từ kinh nghiệm của mình?**

## 5. TẠI SAO SỰ DIỄN GIẢI LÀ QUAN TRỌNG

**Đọc Nê-hê-mi 8:1-3, 8.** Tại sao một sự hiểu biết minh bạch về Kinh Thánh rất quan trọng cho chúng ta, không chỉ cho riêng mỗi cá nhân, mà cả trong cương vị của hội thánh?

---

Câu hỏi quan trọng nhất trong Kinh Thánh là câu hỏi về sự cứu rỗi và làm thế nào chúng ta được cứu. Rốt cuộc, còn điều gì quan trọng hơn điều ấy trong chung cuộc? Và ích lợi gì, như chính Chúa Giê-su đã nói với chúng ta, nếu chúng ta có được tất cả những gì thế giới ban cho mà đánh mất linh hồn mình? (Ma-thi-ơ 16:26)?

Nhưng để biết những gì Kinh Thánh dạy về sự cứu rỗi phụ thuộc rất nhiều vào việc diễn giải. Nếu chúng ta đến với và giải thích Kinh Thánh sai lạc, chúng ta có thể sẽ đi đến những kết luận sai lầm, không chỉ trong sự hiểu biết về sự cứu rỗi mà còn trong mọi điều khác mà Kinh Thánh dạy. Thật vậy, ngay cả trong thời của các sứ đồ, lỗi thần học đã len lỏi vào nhà thờ, chắc chắn đã gây nên những sự diễn giải sai lầm về Kinh Thánh.

**Đọc 2 Phi-e-rơ 3:15, 16.** Câu này nói cho chúng ta biết sự quan trọng của việc đọc Lời Chúa là thế nào?

---

Thật vậy, nếu chúng ta là một dân của Lời Chúa, là những người muốn sống theo Kinh Thánh và chỉ Kinh Thánh mà thôi – và chúng ta chỉ một mình, không có các nguồn có thẩm quyền khác như truyền thống, tín ngưỡng, hoặc cơ quan giảng dạy của nhà thờ để giải thích Kinh Thánh cho chúng ta – thì vấn đề về một sự giảng giải chính xác của Kinh Thánh rất quan trọng. Bởi vì chúng ta chỉ có Kinh Thánh để cho chúng ta biết những gì chúng ta nên tin và chúng ta nên sống như thế nào.

Vấn đề giải thích Kinh Thánh rất là quan trọng đối với sức khỏe của hội thánh về phương diện thần học và xã hội học. Nếu không có một sự giải thích chính xác về Kinh Thánh, không thể có sự thống nhất giữa giáo lý và giáo huấn, và do đó không có sự thống nhất giữa hội thánh và sứ mệnh của chúng ta. Một nền thần học tối tệ và bị bóp méo chắc chắn sẽ dẫn đến một hội thánh có sự thiếu sót và bóp méo trong nhiệm vụ của nó. Nếu chúng ta có một thông điệp để gửi đến thế giới nhưng hoang mang về ý nghĩa của thông điệp, thì làm sao chúng ta sẽ có thể trình bày thông điệp đó đến những người cần nghe một cách hiệu quả được?

**Đọc sứ điệp của Ba Thiên Sứ trong Khải huyền 14:6-12.** Thần học trong ba sứ điệp này là gì, và tại sao một sự hiểu biết đúng đắn về chúng rất quan trọng đối với công tác truyền giáo của chúng ta?

## NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

Trong sự nghiên cứu của bạn về Lời Chúa, bắt đầu là đã có những ý kiến định sẵn của bạn và ý tưởng bạn đã nhận lãnh từ trong huyết quản và trong sự thâm nhập của đời sống bạn. Bạn sẽ không bao giờ đạt được chân lý nếu bạn học Kinh Thánh để minh chứng ý tưởng của mình. Hãy để những thứ này ở ngưỡng cửa trước khi bạn bước vào lớp học nghiên cứu Lời Chúa; và với một trái tim hồi cải để lắng nghe những gì Chúa nói với bạn. Khi con người tìm kiếm chân lý với tấm lòng khiêm tốn và ngồi dưới chân Chúa để học biết về Ngài, Lời Chúa mang cho người ấy sự hiểu biết. Với những kẻ quá khôn ngoan trong việc tự học Kinh Thánh, Đấng Cơ Đốc phán, “Bạn phải trở nên ngu mà và hạ mình trong tim nếu bạn muốn trở nên khôn ngoan để được cứu.”

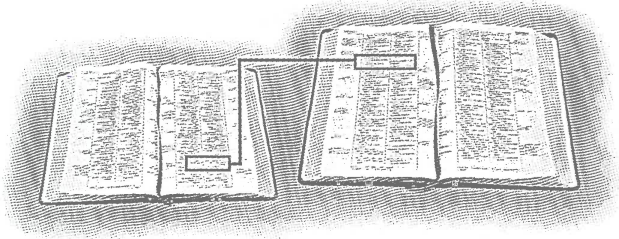
Đừng đọc Lời Chúa bằng ánh sáng của các ý kiến trước đây; nhưng, bằng một tâm trí không có thành kiến, hãy tìm kiếm Lời Chúa cách cẩn trọng và bằng tấm lòng nguyện cầu. Nếu, khi bạn đọc, niềm tin đến và bạn thấy rằng những ý kiến ấp ủ của bạn không hài hòa với Lời, đừng cố gắng làm cho Lời phù hợp với các tư tưởng và định kiến của mình. Đừng để những gì bạn đã tin hoặc thực hành trong quá khứ kiểm soát sự hiểu biết của bạn. Mở đôi mắt của trí tuệ mình để nhìn thấy những điều tuyệt vời đến từ luật pháp Chúa. Tìm hiểu những gì được viết, và sau đó chôn chân lên Vầng Đá vĩnh cửu.” – Ellen G. White, *Messages to Young People*, trang 260.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Thế giới quan, giáo dục và văn hóa của chúng ta ảnh hưởng việc diễn giải Kinh Thánh của chúng ta như thế nào? Tại sao rất quan trọng việc chúng ta phải ý thức rằng các điều bên ngoài có ảnh hưởng đến sự diễn giải Kinh Thánh của mình?
2. Tất cả chúng ta đều đồng ý rằng chúng ta tội lỗi và bị ảnh hưởng không tốt bởi tội lỗi. Những cách nào mà tội lỗi ảnh hưởng đến cách chúng ta đọc Kinh Thánh? Ấy là, tội lỗi có thể làm gì để có thể khiến chúng ta hiểu sai Lời Chúa? Chẳng hạn, có thể lòng ham muốn làm điều nào đó là điều bị kết án trong Kinh Thánh khiến chúng ta đọc Kinh Thánh một cách sai lệch? Có những cách nào khác nữa, tội lỗi ảnh hưởng cách chúng ta diễn giải Kinh Thánh?
3. Bằng cách nào việc để hiểu rõ hơn về thời kỳ và văn hóa Kinh Thánh có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn về một số đoạn Kinh Thánh? Xin đưa ra vài ví dụ.

## BÀI HỌC 7

## NGÔN NGỮ, VĂN BẢN, VÀ BỐI CẢNH



**CÂU GÓC:** “*Hãy lấy cuốn sách luật pháp này, để bên hòm giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Nó sẽ ở đó làm chứng nghịch cùng người*” (Phục truyền 31:26).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** *Phục truyền 32:46, 47; 1 Các Vua 3:6; Dân số Ký 6:24–26; Sáng thế Ký 1:26, 27; Sáng thế Ký 2:15–23; 15:1–5.*

**H**àng tỷ người trên thế giới dùng đến hơn 6000 ngôn ngữ. Toàn bộ Kinh Thánh đã được dịch ra khoảng hơn 600 ngôn ngữ; chỉ Tân Ước không thôi hoặc một phần nào của Kinh Thánh đã được dịch ra hơn 2500 ngôn ngữ khác. Quả là một số rất nhiều ngôn ngữ. Nhưng đồng thời, đó vẫn chưa bằng một nửa số ngôn ngữ được biết đến trên thế giới.

Ước độ khoảng 1 tỷ rưỡi người vẫn không có bất kỳ phần nào của Kinh Thánh được dịch sang ngôn ngữ chính của họ. Tuy vẫn còn nhiều để chúng ta phải làm, nhưng các nỗ lực của các Thánh Kinh hội đã cố gắng để bảo đảm rằng 7 tỷ người toàn thế giới có thể có và đọc được Kinh Thánh.

Và thật là một phước hạnh nếu chúng ta ở trong số những người có Kinh Thánh bằng chính ngôn ngữ của mình! Chúng ta thường xem việc có Kinh Thánh là chuyện hiển nhiên, và quên rằng không chỉ còn rất nhiều người không có Kinh Thánh mà trong nhiều thế kỷ ở châu Âu, Kinh Thánh đã bị cố tình giữ không cho quần chúng được có và đọc. Nhờ phương tiện in ấn và phong trào Cải Cách, sự ngăn chặn đó không còn là vấn đề nữa. Những người trong chúng ta được thực sự có Kinh Thánh vẫn tiếp tục nghiên cứu để làm thế nào, chúng ta có thể, đầy ơn Thánh Linh, học cách học Lời Chúa và nhận biết những điều Chúa mặc khải trong các trang Kinh Thánh.



## 1. AM TƯỜNG KINH THÁNH

**Đọc 2 Ti-mô-thê 3:16, 17. Vì mục đích nào mà chúng ta được ban cho Kinh Thánh?**

---

Kinh Thánh được viết như một nhân chứng cho công việc của Đức Chúa Trời trong lịch sử, kế hoạch của Ngài để cứu chuộc loài người sa ngã và hướng dẫn chúng ta đến sự công bình. Đức Chúa Trời đã chọn làm điều này bằng ngôn ngữ của con người, tỏ bày các tư tưởng và ý nghĩ của Ngài bằng ngôn ngữ loài người. Khi Ngài cứu Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, Đức Chúa Trời đã chọn một quốc gia cụ thể để truyền tải thông điệp của Ngài đến tất cả các dân tộc. Ngài cho phép quốc gia đó truyền đạt Lời của mình bằng ngôn ngữ của họ, tiếng Hê-bơ-rơ (và một vài phần bằng tiếng Aramaic, một ngôn ngữ cũng của tiếng Hê-bơ-rơ).

Sự dấy lên của văn hóa Hy Lạp đã mang đến một cơ hội mới, cho phép Tân Ước được truyền đạt qua ngôn ngữ được dùng khắp nơi của đế quốc Hy Lạp vào thời điểm đó, là tiếng Hy Lạp. (Trên thực tế, còn có một bản dịch tiếng Hy Lạp của Cựu Ước.) Ngôn ngữ “phổ quát” này đã cho phép các sứ đồ và hội thánh ban đầu truyền bá sứ điệp ra khắp mọi nơi với lòng nhiệt thành trong công việc truyền giáo sau cái chết của Đức Chúa Giê-su. Về sau, sứ đồ Giăng “đã rao truyền lời Đức Chúa Trời và chứng cứ của Đức Chúa Jêsus Christ, về mọi điều mình đã thấy” (Khải huyền 1:2). Bằng cách này, Kinh Thánh chỉ ra sự liên tục của “sự làm chứng” được Khải thị này và “lời chúng” của người viết đầu tiên cho đến người viết cuối cùng của Kinh Thánh.

**Đọc Phục truyền 32:46, 47. Tại sao rất quan trọng rằng dòng dõi dân Y-sơ-ra-ên phải tuân theo “các lời của luật pháp này” (Phục truyền 32:46), luật Torah, hay “những lời hướng dẫn”? Làm thế nào Lời Chúa có thể giúp “các người sẽ ở lâu ngày trên đất”? Những lời khuyên này có nghĩa gì trong bối cảnh của chúng ta ngày nay?**

---

Một số người không chỉ có Kinh Thánh được dịch sang ngôn ngữ mẹ đẻ của họ mà thậm chí còn có nhiều bản dịch khác nhau của ngôn ngữ ấy. Có những người khác có thể chỉ may mắn mới có được một phiên bản. Nhưng bất kể bạn có gì, điểm quan trọng là hãy trân trọng nó vì đó là Lời Chúa, và quan trọng nhất là tuân theo những gì Lời ấy dạy.

**Tại sao việc tuân theo Lời của Chúa và để dạy dỗ con cái mình nữa, không phải là việc làm vô giá trị (Phục truyền 32:47).**

## 2. CÁC TỪ NGỮ VÀ Ý NGHĨA CỦA CHÚNG

Trong mỗi ngôn ngữ, có những từ ngữ rất phong phú và sâu sắc trong ý nghĩa, và vì thế chúng khó được dịch đầy đủ với một chữ duy nhất khi sang ngôn ngữ khác. Những chữ như vậy đòi hỏi một nghiên cứu rộng rãi về cách sử dụng của chúng trong Kinh Thánh để hiểu được toàn bộ ý nghĩa rộng lớn.

**Đọc 1 Các Vua 3:6, Thi thiên 57:3, Thi thiên 66:20, Thi thiên 143:8 và Mi-chê 7:20. Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót và nhân từ đối với những sinh vật được tạo ra của Ngài như thế nào?**

Chữ Hê-bơ-rơ *chesed* (lòng thương xót) là một trong những từ ngữ phong phú và sâu sắc nhất trong Cựu Ước. Nó mô tả tình yêu của Đức Chúa Trời, lòng nhân ái, lòng thương xót và thái độ trung thành với giao ước đối với dân của Ngài. Trong vài đoạn Kinh Thánh dưới đây, chúng ta đã thấy Ngài thể hiện “Chúa đã lấy ơn lớn (*chesed*) đãi kẻ tôi tớ Chúa là Đa-vít”, hay theo bản dịch tiếng Việt 2011 “Ngài đã lấy lòng đại nhân từ (*chesed*) mà đối xử với tôi tớ Ngài là Đa-vít”; “Đức Chúa Trời sẽ sai đến sự nhơn từ (*chesed*) và sự chơn thật của Ngài” (1 Các Vua 3:6) hay “Đức Chúa Trời sẽ thể hiện tình thương (*chesed*) và đức thành tín của Ngài” (Thi thiên 57:3, BD2011). Đối với Y-sơ-ra-ên, “Ngài sẽ làm ra sự chơn thật cho Gia-cốp và sự nhân từ (*chesed*) cho Áp-ra-ham” (Mi-chê 7:20). Toàn bộ các sách của Kinh Thánh đã được viết trên chữ *chesed* và cố nắm bắt chiều sâu của lòng thương xót và tình yêu Đức Chúa Trời đối với chúng ta.

**Đọc Dân số Ký 6:24–26, Gióp 3:26, Thi thiên 29:11, Ê-sai 9:6, và Ê-sai 32:17. Trong các câu này, chữ “bình an” hay *shalom* nói về điều gì?**

Từ ngữ *shalom* trong tiếng Hê-bơ-rơ thường được dịch là “bình an”. Nhưng ý nghĩa của từ ngữ này sâu sắc và rộng hơn nhiều hơn là chỉ vậy. Nó có thể được dịch là “sự trọn lành, trọn vẹn, và hạnh phúc.” Ân phước và hồng ân của Đức Chúa Trời giữ cho chúng ta được ở trong một trạng thái của *shalom*, là một món quà từ Đức Chúa Trời (Dân số Ký 6:24–26). Ngược lại, kinh nghiệm về những hoạn nạn của Gióp, tạo ra một tình huống mà ông không ‘thoải mái’ hay ‘bình tĩnh’ vì ông thiếu *shalom*. Trong thế giới bận rộn này, thật là một ân phước vô cùng để chào đón ngày Sa-bát những chữ cầu chúc *Shabbat shalom*, vì thông công của chúng ta với Đức Chúa Trời mang đến sự bình an và trọn vẹn mà cuộc sống của chúng ta mong muốn.

**Trong bất kỳ ngôn ngữ nào chúng ta nói và đọc – tuy cả khi không biết nghĩa gốc của những từ ngữ này – bằng cách nào, chúng ta có thể có được kinh nghiệm thực tế về ý nghĩa của chúng theo lượng hiểu biết sâu sắc nhất của chúng ta?**

### 3. LẬP ĐI LẬP LẠI, CÁCH CHỮ ĐƯỢC DÙNG, VÀ Ý NGHĨA

Trong lối suy nghĩ của người Hê-bơ-rơ, một ý tưởng có thể được diễn tả bằng nhiều cách hay để củng cố ý nghĩa của tư tưởng ấy hay để nhấn mạnh tầm quan trọng của nó. Khác với các ngôn ngữ người Âu, tiếng Do Thái, trong ngôn ngữ gốc, không chứa các dấu “chấm”, “phẩy”, do đó cách cấu trúc của tiếng Hê-bơ-rơ đã phát triển các cách khác để truyền đạt các dấu chấm câu vô hình.

**Đọc Sáng thế Ký 1:26, 27; và Ê-sai 6:1-3. Những chữ nào được lập đi lập lại trong các đoạn này? Bằng cách thế nào mà những chữ lập đi lập lại được nhấn mạnh bởi các khái niệm khác nhau qua sự lập lại?**

Một trong những cách mà người viết Hê-bơ-rơ có thể nhấn mạnh một cá tính nào đó của Đức Chúa Trời là lập lại nó ba lần. Khi công trình Sáng tạo của Đức Chúa Trời đã đến đỉnh cao, lời viết nhấn mạnh tầm quan trọng độc đáo về việc tạo dựng loài người. Động từ *bara*, “tạo dựng”, luôn luôn chỉ được dùng khi Đức Chúa Trời là chủ từ của nó. Bởi vì, chỉ một mình Đức Chúa Trời mới có khả năng hay tính chất tạo dựng mà không cần hay bị ràng buộc bởi một vật chất gì đã có sẵn. Ở đây, văn bản mô tả sự dựng nên “Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ” (Sáng thế Ký 1:27). Lưu ý rằng sự lập lại ba lần của động từ “dựng nên”. Sau đó, Môi-se nhấn mạnh rằng con người được dựng nên bởi Đức Chúa Trời và họ cũng được dựng nên theo ảnh tượng của Ngài. Những sự thật này là sự nhấn mạnh của ông.

Trong sự hiện thấy và sự kêu gọi của Ê-sai, vị thiên sứ lập lại các lời “Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân!” (Ê-sai 6:3). Sự nhấn mạnh vào sự thánh thiện của một Đức Chúa Trời phi thường mà sự hiện diện của Ngài phủ tràn đến thờ. Chúng ta cũng thấy sự thánh thiện này qua những lời của Ê-sai, khi Người đứng trước sự hiện diện của Đấng toàn năng: “Khốn nạn cho tôi! xong đời tôi rồi!” (Ê-sai 6:5). Ngay cả một nhà tiên tri như Ê-sai, đương đầu với sự thánh thiện và đặc tính của Đức Chúa Trời, đã co rúm lại vì sự không xứng đáng của chính mình. Do đó, ngay cả ở đây, trước khi chúng ta có sự bày tỏ của Phao-lô về tội lỗi của con người và nhu cầu về một Đấng Cứu Rỗi (Rô-ma 1-3), chúng ta có thể thấy, Kinh Thánh cho thấy bản chất sa ngã của con người, ngay cả trong một người tốt lành như Ê-sai.

Trong Đa-ni-ên 3, chúng ta có một sự lập lại (qua nhiều cách khác nhau) của cụm từ “pho tượng mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng lên” (Đa-ni-ên 3:1, 2, 3, 5, 7, 12, 14, 15, 18). Cụm từ này, hoặc các biến thể của nó, được lập lại 10 lần trong đoạn này để nói lên sự tương phản của hành động thách thức của Nê-bu-cát-nết-sa đối lại với bức tượng mà Đức Chúa Trời đã cho ông thấy trong sự hiện thấy (Đa-ni-ên 2:31-45). Sự nhấn mạnh ở đây là về loài người trong việc tìm cách biến mình thành một vị thần được tôn thờ, tương phản với một Thần thực sự là Đức Chúa Trời, Đấng duy nhất đáng được tôn thờ.

## 4. VĂN BẢN VÀ BỐI CẢNH

Các chữ trong Kinh Thánh luôn xảy ra trong một bối cảnh. Chúng không chỉ là những lời văn đứng một mình. Một chữ viết là có một bối cảnh ngay lập tức trong một câu và bối cảnh của nó phải là điều cần được hiểu trước tiên. Sau đó là bối cảnh rộng hơn, là toàn thể mà trong đó câu ấy xảy ra. Đây có thể là một phần của bài viết, của một đoạn, hay là một loạt nhiều đoạn. Điều cần thiết là phải hiểu rõ bối cảnh của các chữ và các câu để không đi đến kết luận sai lầm.

**So sánh Sáng thế Ký 1:27 với Sáng thế Ký 2:7. Sau đó đọc Sáng thế Ký 2:15–23. Bằng cách nào chúng ta có thể hiểu từ những đoạn văn và các bối cảnh này định nghĩa của chữ *adam*, là tiếng Hê-bơ-rơ để chỉ “người đàn ông”?**

Chúng ta đã thấy rằng sự lặp lại của chữ *bara* trong Sáng thế Ký 1:27 để nhấn mạnh vào việc dựng nên con người. Bây giờ chúng ta thấy rằng người đàn ông được định nghĩa trong bối cảnh của câu này là “nam và nữ”. Điều này có nghĩa là chữ *adam* trong tiếng Hê-bơ-rơ được hiểu trong đoạn này như một cách nói chung về loài người hay nhân loại.

Tuy nhiên, trong Sáng thế Ký 2:7, cùng chữ *adam* được sử dụng để chỉ sự hình thành của A-đam từ bụi của “đất” (trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ *adamah* – hãy để ý cách chơi chữ). Ở đây chỉ có A-dam nam được nhắc đến, vì Eve không được tạo dựng ra cho đến về sau và theo một cách hoàn toàn khác. Do đó, trong mỗi đoạn văn, ngay cả trong bối cảnh của hai chương, chúng ta thấy một sự khác biệt giữa định nghĩa của *adam* là “loài người” (Sáng 1:27) và người nam A-dam (Sáng thế 2:7). Cái người A-dam ấy là một nhân vật về sau đã được ghi lại trong các gia phả (Sáng thế Ký 5:1–5, 1 Sứ Ký 1:1, Lu-ca 3:38) và khi nhắc đến Đức Chúa Giê-su, Ngài còn được xem là A-dam thứ hai (Rô-ma 5:12–14).

Giống như chữ Adam, tùy chữ ấy được nhắc đến trong một câu nào đó, nên bối cảnh của việc tạo dựng A-đam và Ê-va được tìm thấy trong phần nói về sự Sáng tạo trong Sáng thế Ký đoạn 1 và 2. Đây là một thí dụ cho chúng ta thấy một chữ được nhìn trong bối cảnh rộng lớn hơn chứ không chỉ là trong một câu. Người phiên dịch thấy được điều đó, trong Sáng thế Ký 2:4–25, đôi khi còn được gọi là câu chuyện sáng tạo được kể lại lần thứ hai, nhưng thật sự, câu chuyện này chỉ có một điều duy nhất khác với câu chuyện kể trước (tuần tới chúng ta sẽ bàn về chuyện này). Nhưng trong cả hai chuyện, chúng thầy điều nói lên một cách tỏ tường nguồn gốc của loài người.

**Như chúng ta thấy đó, người nam và người nữ - hay nhân loại - là sự tạo dựng trực tiếp của Đức Chúa Trời. Điều này cho chúng ta biết điều gì về sự ngu dại của “sự khôn ngoan của thế gian” (1 Cô-rinh-tô 1:20) khi dạy chúng ta rằng loài người nảy sinh chỉ bởi ngẫu nhiên mà thôi?**

## 5. CÁC SÁCH VÀ CÁC THÔNG ĐIỆP CỦA CHÚNG

Kinh Thánh là một thư viện với 66 quyển sách. Các sách của Kinh Thánh được viết cho các mục đích khác nhau và trong các bối cảnh khác nhau. Một số là những thông điệp tiên tri; một số khác là những tuyển tập nhiều bài khác nhau, chẳng hạn như sách Thi thiên. Có các sách là lịch sử, chẳng hạn như Các Vua 1 và 2, và có nhiều sách là những lá thư gửi cho các hội thánh, chẳng hạn như các thư viết bởi sứ đồ Phao-lô và các người khác.

Khi chúng ta tìm cách để hiểu một cuốn sách về ý nghĩa và thông điệp của sách ấy, điều quan trọng là bắt đầu từ tác giả và bối cảnh của nó. Nhiều sách của Kinh Thánh được xác định quyền tác giả. Năm cuốn sách đầu tiên của Cựu Ước được xác định tác giả là Môi-se (Giô-suê 8:31, 32; 1 Các Vua 2:3; 2 Các Vua 14:6; 21:8; Ê-xơ-ra 6:18; Nê-hê-mi 13:1; Đa-ni-ên 9:11–13; Ma-la-chi 4:4). Điều này cũng được xác nhận bởi Đức Chúa Giê-su (Mác 12:26; Giăng 5:46, 47; Giăng 7:19) và các Sứ đồ (Công vụ 3:22, Rô-ma 10:5). Trong các trường hợp khác, một số tác giả Kinh Thánh không được xác định. (Thí dụ, tác giả của các sách Ê-xơ-tê và Ru-tơ, cũng như các tác giả của nhiều cuốn sách lịch sử như Sa-mu-ên và Sử Ký không được xác định là ai.)

**Đọc Sáng thế Ký 15:1–5 và Sáng thế Ký 22:17, 18. Điều quan trọng nào cho chúng ta để thừa nhận Môi-se là tác giả của Sáng thế Ký?**

---

Xuất Ê-díp-tô Ký cho đến Phục truyền Luật lệ Ký dĩ nhiên là được Môi-se viết, và viết sau khi dân Y-sơ-ra-ên đi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Nhưng vì Sáng thế Ký là nền tảng của một lịch sử về các hành động của Đức Chúa Trời trong sự Tạo thế cho đến thời kỳ các tổ phụ, nên hiển nhiên là cuốn sách này phải được viết trước Xuất Ê-díp-tô Ký.

“Rồi năm tháng trôi qua, người [Môi-se] giơng ruỗi với bầy chiên của mình ở những nơi hoang sơ trông vắng, một mình suy gẫm về hoàn cảnh dân tộc mình đang bị áp bức, người nhớ lại những sự liên hệ giữa Đức Chúa Trời và tổ phụ mình và những lời hứa mà Ngài đã nói về di sản của quốc gia được Ngài chọn, và những lời cầu nguyện của người dâng lên đêm ngày vì Y-sơ-ra-ên. Thiên sứ trên trời mang ánh sáng của họ làm sáng tỏ chung quanh người. Nơi đây, dưới nguồn cảm hứng soi dẫn của Đức Thánh Linh, người đã viết sách Sáng thế Ký.” – Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 251.

Với sách Sáng thế Ký, chúng ta không chỉ được kể về nguồn gốc của mình mà còn về cả kế hoạch cứu rỗi, hay phương cách nào mà Đức Chúa Trời sẽ cứu chuộc nhân loại sa ngã. Kế hoạch này càng trở nên rõ ràng hơn với giao ước mà Đức Chúa Trời đã thực hiện với Áp-ra-ham. Đó là lời hứa mà Ngài sẽ thiết lập cho Áp-ra-ham một quốc gia vĩ đại được tạo thành “dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển” (Sáng thế Ký 22:17).

**Những sự thật vĩ đại nào khác mà chúng ta đã được dạy qua sách Sáng thế Ký, những sự thật mà nếu không nhờ sách này ghi lại, chúng ta có thể không biết? Điều này dạy chúng ta điều gì về tầm quan trọng của Lời Chúa đối với đức tin của mình?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Bởi lời Ngài, Đức Chúa Trời đã cam kết với con người về kiến thức cần thiết để có được sự cứu rỗi. Kinh Thánh phải được chấp nhận như một sự mặc khải có thẩm quyền, không thể sai lầm về ý muốn của Ngài. Các lời Ngài là tiêu chuẩn về cá tính, là sự tiết lộ các học thuyết và là thử nghiệm . . . Tuy nhiên, với sự thật là Đức Chúa Trời đã tiết lộ ý muốn của Ngài cho con người qua lời của Ngài, dường như sự hiện diện và hướng dẫn liên tục của Đức Thánh Linh là chẳng cần thiết. Nhưng trái với sự suy nghĩ ấy, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta đã hứa ban Đức Thánh Linh để khai dẫn lời cho các tội tớ của Ngài, để soi sáng và áp dụng sự giáo huấn của lời Ngài. Và vì chính Thần Linh của Đức Chúa Trời đã soi dẫn cho Kinh Thánh, nên những sự dạy dỗ của Đức Thánh Linh không bao giờ có thể trái ngược với Lời.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 9.

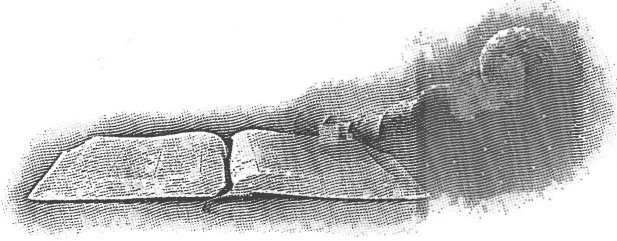
## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bất kể có bao nhiêu bản dịch Kinh Thánh tồn tại trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể làm gì để tận dụng tối đa bản dịch bạn đang có? Làm thế nào bạn có thể học cách trân trọng Kinh Thánh như Lời của Đức Chúa Trời và tìm kiếm, bằng đức tin, để tuân theo những gì Kinh Thánh dạy?
2. Hãy suy nghĩ về sự khác biệt giữa những gì Lời Chúa dạy về nguồn gốc của con người (mà chúng ta được Đức Chúa Trời tạo ra vào ngày thứ Sáu của Sáng tạo), và của loài người, dưới danh xưng là “khoa học”, đã dạy, rằng chúng ta đã tiến hóa hàng tỷ năm. Sự tương phản rộng lớn giữa hai điều này cho chúng ta biết gì về tầm quan trọng của việc tuân theo những gì Kinh Thánh dạy, và nhân loại đã đi quá xa là đường nào khỏi Lời Chúa và những gì lời ấy đã dạy rõ ràng?
3. Dân Y-sơ-ra-ên đã được truyền phải dạy cho con cái của họ những chân lý vĩ đại mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ, và họ phải kể lại những câu chuyện về Đức Chúa Trời dẫn dắt họ trong cuộc sống của họ (Phục truyền 4:9). Để qua một bên các lợi ích rõ ràng của việc dạy dỗ niềm tin cho con cái; việc giảng dạy và kể lại việc có Chúa hướng dẫn trong cuộc sống của mình có làm tăng đức tin của chúng ta không? Ấy là, vì sao việc chia sẻ lẽ thật Kinh Thánh với những người khác cũng có lợi cho chính mình.



## BÀI HỌC 8

# SỰ TẠO THỂ: SÁNG THỂ KÝ LÀ NỀN TẢNG, PHẦN 1



**CÂU GÓC:** *“Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người” (Giăng 1:1-4).*

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** *Giăng 1:1-3, Sáng thể Ký 1:3-5, Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11, Khải huyền 14:7, Ma-thi-ơ 19:3-6, Rô-ma 5:12.*

**C**ác chương đầu của Sáng thể Ký là nền tảng của toàn phần còn lại của Kinh Thánh. Các học thuyết hoặc giáo lý chính của Kinh Thánh đều có nguồn gốc của chúng trong các chương này. Ở đây, chúng ta tìm thấy bản chất của Ba Ngôi Đức Chúa Trời cùng hòa hợp làm việc với nhau qua vai trò của Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con (Giăng 1:1-3, Hê-bơ-rơ 1:1, 2) và Đức Thánh Linh (Sáng thể Ký 1:2) để tạo ra thế giới và mọi điều trong đó, tạo dựng nhân loại (Sáng thể Ký 1:26-28).

Sáng thể Ký cũng giới thiệu với chúng ta về ngày Sa-bát (Sáng thể Ký 2:1-3), nguồn gốc của tội ác (Sáng thể Ký 3), Đấng Cứu Thế và Kế hoạch Cứu rỗi (Sáng thể Ký 3:15), trận đại hồng thủy (Sáng thể Ký 6-9), giao ước (Sáng thể Ký 1:28; 2:2, 3, 15-17; 9:9-17; Sáng thể Ký 15), sự phân tán ngôn ngữ và con người (Sáng thể Ký 10, 11) và các gia phả cho thấy khuôn khổ các niên đại của Kinh Thánh từ sự Tạo thể đến Áp-ra-ham (Sáng thể Ký 5 và 11). Cuối cùng, là về quyền năng của Lời phán ra bởi Đức Chúa Trời (Sáng thể Ký 1:3; 2 Ti-mô-thê 3:16, Giăng 17:17), bản chất của loài người (Sáng thể Ký 1:26-28), cá tính của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 10:29, 30), hôn nhân giữa một người nam và một người nữ (Sáng thể Ký 1:27, 28; Sáng thể Ký 2:18, 21-25), vai trò quản lý địa cầu và các tài nguyên của nó (Sáng thể Ký 1:26; 2:15, 19) và lời hứa của niềm hy vọng về sự tái tạo địa cầu (Ê-sai 65:17, 66:22, Khải huyền 21:1), hết thảy đều dựa trên các chương đầu tiên này, đây sẽ là sự nghiên cứu của chúng ta trong tuần này và tuần tới.



## 1. BAN ĐẦU . . .

**Đọc Sáng thế Ký 1:1. Lễ thật sâu xa nào được nói lên trong câu này?**

---

Kinh Thánh mở đầu bằng những chữ tuyệt vời và sâu sắc nhất, những chữ đơn giản nhưng đồng thời lại chứa đựng một chiều sâu vô tận khi được nghiên cứu kỹ lưỡng. Trong thực tế, những câu hỏi lớn nhất của triết học đều liên quan đến chúng ta là ai, tại sao chúng ta ở đây và làm thế nào chúng ta đã đến đây, đều được trả lời bằng câu đầu tiên của Kinh Thánh.

Chúng ta hiện hữu vì Đức Chúa Trời đã tạo ra chúng ta vào một thời điểm nhất định trong quá khứ. Chúng ta đã không tiến hóa từ sự không có; chúng ta cũng không có sự hiện hữu một cách tình cờ, không có mục đích tối hậu, và không có một định hướng có kế hoạch, như nhiều mô hình khoa học hiện tại về nguồn gốc đang được giảng dạy ngày nay. Thuyết tiến hóa của Darwin trái ngược với Kinh Thánh trong mọi cách, và một số người khi cố gắng làm nó hòa hợp với Kinh Thánh đã làm cho các Cơ Đốc nhân trông thật ngớ ngẩn.

Chúng ta cũng được Chúa tạo ra vào một thời điểm tuyệt đối: “Ban đầu”. Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời đã hiện hữu trước cả ban đầu. Đó là, Chúa tồn tại trước khi thời gian được tạo ra và được thể hiện qua chu kỳ của ngày “buổi chiều và buổi mai”, và trong những tháng và năm, tất cả được đánh dấu bằng mối quan hệ của trái đất với mặt trời và mặt trăng. Cái “ban đầu” tuyệt đối này được nhắc lại và được hỗ trợ bởi các đoạn Kinh Thánh khác, điều này liên tục tái khẳng định bản chất và phương tiện của công việc sáng tạo của Đức Chúa Trời (Giăng 1:1-3).

**Đọc Giăng 1:1-3 và Hê-bơ-rơ 1:1, 2. Ai là người chủ động của sự sáng tạo? Hãy suy nghĩ về ý nghĩa của tư tưởng rằng Ngài cũng là Đấng phải chết trên thập tự giá.**

---

Kinh Thánh dạy rằng Đức Chúa Giê-su góp phần chủ động trong sự sáng tạo. Kinh Thánh nói rằng “Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài” (Giăng 1:3). Qua Đức Chúa Giê-su, “Ngài đã dựng nên thế gian” (Hê-bơ-rơ 1:1, 2). Bởi vì tất cả mọi thứ đều có nguồn gốc từ Chúa Giê-su ngay từ lúc “ban đầu”, chúng ta có thể hy vọng rằng cuối cùng, Ngài sẽ hoàn tất những gì Ngài bắt đầu, bởi vì Ngài là “An-pha và Ô-mê-ga”; “là thứ nhứt và là sau chót, là đầu và là rốt” (Khải huyền 1:8, Khải huyền 22:13).

**Biết rằng mình được Chúa tạo dựng có là quan trọng với bạn không? Hãy tưởng tượng nếu bạn đã không tin điều ấy, thì bạn nghĩ mình sẽ tự nhìn bản thân mình và các người khác như thế nào, và tại sao?**

## 2. CÁC NGÀY CỦA SỰ TẠO THỂ

Trong những năm gần đây, có một khuynh hướng xem Tuần lễ Tạo thể là không phải theo nghĩa đen là một tuần, mà là như một cách nói bóng, một câu chuyện ngụ ngôn hoặc chỉ là một huyền thoại. Điều này đã cùng nảy sinh theo sự trỗi dậy của thuyết tiến hóa, và khuynh hướng này cho rằng phải cần một thời gian dài cho sự phát triển của sự sống trên hành tinh Địa cầu.

Kinh Thánh dạy gì về môn học này? Tại sao các chữ “ngày” trong sự tạo thể ghi lại trong Sáng thế Ký cho thấy theo nghĩa đen, chứ không phải là nghĩa bóng.

**Đọc Sáng thế Ký 1:3-5 và Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11. Chữ “ngày” được dùng như thế nào trong bối cảnh của các câu này?**

Trong tiếng Hê-bơ-rơ, chữ “*yôm*” có nghĩa là “ngày”, được dùng thường xuyên trong suốt bài tường thuật về sự Sáng tạo cho một ngày theo nghĩa đen. Không có gì trong bài tường thuật về sự Tạo thể trong Sáng thế Ký nói lên bất cứ điều gì khác ngoài một ngày theo nghĩa đen, như chúng ta hiểu một ngày của ngày nay. Trên thực tế, một số học giả không tin vào những ngày đó là theo nghĩa đen, nhưng vẫn không chịu thừa nhận rằng ý định của tác giả là để mô tả những ngày theo nghĩa đen.

Thật thú vị khi chính Đức Chúa Trời chỉ định cái tên này cho đơn vị thời gian đầu tiên (Sáng thế Ký 1:5). “*Yôm*”, hay ngày, được định nghĩa bằng cụm từ “và có buổi chiều và buổi mai, (Sáng thế Ký 1:5, 8, v.v.). Chữ này được dùng trong thể số ít, chứ không phải là số nhiều, có nghĩa là một ngày.

Do đó, bảy ngày của sự Tạo thể được hiểu là một đơn vị thời gian có khởi đầu và có chấm dứt. Đơn vị ấy được giới thiệu bởi con số màu đỏ “*echad*” (“một”) theo sau là các số thứ tự (thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư, v.v.). Các con số này cho thấy một chuỗi ngày liên tiếp, và lên đến cao điểm vào ngày thứ Bảy. Không có dấu hiệu nào trong cách các chữ được dùng này, hay cách chúng được kể lại cho thấy có một khoảng cách nào giữa các ngày ấy. Thật vậy, bảy ngày của Công việc Tạo thể cũng là bảy ngày như cách chúng ta thấy những ngày ngày nay.

Ngoài ra, bản chất của “ngày” theo nghĩa đen được xem là điều hiển nhiên khi Đức Chúa Trời viết, bằng chính ngón tay của Ngài, điều răn thứ tư, chỉ ra rằng nền tảng của ngày thứ Bảy Sa-bát dựa trên chuỗi bảy ngày theo nghĩa đen của tuần lễ Tạo thể.

**Công việc Tạo thể trong Sáng thế Ký không phải là sự sáng tạo duy nhất trong Kinh Thánh. Ngoài ra còn có sự tái tạo vào lúc Đức Chúa Giê-su tái lâm, khi Ngài sẽ biến hóa những kẻ chết đều sống lại trong nháy mắt, trong tiếng kèn cuối cùng (1 Cô-rinh-tô 15:52). Bởi vậy, nếu Đức Chúa Trời có thể làm điều này trong nháy mắt trong sự tái tạo, thì tại sao Ngài lại phải cần cả hàng tỷ năm trong công việc sáng tạo lần đầu, như môn thần học của thuyết tiến hóa dạy?**

### 3. NGÀY SA-BÁT VÀ CÔNG TRÌNH TẠO THỂ

Ngày nay, ngày thứ Bảy Sa-bát đang bị tấn công tới tấp trong xã hội thế tục cũng như trong các cộng đồng tôn giáo. Thực tế này có thể được nhìn thấy trong lịch trình làm việc của các công ty toàn cầu; trong nỗ lực thay đổi lịch ở nhiều nước Âu châu đặt thứ Hai là ngày đầu tuần và Chủ nhật là ngày thứ Bảy; và bởi lời thông tin của giáo hoàng về sự biến đổi khí hậu gần đây đã gọi ngày thứ Bảy Sa-bát là “ngày Sa-bát của người Do Thái”, và khuyến khích thế giới giữ một ngày nghỉ ngơi để giảm bớt nhiệt độ gia tăng của địa cầu (Giáo Hoàng Francis, *Laudato Si'* [Vatican City, 2015], trang 172, 173).

**Đọc Sáng thế ký 2:1-3, Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11, Mác 2:27 và Khải huyền 14:7. Sự hiểu biết về tuần lễ Tạo thể gắn liền với Điều răn thứ tư trong cách nào? Làm thế nào điều này lại có liên hệ đến Sứ điệp Ba Thiên sứ?**

Kinh Thánh nói, “và ngày thứ bảy, Ngài nghỉ các công việc Ngài đã làm” (Sáng thế Ký 2:2). Một số đông những người tin vào sự sáng tạo của Đức Chúa Trời ngày nay chú trọng vào công việc của Đức Chúa Trời trong sáu ngày của tuần lễ Tạo thể, nhưng họ bỏ qua sự nhận thức rằng công việc của Chúa không kết thúc vào ngày thứ sáu. Công việc của Ngài hoàn tất khi Ngài dựng nên ngày Sa-bát. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Giê-su có thể nói, “Vì loài người mà lập ngày Sa-bát, chớ chẳng phải vì ngày Sa-bát mà dựng nên loài người” (Mác 2:27). Đức Chúa Giê-su có thể tuyên bố lời nói có thẩm quyền này bởi vì Ngài đã lập hoặc tạo ra ngày Sa-bát như là dấu hiệu và dấu ấn vĩnh cửu của giao ước Đức Chúa Trời có với dân của Ngài. Ngày Sa-bát không chỉ dành cho người Do Thái, mà dành cho cả nhân loại.

Sáng thế Ký chỉ ra ba điều mà Chúa Giê-su đã làm sau khi Ngài lập ra ngày Sa-bát. Trước hết, Ngài “nghỉ” (Sáng thế Ký 2:2), cho chúng ta một thí dụ thiêng liêng về lòng mong muốn được nghỉ ngơi với chúng ta. Thứ hai, Ngài đã ban phước cho ngày thứ Bảy (Sáng thế Ký 2:3). Trong câu chuyện Tạo thể, thú vật được ban phước (Sáng thế Ký 1:22), A-đam và Ê-va được ban phước (Sáng thế Ký 1:28), nhưng ngày duy nhất được ban phước đặc biệt là ngày thứ Bảy. Thứ ba, Đức Chúa Trời “thánh hóa” ngày ấy đặt ngày ấy là thánh (Sáng thế Ký 2:3).

Không có ngày nào khác trong Kinh Thánh nhận được ba chỉ định này. Ba hành động này được lập lại trong Điều răn thứ tư, tuy nhiên, khi Đức Chúa Trời viết bằng chính ngón tay của Ngài và nhắc lại sự Tạo thể là nền tảng cho ngày Sa-bát (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11).

**Trong Khải huyền 14:7 và Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11, mạng lệnh về ngày Sa-bát được đề cập trực tiếp để làm nền tảng cho việc thờ phượng Đấng Tạo Hóa. Làm thế nào để cầu nối trực tiếp này với ngày Sa-bát gắn liền với các sự kiện của ngày cuối cùng?**

## 4. SỰ TẠO THỂ VÀ HÔN NHÂN

Thập niên vừa qua đã chứng kiến những thay đổi lớn lao trong cách xã hội và các chính quyền định nghĩa hôn nhân. Nhiều quốc gia trên thế giới đã chấp thuận các cuộc hôn nhân đồng giới, đảo ngược các quy tắc trước đó đã bảo vệ cấu trúc gia đình, bao gồm chính yếu là một người nam và một người nữ. Đây là một sự phát triển chưa từng có trong nhiều phương diện, và nó đặt ra những câu hỏi mới về thể chế hôn nhân, mối quan hệ của hội thánh (hay tôn giáo) và chính quyền, và cả sự thánh khiết của hôn nhân và gia đình như được định nghĩa trong Kinh Thánh.

**Đọc Sáng thế Ký 1:26–28; và Sáng thế Ký 2:18, 21–24. Mỗi câu này dạy chúng ta gì về thể nào là một hôn nhân lý tưởng theo ý Đức Chúa Trời?**

---

Trong ngày thứ Sáu, Đức Chúa Trời đã đến cao điểm nhất của chương trình Sáng tạo của Ngài: Tạo dựng nhân loại. Thật kỳ thú vì đây là lần đầu tiên Kinh Thánh chỉ về Đức Chúa Trời trong số nhiều chứ không chỉ là một đấng đơn độc. Sáng thế Ký 1:26, “Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta.” Tất cả các Đấng thuộc Đức Chúa Trời Ba Ngôi trong mối tương quan yêu thương nhau giờ đây đã tạo nên con người thiêng liêng và thiết lập mối quan hệ hôn nhân trên địa cầu.

“Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ” (Sáng thế Ký 1:27). “A-đam nói rằng: Người nầy là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người nầy sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có” (Sáng thế Ký 2:23). Hôn nhân đòi hỏi “Người nam sẽ lia cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt” (Sáng thế Ký 2:24).

Kinh Thánh nói rất rõ ràng rằng mối quan hệ này sẽ diễn ra giữa một người nam và một người nữ, chính họ cũng đến từ cha và mẹ của họ, cũng là một người nam và một người nữ. Khái niệm này được sáng tỏ hơn trong lời hướng dẫn của Đức Chúa Trời cho cặp cha mẹ đầu tiên nơi địa cầu: “Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng” (Sáng thế Ký 1:28). Trong Điều răn thứ năm, kẻ làm con cũng đã được ra lệnh “Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:12). Mối tương quan này không thể được thực hiện trong bất cứ mối quan hệ nào ngoại trừ qua mối quan hệ của hai người khác giới.

**Đọc các lời Đức Chúa Giê-su phán trong Ma-thi-ơ 19:3–6. Các lời ấy dạy gì cho chúng ta về bản chất và sự thánh khiết của hôn nhân? Ghi nhận các lời của Chúa Giê-su, và đồng thời không bao giờ quên tình yêu của Đức Chúa Trời có cho hết thảy chúng sinh, và rằng tất cả chúng ta đều là những con người có tội, làm thế nào để chúng ta giữ lập trường vững chắc và trung thành với các nguyên tắc của Kinh Thánh về hôn nhân?**

## 5. SỰ TẠO THỂ, SỰ SA NGÃ, VÀ THẬP TỰ GIÁ

Kinh Thánh cung cấp sự liên hệ hoàn hảo không gián đoạn giữa sự Tạo thể, đến sự Sa ngã (của A-đam và Ê-va), Đấng Mê-si đến theo lời hứa, và cuối cùng là sự cứu chuộc. Những sự kiện lớn này trở thành nền tảng của chủ đề về chương trình cứu rỗi cho loài người.

**Đọc Sáng thế Ký 1:31, Sáng thế Ký 2:15–17, Sáng thế Ký 3:1–7. Điều gì đã xảy đến cho sự Sáng tạo toàn mỹ của Đức Chúa Trời?**

Đức Chúa Trời đã tuyên bố sự sáng tạo của Ngài là “rất tốt lành” (Sáng thế Ký 1:31). Công việc Sáng tạo đã hoàn tất. . . Vườn Ê-đen nở hoa tràn lan khắp mặt đất. A-đam và Ê-va có quyền bước đến bên cây sự sống. Không có dấu vết của tội lỗi hay bóng tối của cái chết làm lu mờ sự sáng tạo đẹp đẽ” – Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 47. Đức Chúa Trời đã dặn bảo A-đam và Ê-va rằng nếu họ ăn trái của cây cấm, chắc chắn họ sẽ chết (Sáng thế Ký 2:15–17). Con rắn bắt đầu bài diễn văn của nó bằng một câu hỏi và sau đó nói những lời hoàn toàn mâu thuẫn với những gì Đức Chúa Trời đã nói: “Các người sẽ chẳng chết đâu” (Sáng thế Ký 3:4). Sa-tan hứa với Ê-va về kiến thức tuyệt vời và rằng nàng sẽ trở nên giống như Chúa. Rõ ràng, nàng tin lời nó nói.

**Sứ đồ Phao-lô chứng thực lời Đức Chúa Trời phán trong Sáng thế Ký 2:15–17 như thế nào? Đọc Rô-ma 5:12 và 6:23. Các sự dạy dỗ này liên hệ thế nào với lối suy nghĩ thần học theo thuyết tiến hóa?**

Trong Kinh Thánh, chúng ta có thể thấy nơi các tác giả Kinh Thánh về sau đã xác nhận các lời tuyên bố trước đó của Kinh Thánh và bổ sung những sự hiểu biết để làm sáng tỏ. Trong Rô-ma đoạn 5 đến đoạn 8, Phao-lô viết về tội lỗi và về bản chất tuyệt vời của sự cứu rỗi: “như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội” (Rô-ma 5:12). Nếu với thuyết tiến hóa thì cái chết đã có trong hàng triệu năm trước khi có nhân loại. Ý tưởng này có ý nghĩa nghiêm trọng đối với sự dạy dỗ của Kinh Thánh về nguồn gốc của tội lỗi, sự chết thay của Đấng Cơ Đốc trên thập tự giá và chương trình cứu rỗi. Nếu cái chết không liên hệ gì với tội lỗi, thì tiền công của tội lỗi không phải là cái chết (xem Rô-ma 6:23), và Đấng Cơ Đốc sẽ không có lý do gì để chết vì tội lỗi của chúng ta. Do đó, sự Tạo thể, sự Sa ngã và Thập giá gắn liền với nhau chặt chẽ. A-đam thứ nhất gắn liền với A-đam sau cùng (1 Cô-rinh-tô 15:45, 47). Một niềm tin vào thuyết tiến hóa của Darwin, cho dầu có chút khái niệm rằng có Đức Chúa Trời đầu đó trong tiến trình ấy, sẽ phá hủy nền tảng của Cơ Đốc giáo.

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Bằng chứng thu thập được và dựa trên các sự so sánh cẩn thận qua văn học, ngôn ngữ và các yếu tố khác, ở mọi cấp độ, dẫn đến đồng một kết luận rằng chữ *yôm* trong tiếng Hê-bơ-rơ hay ‘ngày’ như đã được dùng trong Sáng thế Ký đoạn 1, có nghĩa là một ngày 24 giờ theo nghĩa đen.

“Tác giả của Sáng thế Ký 1 không thể tạo ra một cách nào hay hơn được cách đã chọn để diễn đạt ý tưởng về một “ngày” theo nghĩa đen như ta đã thấy.” – Gerhard F. Hasel, trong chương “Các ‘Ngày’ Của Tạo Thế Trong Sáng thế Ký: ‘Ngày’ Theo Nghĩa Đen hay ‘Thời Kỳ Tượng Hình Của Thời Gian?’” trong quyển Cội Nguồn – *Origins* [1994], trang 30, 31.

“Những bộ óc vĩ đại nhất, nếu không được hướng dẫn bởi lời Chúa, trở nên hoang mang trong nỗ lực điều tra các mối quan hệ của khoa học và sự mặc khải. Đấng Tạo Hóa và các tác phẩm của Ngài vượt quá tầm hiểu biết của họ; và bởi vì những điều này không thể được giải thích bằng luật thiên nhiên, lịch sử Kinh Thánh bị cho là không đáng tin cậy.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, bộ 8, trang 258.

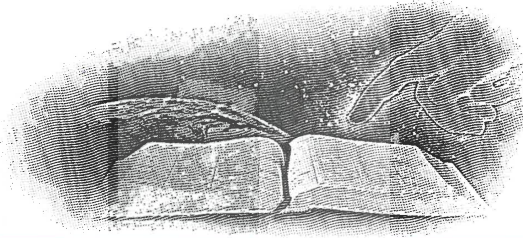
## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Nhìn vào trích dẫn của lời bà Ellen G. White ở trên. Ngay cả ngày nay, chúng ta thường thấy rõ ràng những gì bà đã viết, cả trong vòng nhiều Cơ Đốc nhân, khi phải đối diện với các tuyên xưng của khoa học, sẽ tự động chấp nhận các tuyên xưng ấy thay vì chấp nhận bằng chứng của Kinh Thánh, như bà đã viết, và cho rằng lịch sử theo Kinh Thánh là “không đáng tin cậy”?
2. Tại sao bạn không nhìn Kinh Thánh một cách nghiêm túc trong khi lại dễ dàng chấp nhận thần học theo thuyết tiến hóa? Nếu bạn biết một nhà thần học tiến hóa tự xưng là Cơ Đốc nhân, hãy thử hỏi người ấy giải thích Thập Tự Giá theo những gì Phao-lô đã viết (Rô-ma 5) về mối liên hệ trực tiếp giữa sự sa ngã của A-đam và sự chết của Đức Chúa Giê-su và thập tự giá của Ngài? Người ấy sẽ có được lời giải thích nào?
3. Nếu Kinh Thánh là sự mặc khải của Đức Chúa Trời, thì chẳng phải là đức tin và mắt của người tín đồ đã được mở ra cho thực tại lớn hơn như được diễn tả trong Kinh Thánh sao? Làm sao mà các Cơ Đốc nhân lại bị gọi là những người có “đầu óc khép kín” trong khi họ đang mở rộng tâm trí của họ cho các lẽ thật Kinh Thánh được tiết lộ bởi một Đức Chúa Trời vô hạn? Trên thực tế, một quan điểm vô thần, duy vật về thế giới thì hạn hẹp hơn nhiều so với thế giới quan của Cơ Đốc giáo.
4. Là những tín đồ giữ lòng trung thành với Lời Chúa, làm thế nào chúng ta có thể có mục vụ cho những người đang chống chọi với các câu hỏi về danh tính tình dục của họ (sexual identity)? Tại sao chúng ta phải không là những kẻ ném đá họ - vì ngay cả những kẻ ném đá, trong câu chuyện của người đàn bà tà dâm, cũng là những con người tội lỗi?



## BÀI HỌC 9

## SỰ TẠO THẾ: SÁNG THẾ KỶ LÀ NỀN TẢNG, PHẦN 2



**CÂU GỐC:** “Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, Bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm” (Thi thiên 19:1).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Gióp 26:7-10; Sáng thế Ký 1-2; Sáng thế Ký 5; Sáng thế Ký 11; 1 Sử Ký 1:18-27; Ma-thi-ơ 19:4, 5; Giăng 1:1-3.

Nhiều nhà tư tưởng vĩ đại đã tìm được nguồn cảm hứng từ Kinh Thánh để khám phá thế giới mà Đức Chúa Trời dựng nên; kết quả là khoa học hiện đại đã ra đời. Những người như Johannes Kepler, Isaac Newton, John Ray, Robert Boyle và các nhà khoa học vĩ đại thuở ban đầu khác tin rằng công trình của họ lại còn tiết lộ nhiều hơn về công việc sáng tạo của Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, sau Cách mạng Pháp, khoa học của thế kỷ XIX bắt đầu có một vũ trụ quan mới, họ chuyển cách nhìn thế giới qua ống kính thần học sang cái nhìn dựa trên chủ nghĩa thiên nhiên và chủ nghĩa duy vật, và không còn chỗ cho siêu nhiên. Những ý tưởng triết học này đã được Charles Darwin phổ biến qua tác phẩm Bản Về Nguồn Gốc Mọi Loài – *On the Origin of Species* (1859). Kể từ thời điểm đó, khoa học ngày càng xa rời nền tảng Kinh Thánh của mình, dẫn đến việc diễn giải lại cách quá đáng câu chuyện Sáng Thế.

Có phải Kinh Thánh dạy một quan điểm cổ hủ, thiếu khoa học về vũ trụ học? Có phải sự tường thuật của Kinh Thánh chỉ là vay mượn từ các quốc gia ngoại giáo xung quanh? Có phải Kinh Thánh bị hạn hẹp về mặt văn hóa bởi vị trí và thời gian của nó, hay, phải chăng bản chất được soi dẫn của Kinh Thánh đã nâng chúng ta lên một tầm nhìn cao hơn về nguồn gốc của mọi loài là hoàn toàn nằm trong khuôn khổ thiêng liêng của nó?

Đó là một vài chủ đề chúng ta sẽ thảo luận trong bài học tuần này.



## 1. MỘT ĐỊA CẦU PHẪNG?

Ngày nay người ta thường cho rằng trong thế giới cổ đại con người nghĩ rằng trái đất phẳng. Tuy nhiên, hầu hết mọi người, vì nhiều lý do chính đáng, đã hiểu rằng trái đất hình tròn. Vậy mà cho đến ngày nay, có một số người vẫn cho rằng chính Kinh Thánh đã dạy rằng trái đất phẳng.

**Đọc Khải huyền 7:1 và 20:7, 8. Các câu này cho chúng ta thấy gì? Quan trọng hơn thế nữa, chúng có cho thấy một địa cầu phẳng không?**

Sứ đồ Giăng, tác giả của những văn bản này, đang viết các lời tiên tri về thời kỳ cuối cùng của nhân loại, ông mô tả “bốn vị thiên sứ đứng ở bốn góc đất, cầm bốn hướng gió lại” (Khải huyền 7:1). Ông lặp lại chữ “bốn” ba lần để nói lên vị trí của các thiên sứ vào bốn hướng của địa bàn.

Nói cách khác, Giăng sử dụng lối chữ tượng hình, như cách chúng ta ngày nay khi nói, thí dụ, “mặt trời đang lặn” hay rằng con gió “nổi lên từ hướng đông.” Nếu cứ chú tâm vào cách giải thích theo nghĩa đen của những lời tiên tri này khi bối cảnh cho thấy một ý tưởng tượng trưng của các hướng đông, tây, nam, bắc, là đã đưa các đoạn này ra khỏi bối cảnh và làm cho chúng dạy một điều gì đó mà chúng không có chủ đích ấy. Rốt lại, như khi Đức Chúa Giê-su phán, “Vì từ nơi lòng mà ra những ác tưởng, những tội giết người, tà dâm, dâm dục, trộm cướp, làm chúng dối, và lộng ngôn” (Ma-thi-ơ 15:19), Ngài không đang nói về tâm lý loài người, hay nghĩa đen của lòng người. Chúa đã dùng một lối nói để nói lên một quan điểm đạo đức.

**Đọc Gióp 26:7-10; và Ê-sai 40:21, 22. Các câu này dạy gì cho chúng ta về tính chất của địa cầu?**

Trong Gióp 26:7, trái đất được mô tả là bị treo lơ lửng trong không gian, “Chúa trải bắc cực ra trên vùng trống, Treo trái đất trong khoảng không không.” Và Gióp 26:10, trái đất là một hình cầu, “Ngài đã vẽ một vòng tròn trên mặt nước, Cho đến nơi giới cực của ánh sáng và tối tăm giáp nhau.” Và Ê-sai 40:22 tuyên bố, “Ấy là Đấng ngự trên vòng trái đất này, các dân cư trên đất như cào cào vậy. Chính Ngài là Đấng giương các từng trời ra như cái màn, và giương ra như trại để ở.”

**Đặt mình vào vị trí của một người sống cách đây hàng ngàn năm. Bằng chứng nào bạn có được để biết trái đất di chuyển? Hay bạn sẽ tìm thấy bằng chứng rằng nó đứng yên là để tin hơn? Hoặc bằng chứng nào cho bạn thấy rằng nó bằng phẳng, hoặc tròn?**

## 2. SỰ TẠO THỂ TRONG VĂN CHƯƠNG THỜI CỔ

Các nhà khảo cổ đã tìm thấy những văn bản từ thời cổ Ai Cập và Cận Đông có chứa các lịch sử nguyên thủy của sự sáng tạo và trận đại hồng thủy. Điều này đã khiến một số người đặt câu hỏi liệu tường trình của Sáng thế Ký có thể nào đã được vay mượn từ các văn hóa này hoặc có thể chịu ảnh hưởng từ các văn hóa ấy chăng? Điều ấy có thể nào xảy ra chăng?

Đọc Sáng thế Ký 1 đến 2:4, và sau đó đọc những đoạn trích từ thư hùng ca *Atra-Hasis*: “Khi các thần thay vì con người / Đã làm việc, chịu nặng gánh, / Gánh của các thần quá nặng, / Công việc nhọc nhằn, rắc rối nặng nề / . . . ‘Hãy để nữ thần cứu mang tạo ra con cái, / Và hãy để con người chịu gánh nặng của các thần!’ . . . Geshtu-e, một vị thần có trí thông minh, / Chúng giết nhau trong hội đồng của chúng. / Nintu trộn đất sét / Với máu và thịt của chính mình. . . .” – Stephanie Dalley, *Những Huyền Thoại từ Mesopotamia: Sự Tạo Thể, Trận Đại Hồng Thủy, Gilamesh Và Các Thần Khác* (New York: Oxford University Press, 1989), trang 9, 14, 15. Bạn có thể thấy những sự khác biệt nào?

Tuy có những điểm tương đồng trong các câu chuyện trên (chẳng hạn như người được làm bằng đất sét), sự dị biệt thì rất rõ ràng.

(1) Trong *Atra-Hasis*, con người làm việc cho các thần để các thần có thể nghỉ ngơi. Trong Sáng thế Ký, Đức Chúa Trời dựng nên địa cầu và mọi thứ trong đó cho con người, họ là đỉnh cao của sự sáng tạo, và rồi Ngài nghỉ với họ. Trong Sáng thế Ký, con người cũng được đặt trong một khu vườn và được mời đến để cùng chung sống với Đấng Tạo Hóa và chăm sóc các công trình sáng tạo của Ngài – một khái niệm không tìm thấy trong *Atra-Hasis*.

(2) Trong *Atra-Hasis*, một vị thần nhỏ bị giết và máu của thần ấy được trộn với đất sét để tạo thành bảy nam và nữ. Trong Sáng thế Ký, trước tiên, A-đam được “nắn” nên bởi Đức Chúa Trời, và chính Ngài hà sinh khí vào người, và sau đó người nữ được “dựng” nên để “giúp đỡ” cho người”. Đức Chúa Trời không dựng nên A-đam và Ê-va từ máu của một vị thần bị giết chết.

(3) Không có dấu hiệu xung đột hoặc bạo lực trong bài tường trình của Sáng thế Ký, như đã thấy trong câu chuyện *Atra-Hasis*.

Tường trình của Kinh Thánh là tuyệt vời trong việc mô tả một Đức Chúa Trời toàn năng, Đấng ban cho nhân loại một mục đích đáng cao trọng trong một thế giới hoàn hảo. Sự khác biệt căn bản này đã khiến các học giả kết luận rằng, cuối cùng, đây là những tường trình hoàn toàn khác nhau về câu chuyện tạo thể.

Một số người đã lập luận rằng, qua các thời đại, những câu chuyện sáng thế và trận đại hồng thủy đã được lưu truyền, dựa trên những gì thực sự đã xảy ra (do đó có một số điểm tương đồng) nhưng bị biến dạng theo thời gian. Ngược lại, Môi-se, dưới sự soi dẫn của Đức Thánh Linh, đã tiết lộ những gì đã thực sự diễn ra. Tại sao lời giải thích này thích hợp hơn trong việc nhận thức của một vài điểm tương đồng, hơn là tư tưởng cho là Môi-se mượn từ các truyền thuyết này của các ngoại giáo?

### 3. SÁNG THỂ KÝ VÀ NGOẠI THUYẾT

Hoàn toàn không hề chịu ảnh hưởng của những huyền thoại hay truyền thuyết về sự sáng tạo theo các ngoại giáo của thời cổ, Sáng thể Ký dường như đã được viết để bác bỏ những huyền thoại đó cùng tư tưởng xa cách Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của họ.

**Đọc Sáng thể Ký 1:14–19. Những vật xuất hiện trong ngày thứ tư được diễn tả thế nào và nhiệm vụ của chúng là gì?**

Các chữ “mặt trời” và “mặt trăng” thời cổ đại chắc chắn đã bị tránh không được dùng vì trong tiếng Hê-bơ-rơ, đó là tên (hay có liên quan với) của các vị thần mặt trời và mặt trăng của vùng Cận Đông và Ai Cập thời cổ. Sáng thể Ký dùng các chữ “vi sáng lớn” và “vi sáng nhỏ hơn” cho thấy chúng được dựng cho một lý do cụ thể (Sáng thể Ký 1:14, 15). Qua các câu Kinh Thánh ấy, chúng ta thấy rất rõ rằng mặt trời và mặt trăng không phải là các vị thần mà là các vật tạo tạo với các chức năng thiên nhiên như chúng ta hiểu ngày nay.

**Đọc Sáng thể Ký 2:7, 18–24. Việc Đức Chúa Trời tạo dựng A-đam và Ê-va cho thấy một mối tương quan mật thiết của Ngài với họ như thế nào?**

Các thần thoại Cận Đông cổ đại đều cùng mô tả sự tạo dựng của con người như là một suy nghĩ lại, là kết quả từ việc muốn dựng họ để giúp đỡ dẫn cực nhọc trong sự lao động của các vị thần. Khái niệm thần thoại này hoàn toàn mâu thuẫn với tư tưởng trong Kinh Thánh rằng con người được Đức Chúa Trời giao trách nhiệm quản trị đất trong tư cách là những kẻ được Chúa phó toàn quyền. Trong Kinh Thánh, không một điều nào nói lên rằng việc dựng nên con người là một việc chột nghĩ ra. Sự dựng nên loài người, qua bao tiến trình ghi lại trong Kinh Thánh, họ mới được dựng nên, và sự tạo dựng họ là cao điểm của chương trình tạo thế. Điều ấy cho thấy sự khác biệt rõ ràng giữa bản tường trình của Kinh Thánh và của ngoại giáo thực sự là thế nào.

Sáng thể Ký, do đó, trình bày một bản thảo về sự tạo thế đúng và chống lại các huyền thoại của thế giới cổ đại. Tác giả Môi-se đã sử dụng một số từ ngữ và ý tưởng không giống như các khái niệm ngoại giáo. Và ông đã làm điều này bằng cách đơn giản là bày tỏ sự hiểu biết của Kinh Thánh về thực tại, và về vai trò và mục đích của Đức Chúa Trời trong sự Tạo thế.

**Hàng ngàn năm trước, câu chuyện tạo thế trong Kinh Thánh đã xảy ra mâu thuẫn với văn hóa thịnh hành của thời ấy. Ngày nay, câu chuyện tạo thế trong Kinh Thánh cũng mâu thuẫn với văn hóa thịnh hành thời nay. Tại sao chúng ta không lấy đó làm ngạc nhiên?**

## 4. SỰ TẠO THỂ VÀ THỜI GIAN

**Đọc Sáng thế Ký 5 và 11. Kinh Thánh ghi lại lịch sử loài người từ A-đam đến Nô-ê và từ Nô-ê đến Áp-ra-ham như thế nào?**

---

Có một yếu tố làm cho các gia phả này trở nên độc nhất duy chỉ có trong Kinh Thánh: chúng chứa yếu tố thời gian, khiến một số học giả gọi chúng là “liệt kê thứ tự dòng dõi” chính xác. Chúng có sự liên hệ gắn liền với nhau bằng thời gian, do đó khi “Người Một sống bao nhiêu năm thì người ấy sinh Người Hai. Rồi Người Một sống thêm bao lâu nữa sau khi sinh Người Hai và các con trai con gái khác.” Sáng Thế Ký đoạn 5 thêm cụm từ công thức, “vậy Người Ấy hưởng thọ được số bao nhiêu năm.” Hệ thống nối liền nhau này ngăn việc có một thế hệ nào bị xóa bỏ hoặc thêm vào. Sáng thế Ký 5 và chứa một dòng dõi liên tục, như được chứng thực bởi 1 Sử ký 1:18–27, trong đó không có các thế hệ được thêm hoặc thiếu. Theo cách này, tự Kinh Thánh giải thích chính Kinh Thánh.

Trong gần 2000 năm, các nhà nghiên cứu Kinh Thánh Do Thái cũng như Cơ Đốc giáo đã giải thích các câu Kinh Thánh này thể hiện lịch sử và là một cách để xác định ngày của trận Đại Hồng Thủy và tuổi của trái đất, ít nhất là từ bây ngày của công trình Tạo thế như đã được mô tả trong Sáng thế Ký 1 và 2.

Trong những thập niên gần đây, đã có những nỗ lực tìm cách diễn giải lại Sáng thế Ký 5 và 11 để chúng phù hợp với những thời kỳ khảo cổ lâu dài hơn cho đúng theo khảo cổ và lịch sử đã giải thích (bởi loài người là những kẻ thường nhầm lẫn). Điều này đặt ra những câu hỏi nghiêm túc về sự đáng tin cậy vào những điều Kinh Thánh ghi lại.

Nhưng nếu chúng ta hiểu khái niệm về thời gian và tiến trình của Đức Chúa Trời qua lịch sử, chúng ta phải nhận ra rằng hai đoạn này là “vừa lịch sử và vừa thần học, liên kết A-đam với toàn thể nhân loại, và Đức Chúa Trời với con người trong cõi không gian và thời gian. Sáng thế Ký đoạn 5 và 11:10–26 cung cấp khung thời gian và chuỗi liên kết con người của Đức Chúa Trời với người đàn ông mà Ngài tạo dựng ở vào cao điểm của sự Tạo thế kéo dài sáu ngày của hành tinh này.” – Gerhard F. Hasel, “Sự Liệt Kê Thứ Tự Dòng Dõi của Sáng Thế Ký 5 và 11,” trong quyển *Nguồn Gốc 7/2* [1980], tr. 69.

**Tuy các đoạn này của Kinh Thánh được chép xuống cho những lý do hữu ích và quan trọng, sứ đồ Phao-lô nói gì trong 1 Ti-mô-thê 1:4 và Tít 3:9 mà chúng ta cần ghi nhớ khi thảo luận về các đoạn này?**

## 5. SỰ TẠO THỂ TRONG KINH THÁNH

Đọc các câu Kinh Thánh dưới đây và viết xuống tác giả mỗi câu nhắc gì về Sáng thể Ký từ đoạn 1 - 11:

Ma-thi-ơ 19:4, 5 \_\_\_\_\_

Mác 10:6-9 \_\_\_\_\_

Lu-ca 11:50, 51 \_\_\_\_\_

Giăng 1:1-3 \_\_\_\_\_

Công vụ 14:15 \_\_\_\_\_

Rô-ma 1:20 \_\_\_\_\_

2 Cô-rinh-tô 4:6 \_\_\_\_\_

Ê-phê-sô 3:9 \_\_\_\_\_

1 Ti-mô-thê 2:12-15 \_\_\_\_\_

Gia-cơ 3:9 \_\_\_\_\_

1 Phi-e-rơ 3:20 \_\_\_\_\_

Giu-đe 11, 14 \_\_\_\_\_

Khải huyền 2:7; 3:14; 22:2, 3 \_\_\_\_\_

Đức Chúa Giê-su và tất cả các tác giả Tân Ước đều coi Sáng thể Ký đoạn 1 đến 11 là lịch sử đáng tin cậy. Chúa Giê-su nói đến các tác phẩm của Môi-se và sự dựng nên người nam và người nữ (Ma-thi-ơ 19:4). Phao-lô nhiều lần nhắc đến câu chuyện tạo thể để chứng minh những điểm thần học mà ông đưa ra trong các thư tín của mình. Ông tuyên bố với những người uyên bác ở thành A-thên, “Đức Chúa Trời, đã dựng nên thế giới và mọi vật trong đó, là Chúa của trời đất, chẳng ngự tại đền thờ bởi tay người ta dựng nên đâu”, (Công vụ 17:24). Theo những cách này, các tác giả Tân Ước xây dựng trên bản chất nền tảng của Sáng thể Ký để cho người đọc hiện đại thấy tầm quan trọng của sự kiện thật này.

Đọc, thí dụ, Rô-ma 5. Gần chục lần, Phao-lô nói đến một liên kết trực tiếp từ A-đam đến Đức Chúa Giê-su (Xem Rô-ma 5:12, 14-19). Ấy là ông cho là có một sự hiện hữu thật của một nhân vật A-đam trong lịch sử. Và có Phao-lô đứng cùng phía với sự khẳng định này đã mang tổn hại nghiêm trọng cho trường phái muốn giải thích sự sáng tạo bằng một mô hình tiến hóa và muốn thay thế cách giải thích theo các lời đã chép lại trong Sáng thể Ký.

Nếu các tác giả Tân Ước, được truyền cảm hứng bởi Đức Thánh Linh và bởi chính Đức Chúa Giê-su, đã xem câu chuyện tạo thể là lịch sử đáng tin cậy, thì tại sao chúng ta lại đại dốt dựa trên những tuyên bố của con người, vốn là giống đã sa ngã, mà không làm tương tự như các tác giả Kinh Thánh?

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Kinh Thánh là lịch sử toàn diện nhất và mang tính chỉ dẫn nhất mà loài người có được. Kinh Thánh luôn tươi mới nhờ được tưới bởi nguồn suối vĩnh cửu của chân lý, và bởi bàn tay thiên thượng bảo tồn sự thuần khiết của Kinh Thánh qua mọi thời đại . . . Chỉ ở đây, chúng ta mới có thể tìm thấy một lịch sử của dòng dõi mình, không bị ảnh hưởng bởi định kiến kỳ thị và sự kiêu căng của của con người.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Churh*, trang 25.

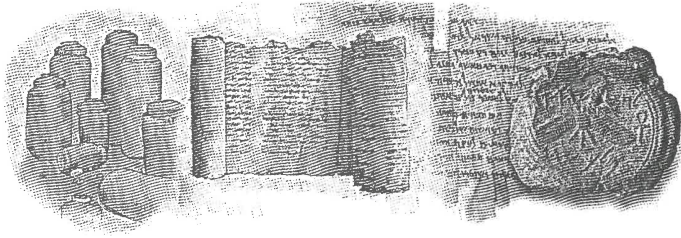
“Tôi đã được chỉ cho thấy rằng không có lịch sử Kinh Thánh, địa chất học không thể chứng minh được gì. Các di vật được tìm thấy trên trái đất cho thấy bằng chứng về tình trạng khác biệt của tạo vật ở nhiều khía cạnh so với hiện tại. Nhưng thời điểm về sự hiện hữu của chúng, và những thứ này có mặt trong trái đất bao lâu, chỉ có thể hiểu được qua lịch sử của Kinh Thánh. Có thể là vô tư khi phỏng đoán thời gian bên ngoài lịch sử của Kinh Thánh, nếu giả định của chúng ta không mâu thuẫn với các sự kiện được tìm thấy trong Kinh Thánh. Nhưng khi con người không kể đến lời Chúa về lịch sử sáng tạo và tìm cách giải thích cho các tác phẩm sáng tạo của Đức Chúa Trời bằng các nguyên tắc của sự tự nhiên, thì họ đang ở trong một đại dương vô bờ của sự vô định. Làm thế nào Đức Chúa Trời hoàn thành công việc sáng tạo trong sáu ngày theo nghĩa đen, Ngài chưa bao giờ tiết lộ cho người phàm. Những tác phẩm sáng tạo của Ngài cũng không sao cho chúng ta hiểu thấu, chẳng khác chi sự hiện hữu của Ngài.” – Ellen G. White, *Spiritual Gifts*, quyển 3, trang 93.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Khi các giải thích của khoa học về thực tế hiện tại – những gì có thể được thực hiện, được nghe, được nhìn, được thử nghiệm và thử nghiệm trở lại – đẩy những tranh luận và tranh cãi, thế mà tại sao nhiều người lại chẳng thấy cần phải hồ nghi mà còn chấp nhận vô điều kiện mọi tuyên bố khoa học về các sự kiện được cho là xảy ra hàng triệu hoặc thậm chí hàng tỷ năm trước?
2. Khoa học hiện đại hoạt động dựa trên giả định (nghe rất hợp lý) rằng chúng ta không thể dùng các phương thức siêu nhiên để giải thích các sự kiện tự nhiên. Ấy là, bạn không thể cố gắng giải thích, thí dụ, tuyên bố rằng nguyên do gây một nạn đói là bởi vì một phù thủy đã nguyên rủa trên đất. Tuy nhiên, phương thức này vẫn có những hạn chế của nó khi dùng nó để biện luận về công trình sáng tạo như đã được mô tả trong Sáng thế Ký. Nói cách khác, những gì ghi lại trong Sáng Thế Ký là một sự kiện hoàn toàn siêu nhiên. Và nếu bạn tự động loại trừ siêu nhiên là công cụ của việc sáng tạo, thì tại sao bất kỳ mô hình nào khác mà bạn nghĩ ra, nếu cần, cũng sẽ sai?

## BÀI HỌC 10

## KINH THÁNH LÀ LỊCH SỬ



**CÂU GÓC:** “*Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ*” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:2 [cũng xem Phục truyền 5:6]).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** 1 Sa-mu-ên 17; Ê-sai 36:1–3, Ê-sai 37:14–38; Đa-ni-ên 1, 5; Ma-thi-ơ 26:57–67; Hê-bơ-rơ 11:1–40.

**K**inh Thánh được hình thành trong lịch sử. Lịch sử Kinh Thánh tiến trình từ một khởi đầu tuyệt đối, khi Đức Chúa Trời tạo ra tất cả mọi thứ, để đến một mục tiêu cuối cùng, khi Ngài sẽ khôi phục trái đất trong Lần Tái Lâm của Ngài.

Bản chất lịch sử của Kinh Thánh là một đặc điểm phân biệt nó ra với tất cả các sách thiêng liêng của các tôn giáo khác. Kinh Thánh giả định sự hiện hữu của một Đức Chúa Trời đích thân hành động trong lịch sử. Kinh Thánh không cố gắng để chứng minh sự hiện hữu ấy. Ban đầu, Đức Chúa Trời phán, thì các sự sống trên mặt địa cầu được tạo ra (Sáng thế Ký 1:1–31). Ngài gọi Áp-ram ra khỏi xứ Canh-đê. Ngài giải cứu dân Ngài khỏi sự kềm kẹp trong kiếp nô lệ tại Ai Cập. Ngài viết Mười Điều Răn bằng chính những ngón tay mình trên hai phiến đá (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:18). Ngài sai các tiên tri đến với dân Ngài. Ngài mang sự đoán xét đến cho họ. Ngài kêu gọi dân Ngài sống theo và chia sẻ các luật pháp thiên thượng mà Ngài đã ban phát cho họ, và chia sẻ kế hoạch cứu rỗi của Ngài cho các quốc gia khác. Cuối cùng, Ngài gửi Con của Ngài là Đức Chúa Giê-su Christ xuống trần, và từ đó lịch sử bước vào một khúc quanh mới muôn đời.

Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu một số vấn đề chính trong lịch sử như được mô tả trong Kinh Thánh và cả một số bằng chứng khảo cổ học giúp chứng minh lịch sử như được thể hiện trong Kinh Thánh.



## 1. ĐA-VÍT, SA-LÔ-MÔN, VÀ CÁC VUA

Thời kỳ cai trị của hai vua Đa-vít và Sa-lô-môn là thời kỳ hoàng kim trong lịch sử Y-sơ-ra-ên. Nhưng nếu cả hai vua ấy không bao giờ hiện hữu, như có một số người cho là họ chỉ là huyền thoại, thì sao? Điều gì sẽ xảy ra nếu vương quốc của họ không rộng lớn như Kinh Thánh mô tả, như một số người cũng đã tuyên bố? Không có Đa-vít thì sẽ không có Giê-ru-sa-lem, thủ đô của quốc gia (2 Sa-mu-ên 5:6-10). Không có Đa-vít, sẽ không có đền thờ được xây dựng bởi con trai ông, vua Sa-lô-môn (1 Các Vua 8:17-20). Cuối cùng, nếu không có Đa-vít thì tương lai đã không có Đấng Mê-si hay là Đấng Cứu thế, vì qua dòng dõi của Đa-vít, một Đấng Thiên Sai đã được hứa (Giê-rê-mi 23:5, 6; Khải huyền 22:16). Lịch sử Y-sơ-ra-ên cần phải được viết lại hoàn toàn. Tuy nhiên, lịch sử đó, như được đọc trong Kinh Thánh, chính xác là những gì mang lại cho Y-sơ-ra-ên và hội thánh một vai trò và sứ mệnh có một không hai của họ.

**Đọc 1 Sa-mu-ên 17. Đức Chúa Trời đã ban một sự chiến thắng rõ ràng cho Y-sơ-ra-ên. Ai đã được dùng để mang đến sự chiến thắng này? Sự chiến thắng này xảy ra tại đâu?**

---

Lưu ý sự mô tả địa thế rất chính xác của cuộc chiến trong các câu đầu trong 1 Sa-mu-ên 17:1-3. Địa điểm của Khirbet Qeiyafa nằm trên những ngọn đồi ngay tại khu vực của trại Y-sơ-ra-ên được mô tả trong đoạn này. Các cuộc khai quật gần đây đã tìm thấy một thành đồn trú được củng cố mạnh mẽ nhìn ra thung lũng, và lối kiến trúc của thành là từ thời đại của Sau-lơ và Đa-vít. Người ta tìm thấy hai cổng giống theo kiểu các thành đương thời đã được khai quật. Vì hầu hết các thành phố tại vùng Y-sơ-ra-ên cổ đại chỉ có một cổng, đặc điểm này có thể giúp xác định địa điểm này là Sa-ra-im (1 Sa-mu-ên 17:52), trong tiếng Do Thái có nghĩa là “hai cổng”.

Nếu sự kiện này là đúng, thì đây là lần đầu tiên chúng ta đã xác định được cái thành cổ mà Kinh Thánh đã ghi lại này. Trong năm 2008 và 2013, người ta tìm được hai dòng chữ khắc, mà nhiều người tin là đại diện cho chữ viết tiếng Hê-bơ-rơ cổ nhất. Dòng chữ thứ hai đề cập đến tên Êt-ba-anh, cùng tên với một trong những người con trai Sau-lơ, (1 Sử Ký 9:39).

Năm 1993, các cuộc khai quật tại thành phố phía bắc của Ten Đan đã phát hiện ra một dòng chữ tưởng niệm được viết bởi vua Ha-xa-ên của Đa-mách, người đã ghi lại chiến thắng của mình thắng “vua của Y-sơ-ra-ên” và vua ấy là “vua của nhà Đa-vít”. Lời ghi khắc này cùng một lối nói khi nhắc đến các vua của dòng dõi vua Đa-vít như cách họ được mô tả trong Kinh Thánh, là thêm bằng chứng khảo cổ tỏ tường cho thấy Đa-vít thật sự hiện hữu trong lịch sử, giống như Kinh Thánh nói.

**Hãy suy gẫm thử niềm tin của chúng ta sẽ thế nào nếu, như vài người nói, rằng vua Đa-vít không thực sự có thật?**

## 2. Ê-SAI, Ê-XÊ-CHIA VÀ SAN-CHÊ-RÍP

**Đọc Ê-sai 36:1-3 và Ê-sai 37:14-38.** Các lời ghi lại ở đây nói về một chương trình tấn công mãnh liệt của người A-si-ri chống lại Giu-đa, và Đức Chúa Trời đã giải cứu dân Ngài như thế nào?

Năm 701 TC, Sa-chê-ríp xách động một chiến dịch chống lại Giu-đa. Sự kiện này được ghi lại trong Kinh Thánh. Nó cũng được ghi lại bởi chính San-chê-ríp qua nhiều cách. Trong niên sử của mình, đã được phát hiện ở thủ phủ Ni-ni-ve, ông ta đã tự hào ghi, “Bốn mươi sáu trong số các thành bền vững (của Ê-xê-chia) và vô số các làng nhỏ hơn trong xứ của họ, tôi đã bao vây và chinh phục.” Trong cung điện của San-chê-ríp tại Ni-ni-ve, ông ta đã cho vẽ một tấm tranh lớn che phủ các bức tường của phòng khánh tiết là hình ảnh ghi lại sự chiến thắng của ông khi ông bao vây và chiến thắng thành La-sích của xứ Giu-đa.

Các cuộc khai quật gần đây tại La-sích đã tìm thấy các mảnh vỡ của một sự tàn phá rất lớn đã đến trên thành phố này do kết quả của sự đốt phá bởi tay San-chê-ríp. Nhưng thành Giê-ru-sa-lem đã được thoát không bị phá hủy một cách kỳ diệu. Những lời ngạo mạn của San-chê-ríp đã ghi chép về điều này: “Đối với Ê-xê-chi-ên của người Giu-đa, ta đã kềm hãm hấn trong thành của hấn như một con chim trong chuồng.” Không có lời mô tả nào về việc phá hủy Giê-ru-sa-lem và không có câu chuyện nào ghi lại là dân thành đã bị bắt làm nô lệ.

Đúng là Giê-ru-sa-lem bị bao vây, nhưng Kinh Thánh ghi lại rằng cuộc bao vây chỉ kéo dài một ngày, vì thiên sứ của Đức Chúa Trời giải cứu Giê-ru-sa-lem. Như Ê-sai đã tiên đoán, vì vậy “Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán về vua A-si-ri như vậy: Nó sẽ không vào thành nầy, chẳng bắn vào một mũi tên, cũng chẳng dùng một cái thuẫn mà nghịch với, và chẳng đắp lũy mà cự lại. Nó sẽ theo con đường mình đã noi đến mà trở về, không vào thành nầy đâu, Đức Giê-hô-va phán vậy. Ta sẽ bình vực thành nầy, để giải cứu nó, vì có ta và vì có Đa-vít là tôi tớ ta” (Ê-sai 37:33-35).

Thật thú vị, chỉ có thành La-sích được mô tả tỏ tường tại Ni-ni-ve, thủ phủ của A-si-ri. Trong bức tranh vĩ đại ấy ở cung điện, không thấy nhắc đến Giê-ru-sa-lem. San-chê-ríp chỉ có thể tự hào về sự đầu hàng của thành La-sích. Cuộc chiến đấu giữa Chúa của thiên đàng với các thần của người A-si-ri đã được thể hiện qua sự giải thoát của dân Ngài. Ngài nhìn thấy những hành động xâm lược của A-si-ri. Ngài nghe những lời cầu nguyện của Ê-xê-chia. Đức Chúa Trời hành động trong lịch sử.

**Làm thế nào bạn có thể nhớ rằng Đức Chúa Trời đã giải cứu Y-sơ-ra-ên cách kỳ diệu vào thời điểm và địa điểm này cũng chính là Đức Chúa Trời mà bạn cầu nguyện, trông cậy, và tin tưởng vào ngày hôm nay?**

### 3. ĐA-NI-ÊN, NÊ-BU-CÁT-NẾT-SA, VÀ BA-BY-LÔN

Vào tháng 7 năm 2007, một học giả từ Viện Đại Học Vienna khi đang thực hiện một dự án tại Viện Bảo Tàng Anh Quốc thì ông tìm thấy một bảng khắc từ thời Nê-bu-cát-nết-sa, vua của Ba-by-lôn. Trên bảng này, ông ta tìm thấy tên là “Nê-bô Sa-sê-kim”, là tên của một quan chức Ba-by-lôn được đề cập trong Giê-rê-mi 39:3. Nê-bô Sa-sê-kim một trong nhiều nhân vật trong hàng các vua và các quan chức, mà qua các công cuộc khảo cổ, được khám phá là những người thật sống trong thời kỳ của Đa-ni-ên và Nê-bu-cát-nết-sa.

**Đọc Đa-ni-ên 1 và 5. Thế nào để những quyết định ban đầu của Đa-ni-ên tương ứng với các hành động của Đức Chúa Trời khi Ngài sử dụng ông làm tôi tớ và tiên tri của Ngài để mang ảnh hưởng đến hàng triệu người trong lịch sử?**

---

Đa-ni-ên “quyết định trong lòng rằng” (Đa-ni-ên 1:8) sẽ trung thành với Đức Chúa Trời về việc ăn uống cũng như cầu nguyện. Những thói quen tốt này, được hình thành từ thuở ban sơ trong kinh nghiệm sống của ông, đã trở thành thói quen giúp ông có sự can đảm trọn cuộc đời mình. Kết quả của nếp sống ấy là biết suy nghĩ chín chắn, nhận được sự khôn sáng và hiểu biết từ thiên thượng. Điều này đã được công nhận bởi vua Nê-bu-cát-nết-sa và Bên-xát-sa, và họ đã tôn trọng và ban cho ông chức vị cao trọng nhất trong vương quốc. Nhưng, có lẽ quan trọng hơn cả là cách sống và sự khôn ngoan Chúa ban đã dẫn đến việc thay đổi chính cá nhân vua Nê-bu-cát-nết-sa (Đa-ni-ên 4:34-37).

Nê-bu-cát-nết-sa là con trai của Na-bô-pô-lát-sa. Họ đã cùng nhau xây dựng một thành phố thật uy nghi và huy hoàng, vượt trội hơn mọi thành trong thế giới thời cổ (Đa-ni-ên 4:30). Thành Ba-by-lôn rất rộng lớn, với hơn 300 ngôi đền, một cung điện tuyệt đẹp và cả thành được bao quanh bởi những bức tường đôi khổng lồ dày 12 và 22 thước Anh. Các bức tường được ngăn bởi tám cổng chính, tất cả được đặt theo tên của các vị thần lớn của Ba-by-lôn. Nổi tiếng nhất là cổng *Ishtar*, được người Đức khai quật và xây dựng lại tại trong Bảo Tàng Viện Pergamom ở Bá-linh.

Trong Đa-ni-ên 7:4, Ba-by-lôn được mô tả là một con sư tử với đôi cánh đại bàng. Con đường diễu hành dẫn đến cổng *Ishtar* được lót bằng hình ảnh của 120 con sư tử. Một hình ảnh của một con sư tử lớn đang đạp trên một hình người cũng được tìm thấy trong các cuộc khai quật khảo cổ và vẫn còn đứng vững bên ngoài cổng thành. Tất cả đều là bằng chứng rằng sư tử là một biểu tượng thích hợp cho Ba-by-lôn vĩ đại. Những lịch sử ghi lại trong Kinh Thánh và các sử điệp tiên tri của Kinh Thánh đã được xác nhận.

**Đa-ni-ên 1:8 nói rằng Đa-ni-ên đã “quyết định trong lòng mình”. Điều ấy có nghĩa là gì? Có những điều nào mà bạn thấy “quyết định trong lòng mình” rằng sẽ làm hay không làm?**

## 4. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU TRONG LỊCH SỬ

**Đọc Ma-thi-ơ 26:57–67, Giăng 11:45–53 và Giăng 18:29–31. Cai-phe là ai, và vai trò của ông ta trong cái chết của Đấng Christ là gì? Bôn-xơ Phi-lát là ai, và vì sao quyết định của ông là quan trọng nhất đối với Tòa Công Luận?**

Cai-phe là Tế Lễ Thượng Phẩm và là người xúi giục âm mưu tìm cách giết Đức Chúa Giê-su. Ông là nhân vật có thật theo lời chép của Josephus, một sử gia người Do Thái viết lịch sử cho chính quyền La Mã. “Ngoài ra, ông ta cũng tước chức của Joseph, người còn được gọi là Cai-phe, là chức tế lễ tối cao, và bổ nhiệm Jonathan, con trai của A-na, là cựu tế lễ tối cao, để kế vị mình” – *Josephus Complete Works* (Grand Rapids, MI: Kregel Xuất bản, 1969), quyển 18, chương 4, trang 381.

Năm 1990, một ngôi mộ gia đình đã được phát hiện ở phía nam thành Giê-ru-sa-lem có mười hai bộ xương hoặc hộp xương. Các đồng tiền và đồ gốm từ ngôi mộ có niên đại khoảng giữa thế kỷ thứ nhất Sau Công nguyên. Một chiếc hộp chạm trổ công phu nhất trong số các hộp, và hộp ấy chứa một số các bộ xương, và hộp được khắc tên “Joseph con trai của Caiaphas”. Nhiều học giả tin rằng đây là ngôi mộ và hộp xương của Cai-phe, người Tế Lễ Thượng Phẩm đã nhúng tay trong cái chết của Chúa Giê-su.

Năm 1961, một dòng chữ khắc mang tên “ontius Pilate, chức thống đốc của xứ Giu-đê dưới triều đại của Hoàng đế Tiberius”, đã được tìm thấy trên một phiến đá trong nhà hát tại Caesarea Maritima, Do Thái.

Do đó, trong cả hai trường hợp này, một số nhân vật chính xung quanh cái chết của Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc đã được lịch sử chứng thực.

Các nhà sử học ngoài đời của hai thế kỷ đầu tiên cũng nói về một nhân vật Giê-su của Na-xa-rét. Ông Tacitus, nhà sử học La Mã, viết về một người gọi là Christ bị xử tử bởi Bôn-xơ Phi-lát dưới triều đại hoàng đế Tiberius, và về các người gọi là “Cơ Đốc nhân” (Christians) đầu tiên ở La Mã. Ông Pliny the Younger, một thống đốc La Mã, viết trong năm 112 – 113 S.C cho hoàng đế Trajan, để hỏi ý ông ta phải đối xử với các Cơ Đốc nhân như thế nào. Ông mô tả họ “là những người như gặp nhau vào một ngày trong tuần trước khi trời sáng, họ tụ tập và hát những bài thánh ca dường như để tôn vinh một vị thần của họ.”

Những khám phá khảo cổ và các nguồn lịch sử này cho thấy ngoài đời – chứ không phải trong đạo và kinh thánh, có sự hiện hữu của Đức Chúa Giê-su, là một vị đã được thờ phượng trong vòng 50 năm đầu sau khi Ngài chết. Các sách phúc âm là nguồn chính yếu về Đức Chúa Giê-su, và chúng ta nên nghiên cứu chúng một cách cẩn thận để tìm hiểu thêm về Đức Chúa Giê-su và cuộc đời của Ngài.

**Tuy có được bằng chứng khảo cổ để ủng hộ đức tin của chúng ta là rất hay, nhưng tại sao chúng ta phải học cách không để đức tin của mình phụ thuộc vào những điều này, nếu chúng có thể đôi khi là hữu ích?**

## 5. ĐỨC TIN VÀ LỊCH SỬ

Chúng ta không sống trong một môi trường bọc kín. Nhưng chúng ta chung đụng với mọi người trong cuộc sống mình, và mọi chọn lựa của chúng ta không chỉ ảnh hưởng đến bản thân mà còn cho cả người khác. Cũng vậy, cuộc sống của những người dân Chúa của nghìn xưa có tác động lớn đến tương lai của những người khác ngoài chính họ. Trong Hê-bơ-rơ 11, đoạn Kinh Thánh nổi tiếng về các gương đức tin, chúng ta thấy tóm tắt ảnh hưởng này của các anh hùng đức tin của thời cổ.

**Đọc Hê-bơ-rơ 11:1-40. Những bài học nào chúng ta có thể học được qua đời sống của những bậc anh hùng của thời cổ?**

Ê-nóc \_\_\_\_\_

Nô-ê \_\_\_\_\_

Áp-ra-ham \_\_\_\_\_

Sa-ra \_\_\_\_\_

Giô-sép \_\_\_\_\_

Môi-se \_\_\_\_\_

Ra-háp \_\_\_\_\_

Sam-sôn \_\_\_\_\_

Đức tin không chỉ đơn giản là niềm tin vào một cái gì đó hoặc ai đó; đức tin là hành động để đáp ứng lại niềm tin ấy. Đó là một đức tin hành động; đây là những gì được xem là công bình. Đó là những hành động đức tin thay đổi lịch sử. Mỗi hành động này đều phụ thuộc vào sự trông cậy nơi Lời Chúa.

Nô-ê đã hành động trong đức tin khi ông đóng tàu, tin vào Lời Chúa hơn vào kinh nghiệm cá nhân mình hay là vào sự suy luận của mình. Bởi vì trời chưa bao giờ mưa, kinh nghiệm và suy luận cho rằng một trận lụt là chuyện hoàn toàn vô lý. Nhưng Nô-ê đã vâng lời Đức Chúa Trời và vì vậy dòng giống loài người tồn tại. Áp-ra-ham, lúc ấy còn được gọi là Áp-ram, rời U-rơ ở miền nam Mê-sô-pô-ta-mi, là một thành lớn cổ nền văn minh tân tiến và phức tạp nhất thế giới lúc bấy giờ, và ông đã cất bước ra đi, rời bỏ tất cả, dẫu ông không biết Chúa sẽ dẫn mình đi đâu. Nhưng ông đã chọn hành động theo Lời Chúa phán truyền. Môi-se đã chọn làm người chăn dắt dân của Đức Chúa Trời đi đến Đất Hứa hơn là chọn để trở thành vua cai trị Ai Cập, là đế chế vĩ đại nhất thời đó. Ông đã tin vào giọng nói của Đấng Toàn năng, phán ra từ bụi cây đang cháy. Ra-háp quyết định tin tưởng vào các câu chuyện nói về sự giải thoát của Đức Chúa Trời cho dân Ngài, và nàng che chở hai người dò thám, và vì vậy nàng đã trở thành một phần tử của dòng dõi Chúa Giê-su. Những quyết định chúng ta biết ta làm, dẫu chúng ta xem rất thường tình, lại có thể sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của vô số người trong thế hệ này và của những người của tương lai!

**Có những quyết định quan trọng nào vẫn còn chờ bạn quyết định? Cuối cùng bạn chọn một quyết định, bạn đi đến sự chọn lựa ấy như thế nào, và tại sao?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Kinh Thánh là sử sách cổ xưa nhất và toàn diện nhất mà con người có. Nó đến từ nguồn suối của chân lý vĩnh cửu, và trải bao thời đại, một bàn tay thiêng liêng đã giữ cho nó luôn thuần khiết. Nó thấp sáng quá khứ xa xôi, nơi mà những con người không có Kinh Thánh, đã vô vọng tìm kiếm để biết quá khứ ấy đã như thế nào. Chỉ trong Lời của Chúa mà chúng ta thấy sức mạnh đã đặt nền móng cho địa cầu và kéo dài nó đến tận thiên đàng. Chỉ trong Kinh Thánh chúng ta mới tìm thấy được lời tường trình xác thực về nguồn gốc của mọi dân tộc. Chỉ ở đây mà một lịch sử của loài người được phô bày không hề bị làm mờ bởi niềm tự hào hay định kiến của con người.” – Ellen G. White, *Education*, trang 173.

“Kẻ có kiến thức về Đức Chúa Trời và Lời Ngài có được một đức tin vững vàng vào sự thiêng liêng của Kinh Thánh. Người ấy không thử nghiệm Kinh Thánh bằng các tư tưởng khoa học của loài người, nhưng người thử nghiệm các tư tưởng ấy theo tiêu chuẩn không lầm lẫn (của Kinh Thánh). Người ấy biết rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật (chân lý), và chân lý thì không bao giờ tự mâu thuẫn với chính nó; bất cứ điều gì trong sự dạy dỗ của cái gọi là khoa học mâu thuẫn với sự thật về sự mặc khải của Đức Chúa Trời, thì ấy là sự thật ra từ sự phỏng đoán của con người.

Với những người thật sự khôn ngoan, sự nghiên cứu khoa học mở ra những lãnh vực bao la cho tư tưởng và sự hiểu biết.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 8, trang 325.

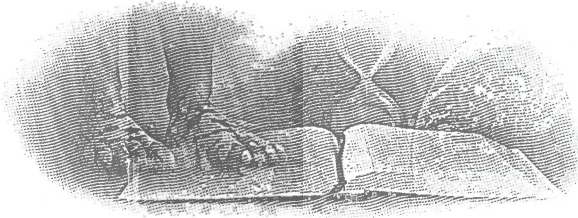
## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Thảo luận lại về câu hỏi của cuối bài học ngày thứ Tư. Phải, rất tốt khi chúng ta tìm thấy bằng chứng khảo cổ xác nhận lịch sử Kinh Thánh. Nhưng điều gì xảy ra khi các bằng chứng khảo cổ học tìm thấy được lại có những diễn giải mâu thuẫn với câu chuyện Kinh Thánh? Điều này cho chúng ta biết gì về sự thật là chúng ta phải dựa vào Lời Chúa và tin tưởng rằng ấy là Lời Chúa, và xác tin như vậy, bất kể những tuyên bố của khảo cổ học hay bất kỳ khoa học nào khác của con người?
2. Hãy suy nghĩ về tất cả mọi lời tiên tri của Kinh Thánh đã được thực thi trong quá khứ, mà ngày nay từ tầm nhìn của chúng ta, chúng ta đã thấy chúng đã xảy ra. Chẳng hạn, lịch sử của đa số các vương quốc nói đến trong Đa-ni-ên đoạn 2 và 7. Chúng ta học được gì, và bằng cách nào chúng ta học được thấy rằng các lời tiên tri này đã hoàn thành trong lịch sử, và thế nào sự hiểu biết ấy giúp chúng ta tin tưởng vào Chúa về những lời tiên tri cho tương lai chưa xảy đến?



## BÀI HỌC 11

## KINH THÁNH VÀ LỜI TIÊN TRI



**CÂU GÓC:** “Người trả lời cùng ta rằng: Cho đến hai ngàn ba trăm buổi chiều và buổi mai; sau đó nơi thánh sẽ được thanh sạch” (Đa-ni-ên 8:14).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Đa-ni-ên 2:27–45, Giăng 14:29, Dân số Ký 14:34, Đa-ni-ên 7:1–25, Đa-ni-ên 8:14, 1 Cô-rinh-tô 10:1–13.

Các lời tiên tri trong Kinh Thánh rất quan trọng đối với danh tính của chúng ta. Lời tiên tri mang lại một phương thức bên trong và bên ngoài để xác nhận sự chính xác của Lời Chúa. Đức Chúa Giê-su phán, “Hiện nay ta đã nói những điều đó với các ngươi trước khi xảy đến, để khi những điều đó xảy đến thì các ngươi tin” (Giăng 14:29; xem thêm Giăng 13:19). Câu hỏi chính là: Làm thế nào để chúng ta giải thích lời tiên tri một cách chính xác để mình biết khi nào lời tiên tri, thực sự, sẽ qua đi?

Trong thời kỳ Cải Cách, các nhà cải cách nghiên cứu Kinh Thánh theo phương pháp lịch sử. Phương pháp này giống như phương pháp mà Đa-ni-ên và Giăng đã dùng làm chìa khóa cho sự giải thích của chính họ. Phương pháp lịch sử coi lời tiên tri là một tiến trình và liên tục được thực thi qua lịch sử, bắt đầu từ quá khứ và kết thúc với vương quốc vĩnh cửu của Đức Chúa Trời.

Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu các trụ cột của sự giải thích tiên tri qua lịch sử. “Trong lịch sử, chúng ta sẽ thấy sự thành tựu của lời tiên tri, để nghiên cứu chương trình hoạt động của Thiên đàng qua bao phong trào cải cách vĩ đại, và để hiểu sự phát triển của các sự kiện qua sự sắp xếp của các quốc gia cho cuộc xung đột cuối cùng của cuộc chiến vĩ đại.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 8, trang 307.



## 1. TIÊN TRI VÀ CHỦ NGHĨA LỊCH SỬ

Phương pháp nền tảng mà người Cơ Đốc Phục Lâm áp dụng để nghiên cứu các lời tiên tri được gọi là chủ nghĩa lịch sử. Ấy là tư tưởng cho rằng nhiều lời tiên tri chính trong Kinh Thánh đi theo dòng lịch sử không bị gián đoạn, từ quá khứ đến hiện tại và đến tương lai. Nó tương tự như cách bạn học lịch sử ở trường học. Chúng ta đi theo phương cách này bởi vì đó là cách mà chính Kinh Thánh diễn giải các lời tiên tri này cho chúng ta.

**Đọc Đa-ni-ên 2:27–45. Những khía cạnh nào của giấc mơ cho thấy sự tiếp nối liên tục, không bị gián đoạn của các thế lực trong suốt lịch sử? Theo cách nào, chúng ta thấy chính Kinh Thánh chỉ cho chúng ta cách giải thích lời tiên tri về ngày tận thế?**

---

Hãy lưu ý rằng vương quốc của vua Nê-bu-cát-nết-sa được công nhận là cái đầu bằng vàng. Do đó, Đa-ni-ên xác định Ba-by-lôn là vương quốc đầu tiên (Đa-ni-ên 2:38). Rồi Đa-ni-ên tiếp, ‘Nhưng sau vua, sẽ dấy lên một nước khác, kém nước của vua; rồi một nước thứ ba, tức là đồng, sẽ cai quản khắp đất. Lại có một nước thứ tư mạnh như sắt’ (Đa-ni-ên 2:39, 40), rằng các quốc gia này nối tiếp nhau mà không có bất kỳ khoảng trống nào được nhắc đến, tương tự như hình ảnh pho tượng, mỗi vương quốc được thể hiện trong các phần của một cơ thể và đi từ đầu xuống ngón chân. Chúng được kết nối, khác nào thời gian và lịch sử được kết nối.

Trong Đa-ni-ên đoạn 7 và 8, thay vì một pho tượng, biểu tượng qua các con thú đặc biệt được dùng, nhưng cũng để dạy cùng điều tương tự. Chúng ta được cho thấy có bốn vương quốc trần thế nối tiếp nhau (trong Đa-ni-ên đoạn 8 thì chỉ nói có 3 vương quốc). Các nước ấy bắt đầu từ thời cổ đại, và đi qua lịch sử, cho đến thời hiện tại và tương lai, khi Đấng Cơ Đốc hồi lai và Đức Chúa Trời thiết lập vương quốc vĩnh cửu của Ngài.

Do đó, pho tượng trong Đa-ni-ên 2 và các sự hiện thấy của Đa-ni-ên 7 và 8 đã làm căn bản cho việc giải thích lời tiên tri qua lịch sử của nhóm Tin lành, mà chúng ta, người Cơ Đốc Phục Lâm vẫn duy trì cho đến ngày nay.

**Đọc Giăng 14:29. Đức Chúa Giê-su nói gì về việc hiểu biết tiên tri sẽ giúp chúng ta biết điều mình làm?**

---

Ngày nay, chúng ta có lợi thế gì hơn, vì đã sống khi quá nhiều sự kiện lịch sử đã mở màn, những người đã sống trong thời Ba-by-lôn không có được?

## 2. NGUYÊN TẮC NGÀY LÀ NĂM

Một trong những chìa khóa diễn giải của chủ nghĩa lịch sử là nguyên tắc ngày-là-năm. Nhiều học giả qua nhiều thế kỷ đã áp dụng nguyên tắc này vào thời gian trong các lời tiên tri của Đa-ni-ên và Khải huyền. Họ tìm ra nguyên tắc này từ một số câu Kinh Thánh chính và từ nội dung của ngay chính những lời tiên tri.

**Đọc Dân số Ký 14:34 và Ê-xê-chi-ên 4:6. Đức Chúa Trời nói rõ ra nguyên tắc ngày-là-năm như thế nào trong các câu này?**

Trong các câu này, chúng ta có thể thấy rất rõ ý tưởng của nguyên tắc ngày-là-năm. Nhưng làm thế nào để chúng ta biện minh cho việc áp dụng nguyên tắc này trong các câu tiên tri như trong Đa-ni-ên 7:25, và Đa-ni-ên 8:14, cũng như Khải huyền 11:2, 3; Khải huyền 12:6, 14; và Khải huyền 13:5?

Ba yếu tố khác ủng hộ nguyên tắc ngày-là-năm trong các lời tiên tri của Đa-ni-ên và Khải huyền: việc sử dụng các biểu tượng, những khoảng thời gian dài và các biểu hiện kỳ dị.

**Thứ nhất**, bản chất biểu tượng của các con thú và sừng đại diện cho các vương quốc cho thấy rằng các biểu hiệu về thời gian cũng nên được hiểu chỉ là biểu tượng. Chúng ta không giải thích các con thú và các sừng theo nghĩa đen. Chúng là hình ảnh chỉ về một cái gì đó khác. Do đó, bởi vì phần còn lại của lời tiên tri là tượng trưng, không phải theo nghĩa đen, thì lẽ gì chúng ta xem những lời tiên tri thời gian là nghĩa đen? Câu trả lời là, tất nhiên, chúng ta không nên.

**Thứ hai**, nhiều sự kiện và các vương quốc được miêu tả trong các lời tiên tri bao trùm một khoảng thời gian dài trong nhiều thế kỷ; do đó, điều này chứng tỏ là tiên tri về thời gian không thể xảy ra theo nghĩa đen. Khi nguyên tắc ngày-là-năm được áp dụng, thời gian phù hợp với các sự kiện xảy ra một cách chính xác vô cùng, và điều ấy không xảy ra nếu các lời tiên tri về thời gian được tính theo nghĩa đen.

**Cuối cùng**, các biểu thị đặc biệt được dùng để chỉ định các khoảng thời gian này gợi ý cho chúng ta thấy chúng có tính cách hình bóng. Nói cách khác, những cách mà thời gian được nói đến trong những lời tiên tri này (thí dụ, 2300 buổi chiều và buổi mai của Đa-ni-ên 8:14) không phải là cách thông thường để diễn tả thời gian, cho chúng ta thấy rằng khoảng thời gian được miêu tả chỉ là theo nghĩa bóng chứ không theo nghĩa đen.

Hãy xem lời tiên tri 70 tuần lễ của Đa-ni-ên 9:24-27. Chúng ta đọc rằng, “từ khi ra lệnh tu bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem, cho đến Đấng chịu xúc dầu” (Đa-ni-ên 9:25), thì có 69 tuần lễ hay chỉ một năm và bốn tháng và một tuần. Lời tiên tri thật vô nghĩa khi bạn chỉ hiểu khoảng thời gian ấy theo nghĩa đen? Tuy nhiên, điều gì xảy ra khi chúng ta áp dụng nguyên tắc ngày-là-năm của Kinh Thánh, và 70 tuần lễ trở thành 490 năm?

### 3. NHẬN DIỆN CHIẾC SỪNG NHỎ

Qua nhiều thế kỷ, các nhà Cải Chánh Tin Lành đã xác định quyền lực của chiếc sừng nhỏ trong Đa-ni-ên 7 và 8 là Giáo hội La Mã. Tại sao?

**Đọc Đa-ni-ên 7:1–25 và 8:1–13. Các đặc điểm chung của chiếc sừng nhỏ trong cả hai chương là gì? Làm thế nào chúng ta có thể nhận diện nó?**

Có bảy đặc điểm chung của sừng nhỏ mô tả trong Đa-ni-ên đoạn 7 và 8: (1) cả hai đều được mô tả là sừng; (2) cả hai đều là những thế lực đàn áp (Đa-ni-ên 7:21, 25; 8:10, 24); (3) cả hai đều tự cao tự đại và phạm thượng (Đa-ni-ên 7:8, 20, 25; 8:10, 11, 25); (4) cả hai đều nhằm tấn công vào dân của Đức Chúa Trời (Đa-ni-ên 7:25, 8:24); (5) cả hai đều có các khía cạnh hoạt động giống như những gì đã được xảy ra trong khoảng thời gian tiên tri (Đa-ni-ên 7:25; 8:13, 14); (6) cả hai thế lực đều kéo dài đến thời kỳ cuối cùng (Đa-ni-ên 7:25, 26; 8:17, 19); và (7) cả hai sẽ bị hủy diệt bởi một lực không phải bởi loài người tạo ra (Đa-ni-ên 7:11, 26; 8:25).

Lịch sử xác định vương quốc đầu tiên là Ba-by-lôn (Đa-ni-ên 2:38), vương quốc thứ hai là Mê-đô – Ba Tư (Đa-ni-ên 8:20) và thứ ba là Hy Lạp (Đa-ni-ên 8:21). Lịch sử đã cho thấy rất rõ tưởng là sau các đế quốc này là đến đế quốc La Mã.

Trong Đa-ni-ên 2, sắt tượng trưng cho La Mã còn tiếp tục kéo dài vào đôi bàn chân sắt trộn lẫn với đất sét; nghĩa là cho đến tận thời kỳ cuối cùng. Chiếc sừng nhỏ của Đa-ni-ên 7 xuất phát từ con thú thứ tư nhưng vẫn là một phần của con thú thứ tư này.

Thế lực nào đến từ đế quốc La Mã và tiếp tục có ảnh hưởng chính trị – tôn giáo của nó trong ít nhất 1260 năm (xem Đa-ni-ên 7:25)? Chỉ có một thế lực phù hợp với lịch sử và lời tiên tri – ấy là thể chế giáo hoàng. Thể chế giáo hoàng bắt đầu lên nắm quyền trong số mười bộ lạc man rợ của châu Âu và tận diệt ba bộ lạc trong số ấy (Đa-ni-ên 7:24). Thể chế giáo hoàng thì “khác với các thể chế khác” (Đa-ni-ên 7:24) cho thấy sự độc đáo của nó so với các bộ lạc khác. Thể chế giáo hoàng đã nói “những lời phạm đến Đấng Rất Cao,” (Đa-ni-ên 7:25) và đã “làm mình nên lớn cho đến tướng cơ binh” (Đa-ni-ên 8:11) bằng cách chiếm đoạt vai trò của Đức Chúa Giê-su và thay thế vai trò ấy bằng giáo hoàng. Thể chế giáo hoàng đã thực thi dự ngôn về việc bắt bớ “làm hao mòn các thánh của Đấng Rất Cao” (Đa-ni-ên 7:25) và hạ bệ “làm cho đổ xuống đất một phần cơ binh” (Đa-ni-ên 8:10) trong thời kỳ Cải Chánh Tin Lành khi các tín đồ đã bị tàn sát. Thể chế giáo hoàng đã tìm cách “định ý đổi những thời kỳ và luật pháp” (Đa-ni-ên 7:25) bằng cách loại bỏ Điều răn thứ hai và thay đổi ngày Sa-bát thành ngày thứ Nhất.

**Trong Đa-ni-ên đoạn 2, 7 và 8, sau Hy Lạp, một thế lực mới dấy lên và tồn tại cho đến thời kỳ cuối cùng. Còn thế lực nào khác ngoài La Mã, hiện đang ở giai đoạn giáo hoàng? Cho dù các ý tưởng này có thể là động chạm nhiều người, nhưng vì sao nó lại là một giáo lý quan trọng của Sứ điệp Ba Thiên sứ, và do đó, là một phần quan trọng của chân lý cho con người mọi thời đại?**

## 4. CUỘC ĐIỀU TRA PHÁN XÉT

Các điểm chính của lời tiên tri nghiên cứu trong tuần này đã được sự ủng hộ rất đông bởi các sử gia Cải Chánh Tin Lành kể từ thời Cải cách. Nhưng mãi cho đến phong trào Millerite vào đầu những năm 1800 thì dự ngôn về thời kỳ 2300 ngày và sự điều tra phán xét mới được chú ý và nghiên cứu kỹ lưỡng. Chúng ta nhìn vào biểu đồ dưới đây:

<i>Đa-ni-ên đoạn 7</i>	<i>Đa-ni-ên đoạn 8</i>
Ba-by-lôn (con sư tử)	----
Mê-đô – Ba Tư (con gấu)	Mê-đô – Ba Tư (con chiên đực)
Hy Lạp (con beo)	Hy Lạp (con dê đực)
La Mã Ngoại giáo (con thú thứ tư)	La Mã Ngoại giáo (sừng mọc ngang)
La Mã Giáo hoàng (chiếc sừng nhỏ)	La Mã Giáo hoàng (sừng mọc cao)

**Đọc Đa-ni-ên 7:9-14; 8:14, 26. Điều gì xảy ra trên thiên đàng qua các câu này?**

Sau thời kỳ đàn áp thời trung cổ, kết thúc vào năm 1798 với việc bắt giữ và giam cầm giáo hoàng bởi Tướng Berthier của Pháp (Khải huyền 13:3), Đa-ni-ên 7 và 8 nói về sự phán xét. Phán quyết sẽ diễn ra trên thiên đàng, nơi mà “Sự xét đoán đã sẵn sẵn,” (Đa-ni-ên 7:10) và “này, có một người giống như Con Người đến với những đám mây trên trời; người tới đến Đấng Thượng Cổ” (Đa-ni-ên 7:13). Đây là một cảnh phán xét xảy ra sau năm 1798 và trước khi Đức Chúa Giê-su tái lâm.

Cảnh phán xét này trong Đa-ni-ên 7 song song trực tiếp với việc dọn sạch đền thánh trong Đa-ni-ên 8:14. Cả hai nói về cùng một sự kiện. Theo Đa-ni-ên 8:14, thời gian của việc “dọn sạch đền thánh,” đó là chữ dùng để chỉ Ngày Đại Lễ Chuộc Tội, là 2300 buổi chiều và buổi mai, hay là ngày. Với nguyên tắc ngày-năm, các ngày này tiêu biểu cho 2300 năm.

Điểm khởi đầu của 2300 năm nằm trong Đa-ni-ên 9:24, trong đó lời tiên tri 70 tuần lễ (490 năm) nói là *chatak*, hay bị cắt đứt, ra khỏi sự khải thị của khoảng thời gian 2300 ngày (Đa-ni-ên 9:24). Trên thực tế, nhiều học giả xem chính xác lời tiên tri 2300 ngày (năm) của Đa-ni-ên 8:14 và lời tiên tri 70 tuần (490 năm) của Đa-ni-ên 9:24-27 là hai phần của một lời tiên tri. Câu tiếp theo trong lời tiên tri 70 tuần lễ, câu 25, cho chúng ta biết thời gian của khoảng thời gian, “từ khi ra lệnh tu bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem, cho đến Đấng chịu xúc dầu, tức là vua, thì được bảy tuần lễ, và sáu mươi hai tuần lễ;” Ngày diễn ra sự kiện này là họ “Nhằm năm thứ bảy đời vua A-ta-xét-xe, có mấy người trong dân Y-sơ-ra-ên, . . . đều đi cùng người trở lên Giê-ru-sa-lem” (E-xơ-ra 7:7), hoặc 457 T.C. Từ năm này, tính về tương lai 2300 năm, chúng ta có được năm 1844, là thời gian không lâu sau năm 1798 và trước khi Chúa Giê-su tái lâm. Đây chính là lúc Đức Chúa Giê-su bước vào Nơi Chí Thánh và bắt đầu công việc cầu thay của Ngài, làm sạch đền thánh trên trời. Xem biểu đồ nghiên cứu của bài học ngày thứ Sáu.

## 5. HỌC VỀ CÁC HÌNH BÓNG TRONG LỜI TIÊN TRI

Các hình bóng của những lời tiên tri về ngày tận thế, như những hình bóng mà chúng ta thấy trong hai sách Đa-ni-ên và Khải huyền, có cùng một diễn biến đã được thực thi. Thí dụ, con dê đực là hình bóng của đế quốc Hy Lạp, sự kiện về vương quốc đơn lẻ ấy đã hoàn tất (Đa-ni-ên 8:21). Đúng ra, chính các câu trong Kinh Thánh đã nói thẳng cho chúng ta biết về nó rồi. Còn gì tỏ tường hơn nữa?

Môn học nghiên cứu các hình ảnh tiên tri chỉ về hình bóng của những nhân vật, các sự kiện, hay một tổ chức, của Cựu Ước có thật trong lịch sử nhưng các điều ấy hướng tới thực tế quan trọng của tương lai. Lối dùng biểu tượng hay các hình ảnh làm hình bóng để giải thích, được thịnh hành trong thời Đức Chúa Giê-su và bởi các tác giả Tân Ước, và cũng có thấy sử dụng cả trong thời kỳ Cựu Ước. Chúng ta chỉ nhờ những sự hướng dẫn của các tác giả Kinh Thánh để giúp chúng ta nhận diện các hình bóng tiên tri này.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 10:1-13. Dùng hình ảnh của các sự kiện nào trong lịch sử mà Phao-lô nói đến việc ông khuyên răn hội thánh Cô-rinh-tô? Chúng ta có thể cảm thấy điều này ngày nay như thế nào?**

Ông Phao-lô đề cập đến một thực tế lịch sử trong Xuất Ê-díp-tô Ký và dùng đó để minh họa dựa trên kinh nghiệm của người Hê-bơ-rơ thời cổ trong đồng vắng. Bằng cách này, Phao-lô cho thấy Đức Chúa Trời, là Đấng đã soi dẫn cho Môi-se ghi lại những sự kiện này, với ý định rằng “Mọi điều đó đã xảy ra để làm gương cho chúng ta,” (1 Cô-rinh-tô 10:6), hầu chúng ta là Y-sơ-ra-ên thiêng liêng phải chống cự lại với những cám dỗ trong đời sống của mình ngày nay.

**Đọc các câu Kinh Thánh dưới đây và ghi xuống cho thấy các biểu tượng và hình bóng dùng trong các câu này đã được thực thi chưa, như cách Đức Chúa Giê-su và các tác giả Tân Ước trình bày?**

Ma-thi-ơ 12:40 \_\_\_\_\_

Giăng 19:36 \_\_\_\_\_

Giăng 3:14, 15 \_\_\_\_\_

Rô-ma 5:14 \_\_\_\_\_

Giăng 1:29 \_\_\_\_\_

Trong mỗi trường hợp, Chúa Giê-su và các tác giả Tân Ước áp dụng cách giải thích hình bóng của các biểu tượng để giúp ý nghĩa tiên tri nổi bật. Theo cách này, họ chỉ ra một sự thực thi vĩ đại hơn của lịch sử thật.

**Hãy suy nghĩ về công việc của đền thờ nơi trần thế, là hình bóng của toàn bộ chương trình cứu rỗi. Điều này dạy chúng ta gì về tầm quan trọng của sứ mạng đền thờ cho chúng ta ngày nay?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đọc sách Giải Thích 1844 – 1844 Made Simple của Clifford Goldstein, (Boise, ID: Pacific Press, 1988) để hiểu 2,300 ngày tiên tri. Cũng mời tìm đọc trong mạng [1844madesimple.org](http://1844madesimple.org)

Nghiên cứu biểu đồ dưới đây:

<i>Đa-ni-ên đoạn 7</i>	<i>Đa-ni-ên đoạn 8</i>
Ba-by-lôn (con sư tử)	----
Mê-đô – Ba Tư (con gấu)	Mê-đô – Ba Tư (con chiên đực)
Hy Lạp (con beo)	Hy Lạp (con dê đực)
La Mã Ngoại giáo (con thú thứ tư)	La Mã Ngoại giáo (sừng mọc ngang)
La Mã Giáo hoàng (chiếc sừng nhỏ)	La Mã Giáo hoàng (sừng mọc cao)
Sự phán xét trên trời	Thanh tẩy Đền Thánh trên trời

Điểm trọng yếu cần thấy ở đây là cảnh phán xét trong Đa-ni-ên 7, xảy ra sau 1260 năm bị đàn áp bắt bớ (Đa-ni-ên 7:25), cũng là tương tự việc thanh tẩy đền thánh trong Đa-ni-ên 8:14. Và cảnh phán xét trên thiên đàng này, cuối cùng, dẫn đến việc thành lập vương quốc vĩnh cửu của Đức Chúa Trời vào cuối lịch sử buồn thảm của Địa cầu. Do đó, chúng ta có bằng chứng hùng hồn trong Kinh Thánh về tầm quan trọng lớn lao mà Kinh Thánh để vào trong Đa-ni-ên 8:14, và về sự kiện mà nó biểu thị.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Nghiên cứu lại Đa-ni-ên đoạn 2. Bạn sẽ thấy tỏ tường phương pháp lịch sử được dùng ở đây: một chuỗi các đế chế thế giới hoàn toàn liên tục, bắt đầu từ thời cổ đại và kết thúc bằng việc thành lập vương quốc vĩnh cửu của Đức Chúa Trời. Chúa cho chúng ta chìa khóa để giải thích những lời tiên tri này. Mặc dù vậy, nó nói gì về tình trạng của thế giới Cơ Đốc giáo ngày nay mà rất ít Cơ Đốc nhân còn dùng phương pháp lịch sử nữa? Tại sao điều này càng cho thấy sứ điệp Cơ Đốc Phục Lâm càng quan hệ cho thế giới ngày nay hơn nữa?
2. Bạn có hiểu rõ lời tiên tri về 2,300 ngày trong Đa-ni-ên 8:14 không? Nếu vẫn chưa rõ, bạn nên nghiên cứu để tỏ tường về khoảng thời gian ấy và chia sẻ với cả lớp? Hiểu được lời tiên tri ấy bạn sẽ ngạc nhiên vì sẽ nhận thức cách chúng ta, người Cơ Đốc Phục Lâm, giải thích về nó rất vững vàng và rõ rệt với sự thật của lịch sử.
3. Đọc Đa-ni-ên 7:18, 21, 22, 25, 27. Lưu ý sự tập trung vào những gì xảy ra với các thánh. Quyền lực của chiếc sừng nhỏ làm gì với họ? Ngược lại, Chúa làm gì cho họ? Tin tốt lành cho các thánh về sự phán xét là gì? Sự phán xét cuối cùng ban cho họ là gì?



## BÀI HỌC 12

## CÓ NHỮNG ĐOẠN KHÓ HIỂU



**CÂU GÓC:** *“Lại phải nhìn biết rằng sự nhịn nhục lâu dài của Chúa chúng ta cốt vì cứu chuộc anh em, cũng như Phao-lô, anh rất yêu dấu của chúng ta, đã đem sự khôn ngoan được ban cho mình mà viết thư cho anh em vậy. Ấy là điều người đã viết trong mọi bức thư, nói về những sự đó, ở trong có mấy khúc khó hiểu, mà những kẻ dốt nát và tin không quyết đem giải sai ý nghĩa, cũng như họ giải sai về các phần Kinh Thánh khác, chuốc lấy sự hư mất riêng về mình” (2 Phi-e-rơ 3:15, 16).*

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** 2 Ti-mô-thê 2:10–15, 1 Sử Ký 29:17, Gia-cơ 4:6–10, Ga-la-ti 6:9, Công vụ 17:11.

**K**hi thảo luận về các thư của sứ đồ Phao-lô, sứ đồ Phi-e-rơ viết rằng trong đó, và ở một số các đoạn khác trong Kinh Thánh, có một số điều khó hiểu (2 Phi-e-rơ 3:16). Những lời này của ông Phi-e-rơ bị vạ nạn hoặc bóp méo bởi những người “không biết gì và không tin” để tự mang sự hủy diệt. Ông Phi-e-rơ không nói rằng tất cả là khó hiểu, ông nói chỉ một số mà thôi.

Và chúng ta biết điều ấy. Độc giả trung thực nào của Kinh Thánh mà chưa bắt gặp những câu hoặc đoạn Kinh Thánh có vẻ lạ và khó hiểu? Chắc chắn, đã có lúc nào đó, tất cả chúng ta đều trải nghiệm điều này.

Đó là lý do tại sao, trong tuần này, chúng ta sẽ không xem xét quá nhiều về cái khó hiểu của câu Kinh Thánh, nhưng chúng ta chú trọng vào điều gì có thể là lý do của những thách thức này và làm thế nào, là những người tìm kiếm sự thật trung thực từ lời Chúa, chúng ta có thể vượt qua cái khó hiểu của một câu hay đoạn Kinh Thánh. Chúng ta biết, chung cuộc, một số trong những câu Kinh Thánh khó khăn này có thể không bao giờ được giải quyết ở nơi chúng ta đang ở đây, mà phải chờ cho lúc chúng ta bước vào thiên đường. Đồng thời, phần lớn các câu trong Kinh Thánh không là những câu quá khó hiểu, chúng ta không cần phải để một số nhỏ những câu khó hiểu làm suy yếu niềm tin và sự tin tưởng của mình vào toàn bộ uy quyền của Lời Đức Chúa Trời.



## 1. CÁC LÝ DO CÓ THỂ GÂY MÂU THUẤN DỄ DÀNG

**Đọc 2 Ti-mô-thê 2:10–15. Phao-lô dặn dò Ti-mô-thê phải chuyên tâm “lấy lòng ngay thẳng giảng dạy lời của lễ thật.” Lời khuyên quan trọng nào Phao-lô dặn biểu hết thầy chúng ta ở đây?**

Không có một người học trò Kinh Thánh ân cần và trung thực sẽ phủ nhận sự thật rằng có những điều trong Kinh Thánh rất khó hiểu. Nhưng chúng ta không nên để tình trạng này làm nản chí mình. Thực tế mà nói, những khó khăn này là việc phải có. Vì xét cho cùng, chúng ta là những con người bất toàn và hữu hạn, và không ai có kiến thức toàn diện về mọi lãnh vực mình học hỏi được, chứ đừng nói đến những điều thiêng liêng. Do đó, khi con người dốt nát và hữu hạn cố gắng hiểu được sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời vô tận, chắc chắn sẽ không là dễ dàng. Tuy nhiên, khó khăn trong việc hiểu các sự dạy dỗ của Kinh Thánh không thể nào là lý do để nói rằng những gì Kinh Thánh khẳng định là không đúng sự thật.

Những người bác bỏ sự dạy dỗ của Kinh Thánh về sự mặc khải thiên thượng và soi dẫn của Đức Chúa Trời thường cho các điểm khó hiểu là mâu thuẫn và sai lầm. Bởi vì đối với họ Kinh Thánh chỉ là một cuốn sách của con người không hơn không kém, và họ tin rằng Kinh Thánh phải chứa đựng những khiếm khuyết và sai sót. Với lối suy nghĩ như vậy, người ta thường không bỏ một nỗ lực nghiêm túc nào để tìm kiếm lời giải thích mà trong ấy là sự hiệp nhất và đáng tin cậy của Kinh Thánh đến từ sự soi dẫn thượng thiên. Những người bắt đầu đặt câu hỏi về các trang đầu tiên của Kinh Thánh, chẳng hạn về câu chuyện Tạo Thế, thường dễ bị dẫn đến sự nghi ngờ và không chắc chắn về phần còn lại của Kinh Thánh.

Một số khác biệt trong Kinh Thánh có thể là do các lỗi nhỏ của người sao chép hoặc người dịch. Ellen G. White đã tuyên bố: “Một số người đã nghiêm nghị hỏi chúng tôi, ‘Bạn có nghĩ rằng có thể đã có một số sai lầm bởi người sao chép hay người dịch không?’ Điều ấy ắt có xảy ra, và với tâm trí hạn hẹp có người sẽ do dự và vấp ngã vì ý tưởng này, thì họ cũng sẽ dễ dàng vấp ngã trước những bí ẩn của Lời Được Soi Dẫn, bởi vì tâm trí yếu đuối của họ không thể nhìn thấu mục đích của Đức Chúa Trời. Phải, họ sẽ dễ dàng vấp ngã trước những sự thật đơn giản rằng những điều Đức Chúa Trời phán bảo tuy đơn giản và mỹ miều mà tâm trí thường tình chấp nhận là của Thiên Thượng, là những lời đầy nét sâu xa. Các lỗi sẽ không làm chân vấp ngã hay làm linh hồn bối rối thì chẳng tạo ra khó khăn từ sự thật được tiết lộ rõ ràng nhất.” – Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, trang 16.

**Tại sao rất quan trọng là chúng ta phải tìm đến Kinh Thánh với tinh thần khiêm nhường và tùng phục?**

## 2. ĐỐI PHÓ VỚI NHỮNG KHÓ KHĂN CÁCH TRUNG THỰC VÀ THẬN TRỌNG

Bạn đã bao giờ có kinh nghiệm bắt gặp một câu hay nhiều câu Kinh Thánh mà bạn không hiểu, hoặc thấy khó hòa hợp với các câu khác hay với thực tế khác nói chung? Khó tưởng tượng rằng không ai, có khi này hay khi khác, mà chưa từng phải đối mặt với vấn đề này. Câu hỏi là, Bạn đã đối phó thế nào? Hay đúng ra, nghiêm trọng hơn, Bạn nên đối phó như thế nào?

**Đọc 1 Sử Ký 29:17, Châm ngôn 2:7, 1 Ti-mô-thê 4:16. Các câu này nói gì để chúng ta có thể áp dụng cho câu hỏi về cách phải đối phó với những đoạn Kinh Thánh khó hiểu hay khó khăn như thế nào?**

Chỉ khi chúng ta trung thực, chúng ta mới có thể đối diện với các khó khăn cách hữu hiệu. Trung thực bảo vệ chúng ta để chúng ta không trốn tránh bất kỳ khó khăn nào hoặc tìm cách che giấu chúng. Sự trung thực cũng sẽ ngăn chúng ta không đưa ra những câu trả lời hời hợt mà không thực sự đã được kiểm chứng. Đức Chúa Trời vui lòng với sự trung thực và liêm chính. Do đó, chúng ta nên luôn mô phỏng bản tính của Ngài trong tất cả những gì mình làm, ngay cả trong sự nghiên cứu Kinh Thánh của mình.

Những người trung thực sẽ đối phó với những khó khăn trong Kinh Thánh bằng cách họ sẽ thận trọng không trình bày những dữ kiện ở ngoài bối cảnh của câu Kinh Thánh, bóp méo sự thật bằng cách thêm lời vào, hoặc đánh lừa người khác bằng cách vụn vẹo bằng chứng. Thà chờ đợi một câu trả lời bền vững cho một khó khăn hơn là cố gắng đưa ra một giải pháp để lảng tránh hoặc không thỏa đáng. Sự trung thực trong khi chúng ta nghiên cứu Kinh Thánh cũng mang lại hậu quả là nó tạo dựng niềm tin, và niềm tin là nòng cốt của tất cả các mối quan hệ cá nhân lành mạnh. Nó thuyết phục mọi người nhiều hơn là những câu trả lời mong manh không vững vàng. Nói rằng bạn không biết trả lời câu hỏi hoặc giải thích chính xác câu Kinh Thánh còn tốt hơn là cố gắng làm cho nó nói những gì bạn muốn nó nói, mà có khi nó không thực sự nói vậy.

Những người cẩn thận muốn biết sự thật của Lời Đức Chúa Trời, và do đó, luôn đảm bảo rằng họ không vội vàng đưa ra kết luận gấp rút dựa trên kiến thức hạn chế hoặc bằng chứng mỏng manh. Những người cẩn thận luôn quyết tâm không bỏ qua bất kỳ khía cạnh hoặc chi tiết nào có thể quan trọng. Họ không vội vã trong suy nghĩ nhưng kỹ lưỡng và siêng năng trong việc nghiên cứu Lời Chúa và tất cả các dữ kiện liên quan đến bối cảnh của lời ấy.

**Bạn làm gì, hay nên làm gì, với những câu mà bạn không hoàn toàn hiểu được hoặc xem chừng như không phù hợp với sự hiểu biết của bạn về lẽ thật?**

### 3. ĐỐI PHÓ VỚI CÁC KHÓ KHĂN CÁCH KHIÊM TỐN

**Đọc Gia-cơ 4:6-10; 2 Sử Ký 7:14; và Sô-phô-ni 3:12. Tại sao sự khiêm tốn rất quan trọng khi chúng ta muốn đối phó với những đoạn Kinh Thánh khó hiểu.**

Nhiều người đã nhận thức một điều đáng kinh ngạc mà cũng làm họ khiêm tốn rằng họ phải nương tựa vào một cái gì đó và một ai đó bên ngoài chính họ. Họ đã nhận ra rằng họ không phải là thước đo của tất cả mọi sự. Những người này coi trọng sự thật hơn cái tôi của họ, và nhận thức được rằng sự thật không phải do chính họ tạo ra mà là những gì họ phải đối diện. Có lẽ sự thật lớn nhất mà những người này hiểu là họ thực sự biết rất ít về sự thật. Họ biết, như Phao-lô đã viết, rằng họ “nhìn thấy qua một miếng kính cách mờ” (1 Cô-rinh-tô 13:12).

Lợi ích của sự khiêm tốn trong suy nghĩ này rất đa dạng: thói quen tìm hiểu cách khiêm tốn là nền tảng của mọi sự phát triển về kiến thức, vì nó tạo ra một sự tự do mà từ đó tự nhiên sinh ra một tinh thần chịu học hỏi. Điều này không có nghĩa là những người khiêm tốn thường nhất thiết sai, hoặc họ sẽ luôn thay đổi ý nghĩ và sẽ không bao giờ có một niềm tin chắc chắn. Nó chỉ có nghĩa là họ phục tùng lẽ thật Kinh Thánh. Họ nhận thức được những hạn chế về kiến thức của mình và do đó, có khả năng mở rộng kiến thức và hiểu biết về Lời Chúa trong một cách mà những người trí thức, kiêu ngạo và tự cao không làm được.

Tất cả những ai sẽ đến với Lời Chúa để tìm sự dẫn đạo bằng một tâm trí khiêm tốn học hỏi và quyết tâm tìm biết về sự cứu rỗi là gì, sẽ hiểu những lời trong Kinh Thánh. Nhưng những kẻ chỉ đến để điều tra Lời Chúa bằng một tinh thần chống đối và thách đố, sẽ làm mất đi trong sự tâm đạo của mình một tinh thần mà nó không truyền đạt. Đức Chúa Trời sẽ không nói với một tâm trí không quan tâm. Ngài không hoang phí sự chỉ dẫn của mình cho một kẻ sẵn sàng bất kính hay chịu ô nhiễm. Nhưng kẻ căm đố dạy mọi tâm trí nào tự để mình mắc mưu những lời gợi ý của hắn và sẵn sàng làm vô hiệu lực luật pháp thánh của Đức Chúa Trời.

“Chúng ta cần phải hạ mình xuống, và với sự chân thành và tôn kính tìm kiếm Lời sự sống; vì chỉ với tâm trí khiêm tốn và ăn năn mới nhìn thấy ánh sáng.” – *The Advent Review and Sabbath Herald*, ngày 22 tháng 8 năm 1907.

**Làm thế nào để bạn đạt được sự cân bằng giữa khiêm tốn và cương quyết? Thí dụ, bạn trả lời thế nào với lời cáo buộc, Làm sao mấy người Cơ Đốc Phục Lâm biết chắc chắn rằng họ đúng về ngày Sa-bát và hầu hết mọi người khác đều sai?**

## 4. QUYẾT TÂM VÀ KIÊN NHẪN

**Đọc Ga-la-ti 6:9.** Trong khi ở đây Phao-lô nói về sự kiên trì chúng ta cần có trong việc làm tốt cho người khác, thì chúng ta cũng cần có thái độ tương tự khi đối đầu với các câu hỏi khó. Tại sao quyết tâm và kiên nhẫn quan trọng trong việc giải quyết mọi vấn đề?

Những thành đạt thật luôn đòi hỏi sự kiên trì. Những gì chúng ta có được quá dễ dàng chúng ta thường xem thường chúng. Những điều khó hiểu trong Kinh Thánh cho chúng ta cơ hội để tâm trí mình phải hoạt động, và sự quyết tâm và kiên trì mà chúng ta theo đuổi để tìm một giải pháp cho thấy đề tài ấy quan trọng đối với chúng ta là thế nào. Bất cứ thời gian nào chúng ta dành thì giờ nghiên cứu Kinh Thánh để cố gắng tìm hiểu thêm về ý nghĩa và thông điệp của nó là thời gian được sử dụng hữu ích. Có lẽ cái kinh nghiệm chuyên cần tìm tòi trong Kinh Thánh để tìm câu trả lời, đầu là trong một thời gian dài, sẽ là một phước lành lớn, hơn cả câu trả lời cho đề tài ấy, nếu cuối cùng chúng ta tìm thấy nó. Rốt cuộc, khi chúng ta tìm ra câu trả lời cho một đề tài phiền trí mình, nó trở nên rất quý báu đối với chúng ta.

Việc bạn không thể giải quyết một điều khó hiểu một cách nhanh chóng không chứng minh rằng nó không thể được giải quyết. Thật lạ lùng là chúng ta thường bỏ qua sự thật hiển nhiên này. Có nhiều người, khi họ gặp một điểm khó hiểu trong Kinh Thánh, chỉ suy nghĩ một chút và không thể thấy giải pháp khả thi nào, ngay lập tức nhảy vào kết luận rằng vấn đề không thể giải quyết được. Một số bắt đầu đặt câu hỏi về sự đáng tin cậy của toàn Kinh Thánh. Nhưng chúng ta không nên quên rằng có thể có một giải pháp dễ dàng ngay cả khi chúng ta – trong sự khôn ngoan hạn hẹp của loài người hay ngu dại – không nhìn ra. Tương tự như một người mới bắt đầu học đại số, đã cố gắng vô ích cả nửa giờ để giải quyết một vấn đề khó khăn, rồi tuyên bố rằng không có giải pháp khả thi nào cho vấn đề này vì anh ta không thể tìm thấy? Chúng ta có thể thấy sự nghiên cứu Kinh Thánh cũng cùng thế ấy.

Khi một số đề tài khó hiểu thách thức ngay cả những nỗ lực mạnh mẽ nhất của bạn để giải quyết chúng, hãy đặt chúng sang một bên, và trong lúc này hãy thực hành những gì rõ ràng là Đức Chúa Trời đã tỏ bày tỏ tường cho bạn. Có một số những sự hiểu biết thiêng liêng chỉ đạt được sau khi chúng ta sẵn sàng làm theo những gì Chúa đã bảo chúng ta làm. Vì vậy, hãy kiên trì và kiên nhẫn trong sự nghiên cứu Kinh Thánh của bạn. Nói cho cùng, kiên nhẫn là một đức tính của người tín đồ trong thời kỳ cuối cùng (xem Khải huyền 14:12).

**Chúng ta có thể học được gì từ những người đã siêng năng và kiên nhẫn nghiên cứu các đoạn Kinh Thánh khó giải thích? Chúng ta có thể khuyến khích người khác thế nào để họ không chán bỏ việc tìm kiếm sự thật? Tại sao chúng ta không cần phải e sợ mình gặp phải một đoạn khó hiểu trong Kinh Thánh?**

## 5. ĐỐI PHÓ VỚI NHỮNG ĐOẠN KHÓ HIỂU BẰNG KINH THÁNH VÀ VỚI LÒNG NGUYỆN CẦU

**Đọc Công vụ 17:11, Công vụ 8:35 và Công vụ 15:15, 16. Các sứ đồ và thuộc viên của hội thánh đầu tiên đã làm gì khi họ phải đối diện với những câu hỏi khó? Tại sao Kinh Thánh vẫn là nguồn tốt nhất để giải thích?**

Giải pháp tốt nhất cho những điều khó hiểu trong Kinh Thánh vẫn được tìm thấy trong chính Kinh Thánh. Các vấn đề Kinh Thánh được giải quyết tốt nhất khi chúng được nghiên cứu dưới ánh sáng của toàn Kinh Thánh thay vì chỉ xem một câu riêng rẽ không liên hệ gì với toàn bộ Kinh Thánh. Thật vậy, chúng ta phải dùng Kinh Thánh để hiểu Kinh Thánh. Chúng ta phải học cách khai thác những sự thật vĩ đại được tìm thấy trong Kinh Thánh, đó là một trong những điều quan trọng nhất chúng ta có thể làm.

Nếu bạn không hiểu một đoạn Kinh Thánh, hãy cố gắng thu thập một chút ánh sáng từ các đoạn Kinh Thánh khác liên quan đến cùng một chủ đề. Luôn cố gắng tìm những câu rõ ràng của Kinh Thánh để làm sáng tỏ những đoạn văn không rõ ràng. Điều cũng rất quan trọng là không bao giờ làm tối và làm mờ các câu rõ ràng của Kinh Thánh bằng cách mang những đoạn khó hiểu áp vào các câu ấy. Thay vì tìm kiếm các nguồn ngoài Kinh Thánh, hoặc triết học, hoặc khoa học để giải thích ý nghĩa của Kinh Thánh, chúng ta nên để câu Kinh Thánh ấy bày tỏ ý nghĩa của nó cho chúng ta.

Người ta nói rằng trên đầu gối của chúng ta, chúng ta thực sự nhìn vào những điểm khó hiểu từ một quan điểm mới. Bởi vì trong sự cầu nguyện, chúng ta mở lòng mình ý thức rằng chúng ta cần sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời trong việc giải thích và hiểu Kinh Thánh. Trong lời cầu nguyện, chúng ta tìm kiếm sự chiếu sáng trong tâm trí mình qua cùng một Đức Thánh Linh, là Đấng đã soi dẫn và truyền cảm hứng cho các tác giả Kinh Thánh viết những gì họ viết.

Trong lời cầu nguyện, mọi ý đồ của chúng ta được trải bày và chúng ta có thể nói với Chúa tại sao chúng ta muốn hiểu những gì mình đọc. Trong lời cầu nguyện, chúng ta cầu xin Chúa mở mắt trước Lời của Ngài và cho chúng ta một tinh thần sẵn sàng để theo dõi và thực hành sự thật của Ngài. (Điều này rất quan trọng!) Khi Đức Chúa Trời hướng dẫn chúng ta qua Đức Thánh Linh của Ngài để đáp lại những lời cầu nguyện của chúng ta, Ngài không mâu thuẫn với những gì Ngài đã tiết lộ trong Kinh Thánh. Đức Chúa Trời sẽ luôn hòa hợp với Kinh Thánh, xác nhận và xây dựng dựa trên những gì Ngài đã soi dẫn cho các tác giả Kinh Thánh để truyền đạt cho chúng ta.

**Sự cầu nguyện giúp bạn thế nào để có được tâm trí đúng đắn để có thể hiểu và tuân theo Lời Chúa tỏ tường hơn?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Trong Kinh Thánh có nhiều bí ẩn khiến con người hữu hạn khó hiểu và điều đó quá sâu xa để chúng ta có thể giải thích toàn vẹn. Đây là lý do tại sao chúng ta cần một tâm trí khiêm tốn, và nên sẵn sàng học hỏi cầu nguyện từ Kinh Thánh. Sự trung thành với Kinh Thánh cho phép các câu Kinh Thánh, cho dù ý nghĩa của nó đi ngược lại với bản chất của chúng ta, để nói những gì nó thực sự nói. Trung thành với Kinh Thánh sẽ tôn trọng văn bản hơn là thay đổi văn bản (thật vậy, có những người thực sự tự họ sửa đổi các văn bản) hoặc trốn tránh ý nghĩa thực sự của nó.

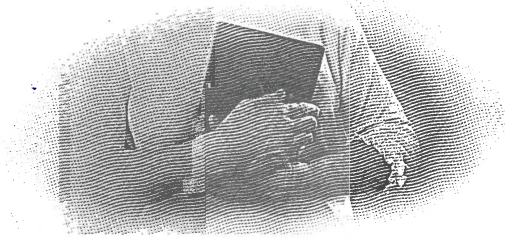
“Khi lời Chúa được mở ra mà không tôn kính và không cầu nguyện; khi sự suy nghĩ và tình cảm không hướng về Đức Chúa Trời hay hòa hợp với ý muốn của Ngài, thì tâm trí bị che mờ bởi niềm hồ nghi; và trong chính sự nghiên cứu Kinh Thánh, sự hoài nghi lại tăng thêm. Kẻ thù sẽ chụp lấy và kiểm soát tư tưởng và những suy nghĩ của con người, và nó gợi ý những cách giải thích không chính xác. Bất cứ khi nào con người trong lời nói và việc làm không hòa hợp với Đức Chúa Trời, thì dù học thức đến đâu, họ vẫn có thể mắc sai lầm trong sự hiểu biết Kinh Thánh của họ, và không an toàn để tin vào lời giải thích của họ. Những người tìm đến Kinh Thánh để bắt lỗi thì không có sự thấu hiểu tâm linh. Với tầm nhìn bị bóp méo, họ sẽ thấy nhiều nguyên nhân cho sự nghi ngờ và không tin cả vào những điều thật sự rất đơn sơ và giản dị.” – Ellen G. White, *Steps to Christ*, trang 110, 111.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao các thái độ đối với Kinh Thánh mà chúng ta đã thảo luận trong tuần này lại là nền móng cho một sự hiểu biết đúng đắn về Kinh Thánh? Các thái độ nào khác đối với Kinh Thánh mà bạn tin là rất quan trọng trong việc giúp bạn hiểu rõ hơn về Kinh Thánh?
2. Tại sao chúng ta chẳng ngạc nhiên khi tìm thấy những điều trong Kinh Thánh khó giải thích và hiểu? Vì nói cho cùng, có bao nhiêu điều trong thiên nhiên mà chúng ta đã thường khi không hiểu được? Cho tới nay, thí dụ, nước (phải, nước!) vẫn còn chứa đầy bí ẩn cho sự hiểu biết của con người.
3. Là người Cơ Đốc Phục Lâm, làm thế nào chúng ta có thể trả lời câu hỏi của Lu-ca 23:43, nơi (theo hầu hết các bản dịch) Chúa Giê-su nói với kẻ trộm rằng hắn sẽ ở trên thiên đàng với Chúa Giê-su vào ngày đó? Các cách trung thực để trả lời câu hỏi ấy là gì? Các câu Kinh Thánh, chẳng hạn, Giăng 20:17, Truyền đạo 9:5 và 1 Cô-rinh-tô 15:16–20 giúp chúng ta hiểu thế nào vấn đề của lời Chúa ở đây?

## BÀI HỌC 13

## SỐNG BỞI LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI



**CÂU GỐC:** “*Hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ mà lừa dối mình*” (Gia-cơ 1:22).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** *Phi-líp 2:12–16; Lu-ca 4:4, 8, 10–12; Thi thiên 37:7; Thi thiên 46:10; Thi thiên 62:1, 2, 5; Cô-lô-se 3:16.*

**P** hương pháp tốt nhất để nghiên cứu Kinh Thánh cũng chẳng ích chi nếu chúng ta không quyết tâm sống theo những gì mình học được từ Kinh Thánh. Như mọi phương pháp giáo dục nói chung, cách học Kinh Thánh, nói riêng, cũng vậy: học hay nhất không chỉ bằng cách đọc hoặc nghe mà thôi, mà bằng cách thực hành những gì bạn học được. Có học phải có hành! Đây là chìa khóa mở ra một kho tàng đầy tràn các phước lành thiêng liêng mà nếu không sẽ bị đóng lại với chúng ta; và nó dẫn chúng ta đến một con đường đầy phấn khởi và đổi đời, con đường ấy đi đến sự gia tăng hiểu biết và kiến thức của chúng ta. Nếu chúng ta không sẵn sàng tuân theo Lời Chúa và không sẵn sàng thực hành những gì mình đã học, chúng ta sẽ không tăng trưởng và tấn tới. Và sự làm chứng của chúng ta sẽ yếu thế vì cuộc sống của chúng ta không hòa hợp với lời mình nói.

Chúng ta lớn lên trong ân điển và sự khôn ngoan qua những gương mẫu cho chúng ta thấy thế nào là sống theo Lời Chúa. Không có thí dụ nào tốt hơn và không có động lực nào mạnh hơn Đức Chúa Giê-su. Ngài đã cho chúng ta một khuôn khổ để học theo. Ngài sống một cuộc đời hoàn toàn hài hòa với ý muốn của Đức Chúa Trời.

Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu ý nghĩa của việc sống theo Lời Chúa là gì và thế nào là chịu dưới quyền năng thiên thượng của Lời ấy.



## 1. LỜI HẰNG SỐNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ ĐỨC THÁNH LINH

Nghiên cứu Lời Chúa một cách cẩn thận và với phương pháp thích hợp là điều rất quan trọng. Nhưng, cũng quan trọng, có lẽ còn hơn thế nữa, là chúng ta thực hành những gì mình đã học. Mục tiêu tối hậu của việc nghiên cứu Kinh Thánh không nằm ở việc thâm nhập kiến thức sâu rộng hay tuyệt vời nhất. Mục tiêu không phải là việc chúng ta thông thái Lời Chúa mà là để Lời Chúa làm chủ chúng ta, thay đổi đời sống và cách suy nghĩ của chúng ta. Đó mới thực sự là quan trọng. Để sẵn sàng sống theo lẽ thật mà chúng ta đã học có nghĩa là sẵn sàng phục tùng lẽ thật Kinh Thánh ấy. Sự lựa chọn này đôi khi liên quan đến một cuộc đấu tranh căng thẳng, bởi vì chúng ta đang chiến đấu trong một trận chiến về ai sẽ có quyền lực tối cao trong sự suy nghĩ và trong cuộc sống của chúng ta. Và, chung cuộc, chúng ta chỉ có thể chọn một trong hai phe mà thôi.

**Đọc Phi-líp 2:12-16. Các câu này nói gì về cách chúng ta phải sống như thế nào?**

---

Phải, Đức Chúa Trời làm việc trong ta, nhưng Ngài làm việc qua Đức Thánh Linh, là Đấng ban cho chúng ta sự khôn ngoan để hiểu Kinh Thánh. Hơn nữa, là con người tội lỗi, chúng ta thường chống lại lẽ thật của Đức Chúa Trời, và nếu để tự mình, thì chúng ta sẽ không tuân theo Lời Chúa (Rô-ma 1:25; Ê-phê-sô 4:17, 18). Không có Đức Thánh Linh, lòng con người sẽ không xúc động gì với sứ mạng của Đức Chúa Trời. Không có hy vọng, không có niềm tin, không có tình yêu đáp lại với Lời Chúa. Qua Đức Thánh Linh, “Vi ấy chính Đức Chúa Trời cảm động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài” (Phi-líp 2:13).

Đức Thánh Linh là một người thầy mong muốn đưa dắt chúng ta đến sự hiểu biết sâu xa hơn về Kinh Thánh và biết vui mừng tràn quí Lời Chúa. Ngài mang lẽ thật của Lời Chúa đến để chúng ta ý thức về chúng, và cho chúng ta sự hiểu biết mới về những lẽ thật ấy, hầu cuộc sống của chúng ta được mang sắc thái của sự trung tín và lòng vâng phục trong yêu thương theo ý muốn của Đức Chúa Trời. “Không ai có thể giải thích Kinh Thánh mà không có sự trợ giúp của Đức Thánh Linh. Nhưng khi bạn tiếp nhận Lời Chúa với một trái tim khiêm tốn sẵn sàng học hỏi, thiên sứ Chúa sẽ ở bên cạnh bạn để in khắc trong bạn các bằng chứng của lẽ thật.” – Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, trang 411. Theo cách này, những điều thuộc linh được diễn giải một cách thiêng liêng (1 Cô-rinh-tô 2:13, 14) và chúng ta có thể vui mừng đi theo Lời Chúa mỗi ngày (Ê-sai 50:4, 5).

**Phi-líp 2:16 nói rằng chúng ta nên nắm giữ nhanh chóng lời của cuộc sống. Bạn nghĩ điều ấy có nghĩa là gì? Và làm thế nào để chúng ta làm điều ấy được? Xem thêm Phục truyền 4:4, cũng dạy một điều tương tự. Vai trò của chúng ta trong toàn bộ quá trình này là gì?**

## 2. HỌC THEO ĐỨC CHÚA GIÊ-SU

Không có thí dụ nào tốt và truyền cảm hứng cho bằng để chúng ta học theo, chính là gương của Đức Chúa Giê-su. Ngài đã quen thuộc với Kinh Thánh, và sẵn sàng tuân theo Lời đã được viết xuống và từng phục Lời ấy.

**Đọc Lu-ca 4:4, 8, 10–12. Chúa Giê-su đã dùng Kinh Thánh như thế nào để chống lại các cám dỗ của Sa-tan? Điều này cho chúng ta biết gì về việc Kinh Thánh phải là tâm điểm của đức tin mình, nhất là trong những lúc sự cám dỗ vây quanh ta?**

Đức Chúa Giê-su biết Kinh Thánh rất tỏ tường. Ngài đã rất quen thuộc với Lời Chúa đến nỗi Ngài có thể thuộc lòng trích dẫn các lời ấy. Sự quen thuộc với Lời viết xuống của Chúa là kết quả của những thời giờ quý báu học hỏi Kinh Thánh với Đức Chúa Trời.

Nếu Ngài đã không biết chính xác những lời Kinh Thánh và bối cảnh khi những lời ấy được viết xuống, thì Đức Chúa Giê-su đã có thể dễ dàng bị ma quỷ lừa dối. Ngay cả ma quỷ cũng trích dẫn Kinh Thánh và sử dụng nó cho mục đích lừa đảo của chính mình. Do đó, chỉ có thể trích dẫn Kinh Thánh, như ma quỷ đã làm, là chưa đủ. Người ta cũng cần biết Kinh Thánh nói gì về một chủ đề và biết ý nghĩa chính xác của nó. Chỉ có sự quen thuộc như vậy với Lời Chúa mới giúp chúng ta, được như Chúa Giê-su, không bị lừa bởi kẻ thù của Đức Chúa Trời mà còn có thể chống lại các cuộc tấn công của Sa-tan. Từ lần này đến lần khác, chúng ta đọc về Chúa Giê-su mở mang tâm trí của những người theo Ngài để họ hiểu Kinh Thánh bằng cách nói về Lời Chúa bằng các chữ “Vì có lời chép rằng,” (Lu-ca 24:45, 46; Ma-thi-ơ 11:10; Giăng 6:45; v.v.). Ngài nghĩ rằng những người đọc Kinh Thánh có thể hiểu đúng về ý nghĩa của nó: “Trong luật pháp có chép điều gì? Người đọc gì trong đó?” (Lu-ca 10:26). Vì với Đức Chúa Giê-su, những gì được viết trong Kinh Thánh là điều bình thường mà chúng ta phải sống theo.

Trong Giăng 7:38, Đức Chúa Giê-su – là Lời Chúa bằng thể xác con người – bảo những kẻ theo Ngài dò lại lời Kinh Thánh nói. Chỉ qua Kinh Thánh, chúng ta mới biết rằng Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si của lời hứa. Chính Kinh Thánh làm chứng về Ngài (Giăng 5:39). Chính Chúa Giê-su đã sẵn sàng tuân theo Kinh Thánh, là Lời Chúa được viết xuống. Nếu Ngài sẵn sàng làm điều đó, thì điều này cho chúng ta biết về những gì chúng ta cũng nên làm?

**Bạn đã có kinh nghiệm nào khi dùng Kinh Thánh trong sự tranh đấu của bạn với sự cám dỗ? Ấy là, khi bị cám dỗ, bạn đã bắt đầu đọc Kinh Thánh hay trích dẫn Kinh Thánh? Khi làm vậy, bạn có thấy kết quả gì, và bạn rút được bài học nào qua kinh nghiệm ấy?**

### 3. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU VÀ KINH THÁNH?

**Đọc Giảng 5:45–47. Sứ điệp quan trọng nào Đức Chúa Giê-su cho chúng ta biết về mối tương quan giữa Ngài và Kinh Thánh?**

Có những người cho rằng khi Chúa Giê-su nói, Ngài đã đặt những lời của Ngài như trái hỏn với những lời của Kinh Thánh mà chúng ta thấy chúng trong Cựu Ước. Họ nói rằng những lời của Đức Chúa Giê-su phải được nâng lên trên những lời của Kinh Thánh.

Trong Tân Ước, chúng ta đọc rằng Đức Chúa Giê-su đã nói: “Các người có nghe lời phán rằng: . . . Song ta nói cùng các người rằng: . . .” Tất cả (Ma-thi-ơ 5:43, 44; so sánh với Ma-thi-ơ 5:21, 22, 27, 28, 33, 34, 38, 39). Khi Chúa phán những lời nổi tiếng này trong Bài Giảng Trên Núi, Ngài không đang cố gắng từ bỏ hoặc bãi bỏ Cựu Ước, như một số người phiến giải Kinh Thánh cho là vậy. Thay vào đó, Ngài ứng đáp lại các cách giải thích khác nhau của Kinh Thánh và của những lời truyền khẩu mà một số người thời ấy dùng để biện minh cho hành vi của họ đối với người khác. Đức Chúa Giê-su cho họ thấy rằng Đức Chúa Trời không tha thứ và không bao giờ ra lệnh, chẳng hạn, như ghét kẻ thù của mình (xem Ma-thi-ơ 5:43).

Đức Chúa Giê-su không bãi bỏ Cựu Ước dưới bất kỳ hình thức nào, hoặc làm giảm uy quyền của nó ở đâu bất cứ mức độ nào. Trái lại là khác. Bởi vì chính Cựu Ước, thực sự, là lời chứng Ngài là ai. Thay vào đó, Chúa đã tăng cường ý nghĩa của các câu nói trong Cựu Ước bằng cách chỉ cho chúng ta thấy các chủ ý nguyên thủy của Đức Chúa Trời.

Dùng thẩm quyền của Đức Chúa Giê-su để bác bỏ Kinh Thánh hoặc chê bai một phần nào của Kinh Thánh là hành động vô trách nhiệm, và có lẽ là một trong những lời chỉ trích tinh vi và nguy hiểm nhất đối với Kinh Thánh, bởi vì việc ấy được thực hiện dưới danh nghĩa của Đức Chúa Giê-su! Chúng ta có nhiều thí dụ về việc Đức Chúa Giê-su đã trao bao nhiêu là thẩm quyền cho Kinh Thánh, mà trong thời của Ngài, lúc ấy chỉ bao gồm Cựu Ước. Chúng ta còn cần thêm bao nhiêu bằng chứng để dạy mình phải nhìn thấy Cựu Ước là tôn trọng?

Đức Chúa Giê-su không hề làm suy yếu uy quyền của Kinh Thánh, trái lại, Ngài luôn đề cao Kinh Thánh như đây là một sự hướng dẫn đáng tin cậy. Thật vậy, Ngài tuyên bố rõ ràng cũng trong Bài Giảng Trên Núi: “Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn” (Ma-thi-ơ 5:17). Và Ngài tiếp rằng “Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn nầy, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xúng là cực nhỏ trong nước thiên đàng” (Ma-thi-ơ 5:19).

**Có một số học thuyết quan trọng nào, mà cho đến ngày nay, chúng vẫn tìm thấy nền tảng của chúng trong Cựu Ước? Thí dụ, hãy nghĩ về Câu chuyện Tạo Thế (Sáng thế Ký 1 – 2) và Sự Sa Ngã (Sáng thế ký 3). Có những chân lý Cơ Đốc giáo quan trọng nào khác mà chúng ta tìm thấy trong Cựu Ước mà sau này được giải thích cặn kẽ hơn trong Tân Ước?**

## 4. GIỜ TRẦM TƯ VỚI LỜI CHÚA

Cuộc sống của chúng ta thường bận rộn và đầy căng thẳng. Đôi khi chúng ta phải làm việc cần cù để chỉ có thể đủ ăn đủ mặc. Có lúc khác, dẫu khi chúng ta có đầy đủ mọi nhu cầu của cuộc sống, chúng ta cũng vẫn hối hả vì mình muốn có nhiều hơn nữa. Chúng ta muốn những điều mà nghĩ rằng chúng sẽ mang cho mình hạnh phúc và mãn nguyện. Nhưng, như Sô-lô-môn đã cảnh cáo chúng ta trong sách Truyền đạo, rằng điều ấy không luôn xảy ra.

Dù lý do là gì đi nữa, chúng ta có thể vì quá bận rộn trong cuộc sống của mình, đã rất dễ dàng, Chúa đã bị lấn át giữa những sự bận rộn của cuộc sống mình. Không phải là chúng ta không tin, nhưng chỉ là chúng ta không dành khoảng thời gian có giá trị để đọc, cầu nguyện và đến gần Chúa, là “Đấng cầm trong tay Ngài hơi thở . . .” (Đa-ni-ên 5:23). Chúng ta có thể quá phân tâm bởi nhiều điều khác để có thì giờ biệt riêng thời gian có giá trị với Chúa. Tất cả chúng ta đều cần những khoảnh khắc mà chúng ta phải chậm lại để gặp gỡ Đấng là Cứu Chúa của chúng ta, Đức Chúa Giê-su. Làm sao Đức Thánh Linh có thể nói với chúng ta nếu chúng ta không dừng lại để lắng nghe? Thời gian yên tĩnh đặc biệt với Đức Chúa Trời, khi đọc Lời của Ngài và trong sự giao tiếp bằng lời cầu nguyện, là nguồn của đời sống tâm linh của chúng ta.

**Đọc Thi thiên 37:7; Thi thiên 46:10; và Thi thiên 62:1, 2, 5. Các câu Kinh Thánh này dạy gì cho chúng ta về thời gian yên tĩnh và trầm tư mình phải có với Chúa? Tại sao thời gian yên tĩnh trầm tư với Chúa rất quan trọng?**

---

Nếu bạn yêu ai, bạn thích dành thời gian ở một mình với người mình yêu. Chọn một nơi mà bạn có thể đọc và suy ngẫm về Lời Chúa mà không bị gián đoạn. Trong cuộc sống bận rộn của chúng ta, điều này chỉ có thể thành công nếu bạn cố tình dành một khoảng thời gian cụ thể cho cuộc gặp gỡ này. Thường thì đầu ngày là tốt nhất cho những phút yên tĩnh và trầm tư này. Những khoảnh khắc như vậy trước khi ngày làm việc bắt đầu có thể trở thành một phước lành cho toàn thể thời gian còn lại trong ngày, bởi vì những tư tưởng có giá trị bạn có được sẽ đi cùng bạn trong nhiều giờ. Nhưng mỗi người hãy tùy theo nếp sống mình, tìm đúng khoảng thời gian có giá trị mà bạn biệt riêng để gặp Chúa mà không bị gián đoạn.

Được kết nối với Đức Chúa Trời hằng sống của Kinh Thánh qua sự cầu nguyện, ảnh hưởng đến cuộc sống của bạn hơn bất cứ điều gì. Cuối cùng, nó góp phần làm cho bạn được mỗi ngày trở nên giống Đức Chúa Giê-su càng hơn.

**Bạn quyết tâm cố ý thế nào trong việc tìm kiếm thời gian để ở một mình với Chúa? Những khoảng thời gian ấy bạn thấy chúng như thế nào, và làm thế nào để chúng giúp bạn biết rõ hơn tình yêu của Chúa và thực tế của tình yêu ấy?**

## 5. CÂU GỐC VÀ LỜI CA

“Tôi đã giấu lời Chúa trong lòng tôi, Để tôi không phạm tội cùng Chúa” (Thi thiên 119:11).

Thuộc lòng các câu Kinh Thánh mang lại nhiều phước lành. Khi chúng ta lưu trữ câu gốc quý giá của Lời Chúa trong tâm trí, chúng ta có thể mang đến cho cuộc sống những gì đã ghi khắc trong trí tưởng mình và áp dụng nó trong mỗi hoàn cảnh hay cảnh ngộ nào. Bằng cách ấy, Kinh Thánh tác động trực tiếp đến sự suy nghĩ và quyết định của chúng ta và ảnh hưởng đến các giá trị và hành vi của chúng ta. Thuộc lòng Kinh Thánh mang Kinh Thánh đến với kinh nghiệm hàng ngày của chúng ta. Hơn nữa, nó giúp chúng ta thờ phượng Chúa và sống một cuộc sống trung thành theo Kinh Thánh.

Ghi nhớ Kinh Thánh từng chữ là một biện pháp bảo vệ hữu ích chống lại sự lừa dối và diễn giải sai lạc. Thuộc nằm lòng Kinh Thánh cho phép chúng ta trích dẫn Kinh Thánh, ngay cả khi mình không có sẵn Kinh Thánh. Điều này có thể trở thành một quyền lực hữu ích trong những tình huống khi các sự cám dỗ xuất hiện, hoặc khi chúng ta phải đối mặt với những thách thức bất lợi. Hãy nhớ lại các lời hứa của Chúa, và hãy để tâm trí chúng ta hướng về Lời Chúa chứ không phải về những vấn đề của mình; hãy nâng những suy nghĩ của chúng ta lên Chúa, Ngài có ngàn phương cách để giúp đỡ khi chúng ta không thấy được một lối ra nào.

**Đọc Ê-phê-sô 5:19 và Cô-lô-se 3:16. Làm thế nào thường xuyên hát những bài thánh ca và các lời Kinh Thánh giúp Lời Chúa nằm vững vàng trong tâm trí chúng ta?**

---

Hát những lời của Kinh Thánh cũng có thể là một cách mạnh mẽ để ghi nhớ các câu Kinh Thánh. Trong sự ca hát, các lời của Kinh Thánh dễ nhớ hơn. Khi kết hợp Lời Kinh Thánh với những giai điệu du dương sẽ giữ chúng trong trí chúng ta vững chắc hơn, và là một cách hiệu quả để xua tan tâm trạng lo lắng của người ta. Các đoạn thánh thư được kết nối với những giai điệu đơn giản nhưng hài hòa có thể dễ dàng được hát và ghi nhớ bởi trẻ nhỏ và người lớn. Kinh Thánh là nguồn cảm hứng cho rất nhiều bài diễn văn nổi tiếng, những điệu nhạc giao hưởng tuyệt tác, và âm nhạc đã định hình và ảnh hưởng đến văn hóa Cơ Đốc giáo qua nhiều thế kỷ. Các tác phẩm nâng tâm trí của chúng ta và hướng sự suy nghĩ của chúng ta đến Đức Chúa Trời và Lời của Ngài đã là một phước lành tuyệt vời và mang ảnh hưởng tích cực trong cuộc sống của chúng ta.

“Âm nhạc góp một phần trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời nơi thiên quốc, và chúng ta cũng nên nỗ lực, trong các bài ca tụng ngợi của mình, để có thể hòa hợp được với những giai điệu của ca đoàn thiên đàng.”  
– Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 594.

## NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

“Con mắt trần không bao giờ có thể nhìn thấy sự hoàn hảo và tuyệt mỹ của Đấng Cơ Đốc. Ánh sáng chiếu vào nội tâm do Đức Thánh Linh giúp cho linh hồn thấy được tình trạng vô vọng, bất lực thực sự của nó mà nếu không có sự thương xót và tha thứ của Đấng mang tội lỗi – của chỉ mình Đấng Cơ Đốc mà thôi – mới giúp con người nhận ra lòng thương xót vô biên, tình yêu vô bờ bến, lòng nhân từ và vinh quang của Ngài.” – Ellen G. White, *Cái Nhìn Hướng Thượng*, trang 155.

“Các phần của Kinh Thánh, có khi cả một đoạn, có thể đã được học thuộc lòng, được lặp lại khi Sa-tan đến với những cám dỗ của nó . . . Khi Sa-tan dẫn dắt tâm trí để ham hố sống theo những thú trần tục và nhạy cảm, thì hắn bị chống lại bằng phương cách hiệu quả nhất, ‘Vì có lời chép rằng.’ – *The Advent Review and Sabbath Herald*, số ngày 8 tháng 4, 1884.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Làm thế nào để sự thực tế của ý chí tự do và sự lựa chọn tự do đóng vai trò trong tất cả các quyết định liên quan đến đức tin và sự vâng lời của chúng ta? Mặc dù nhiều lãnh vực quan trọng trong cuộc sống của chúng ta nằm ngoài tầm kiểm soát của chính mình, nhưng với những điều liên hệ đến sự sống đời đời, chúng ta có sự tự do lựa chọn. Bạn đang làm gì với ý chí tự do mà Chúa đã ban cho bạn? Có những lựa chọn tâm linh nào bạn đang quyết định?
2. Hãy suy nghĩ về vai trò của ngày Sa-bát có thể mang lại cho chúng ta thời gian yên tĩnh với Chúa. Thế nào việc giữ ngày Sa-bát giúp bạn khỏi bị lôi cuốn vào việc làm của mình và quá bận rộn làm những việc mà bạn không dành đủ thời gian mình cần giao thông với Chúa? Làm thế nào bạn có thể học phương cách làm cho ngày Sa-bát thêm nhiều phước hạnh thiêng liêng đúng với ý nghĩa của nó?
3. Kinh nghiệm của bạn khi dành thời gian với Chúa một mình trong cầu nguyện và học tập là gì? Làm thế nào để sự thực hành thiêng liêng này ảnh hưởng đến đức tin của bạn? Nó có tác động đến đức tin của bạn như thế nào? Trong lớp, nếu có thể được, hãy chia sẻ cho cả lớp biết về thời gian cá nhân của bạn dùng để đọc và cầu nguyện, và bạn đã gạt hái được gì qua việc ấy. Kinh nghiệm của bạn có thể giúp những người khác như thế nào?
4. Cho biết một vài câu Kinh Thánh mà bạn yêu thích và đã ghi nhớ? Vì sao bạn yêu thích các câu ấy? Cho biết vì sao, nhờ thuộc lòng các câu ấy, chúng là một phước lành cho bạn?





**DANH SÁCH CÁC HỘI THÁNH / ĐIỂM NHÓM  
CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM  
TẠI HOA KỲ**

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm El Monte**

4114 Peck Road, El Monte, CA 91732

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh - (626) 422-6841

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Garden Grove**

12702 Ninth Street, Garden Grove, CA 92840

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Houston**

13885 Beechnut Street, Houston, TX 77083

Mục sư Nguyễn Thế Phong - (281) 743-7678

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Loma Linda**

711 W. C Street, Colton, CA 92324

Mục sư Dương Quốc Tùng - (909) 825-6886

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Milpitas**

121 Sinnott Lane, Milpitas, CA 95035

Trưởng lão Huỳnh Chí - (408) 221-5071

Trưởng lão Nguyễn Trung Hậu - (925) 413-6775

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Oakland**

655 International Blvd., Oakland, CA 94606

Mục sư Thạch Long Hạnh - (510) 967-0582

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orange County**

2101 W. Edinger Avenue, Santa Ana, CA 92704

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orlando**

4417 N. Powers Dr, Orlando, FL 32818

Mục sư Phạm Xuân Nghĩa - (407) 339-4974

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Portland**

7604 SE Clinton Street, Portland, OR 97206

Mục sư Ngô Duy Cường - (971) 322-3211

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Riverside**

8778 Magnolia Avenue, Riverside, CA 92503

Trưởng nhóm Hoàng Ngọc Trân - (951) 500-8767

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Diego**

4185 Home Avenue, San Diego, CA 92105  
Mục sư Dương Quốc Tùng - (760) 599-4747

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Jose**

1066 S. Second Street, San Jose, CA 95112  
Mục sư Quách Trọng Toàn - (503) 935-9373

**Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Greensboro**

1320 Fleming Road, Greensboro, NC 27410  
Trưởng nhóm Hà Phương - (336) 455-4907

**Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Oakland**

2410 E. 15th Street, Oakland, CA 94601  
Trưởng nhóm Nguyễn Nhật Tuấn - (408) 892-8652

**Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Portland**

3707 SE 162nd Ave., Portland, OR 97236  
Trưởng lão Văn Văn Tòng - (503) 775-5664

**Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Shoreline**

18354 8th Ave. NW, Shoreline, WA 98177  
Trưởng nhóm Huỳnh Kim Anh - (425) 772-4418